

Đa-ni-ên 12

1260, 1290 và 1335 ngày

Ghi chú của tác giả:

Tác giả của tác phẩm này tin rằng Ellen G. White là một nữ tiên tri được Đức Chúa Trời soi dẫn, và được Ngài giao nhiệm vụ cảnh báo dân Ngài và làm sáng tỏ các lẽ thật trong Kinh thánh, để những người thân yêu của Ngài có thể bước đi an toàn trên "con đường hẹp" dẫn đến tới sự sống vĩnh cửu. Vì vậy, các bài viết của cô được sử dụng rộng rãi để hỗ trợ cho các kết luận được trình bày trong tác phẩm này.

Niềm tin của tác giả vào chức vụ của Ellen G. White dựa trên việc bà sở hữu những đặc điểm của một nữ tiên tri được Chúa soi dẫn, được mô tả trong Kinh thánh:

- Mọi điều Ngài nói đều phù hợp với luật pháp và lời chứng của các đấng tiên tri - Ê-sai 8:19,20;
- Lời tiên đoán của Ngài đã thành hiện thực - Giê-rê-mi 28:9;
- Đứng dẫn dắt dân chúng bỏ đạo - Phục truyền luật lệ ký 13:1-3;
- Tuyên bố những gì Thiên Chúa truyền cảm hứng cho ông nói, và không nói về chính mình - Giê-rê-mi 14:14;
- Lời nói được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần - II Phi-e-rơ 1:21;
- Nhận biết sự nhập thể của Chúa Giêsu - I Thánh Gioan 4:1-3

Như vậy, những đoạn văn được trích từ các tác phẩm của Ellen G. White sẽ được đề cập trong tác phẩm này là đến từ "sự mặc khải", tức là sự mặc khải mà Chúa đã ban cho bà.

Jairo Carvalho.

Lời nói đầu

Khải Huyền nhiều lần thúc giục chúng ta tự mình nghiên cứu Kinh Thánh. Khi làm như vậy, chúng ta phải luôn làm như vậy trong tinh thần khiêm nhường và cầu nguyện:

“Chúng ta phải nghiên cứu Kinh Thánh ngày này qua ngày khác, siêng năng, suy ngẫm từng ý tưởng và so sánh từng đoạn văn. Với sự trợ giúp của Thiên Chúa, chúng ta phải hình thành ý kiến cho chính mình, vì chúng ta phải tự trả lời trước Chúa”.

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 598)

“Hiểu được chân lý Kinh thánh không phụ thuộc quá nhiều vào sức mạnh của trí tuệ chuyên tâm nghiên cứu cho bằng vào sự đơn giản của mục đích, vào lòng khao khát công lý nhiệt thành.

Một người không bao giờ nên học Kinh Thánh mà không cầu nguyện.

Chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể làm cho chúng ta hiểu được tầm quan trọng của những điều dễ hiểu, hoặc ngăn cản chúng ta bóp méo những lẽ thật khó hiểu.”

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 599 và 600)

Chúng tôi đã nghiên cứu Lời Chúa hàng ngày, kiên trì cầu nguyện để được soi sáng về những lẽ thật được trình bày trong Kinh thánh và trong sự mặc khải. Do đó, tất cả các lập luận được trình bày trong tác phẩm này đều được xây dựng sau khi siêng năng nghiên cứu và cầu nguyện, tìm cách đạt được sự mạch lạc hoàn toàn giữa các văn bản của Kinh thánh và sự mặc khải, cũng như hoàn toàn miễn trừ những ý kiến cá nhân không được chứng thực bằng một sự rõ ràng “Chúa phán như vậy. ”.

Hy vọng rằng tất cả những ai tiếp cận được tác phẩm này, qua việc đọc nó, có thể cảm thấy sẵn sàng hơn để đối mặt với những biến cố long trọng sắp tới trước Ngày Tái Lâm.

Lời nói đầu

của Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, Chúa chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, ở trên mây trời, với mọi quyền năng và vinh quang lớn lao.

Trước khi bắt đầu đọc cuốn sách này, hãy cầu nguyện với Chúa, xin Ngài giải thích để bạn hiểu chính xác những thông điệp được trình bày ở đây.

Chúa phù hộ ba n,

Tác giả.

Cảm ơn

Gửi đến Thiên Chúa và Con yêu dấu của Ngài là Chúa Giêsu Kitô, Đấng cho phép chúng ta thực hiện mọi việc lành, tất cả vinh dự và vinh quang có thể có được khi viết về một thông điệp tiên tri tuyệt vời được ban cho loài người - Đa-ni-ên 12, và tất cả hành động cảm ơn vì đã cho chúng tôi sức mạnh, lý luận, thời gian và phương tiện để thực hiện việc rao giảng thông điệp qua cuốn sách này.

Cảm ơn cha mẹ tôi, Edna và Jairo, vì đã thường xuyên hy sinh thời gian và nguồn lực để giúp tôi có được nền giáo dục cần thiết nhằm có được sự kính sợ Chúa trên hết và lý luận hợp lý được sử dụng khi nghiên cứu những lời tiên tri trong Kinh thánh.

Nguyện xin ân sủng của Chúa Giêsu Kitô ở cùng tất cả anh chị em.

Jairo Carvalho.

“Tôi được chỉ dẫn rằng những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền phải được in thành những cuốn sách nhỏ, kèm theo những lời giải thích cần thiết và phải được gửi đi khắp thế giới. Người dân của chúng ta cần ánh sáng được đặt trước mặt họ theo những đường lối rõ ràng hơn.”

(Lời khai của các Bộ trưởng, Trang 117)

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên.
Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời
điểm khó khăn.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 15)

“Chúng tôi đã mất mát rất nhiều vì các mục sư và mọi người của chúng tôi đã hiểu rằng chúng tôi đã có tất cả sự thật thiết yếu cho chúng tôi với tư cách là một dân tộc, nhưng kết luận như vậy là sai lầm và không phù hợp với Chúa mà phù hợp với sự lừa dối của Satan, bởi vì sự thật sẽ ngày càng gia tăng, phát triển và hiện diện rõ ràng hơn trước mắt chúng ta.

(Dấu hiệu thời đại, tập 5, trang 26 - 1890)

“Khi lịch sử thế giới này sắp kết thúc, những lời tiên tri do Đa-ni-ên ghi lại đòi hỏi chúng ta phải đặc biệt chú ý vì chúng liên quan đến chính thời kỳ chúng ta đang sống. Với họ, những lời dạy trong cuốn sách cuối cùng của Kinh thánh Tân Ước phải được liên kết với nhau. Sa-tan đã khiến nhiều người tin rằng

Không thể hiểu được những phần tiên tri trong các tác phẩm của Đa-ni-ên và Giăng Mặc Khải. Nhưng lời hứa rõ ràng là phước lành đặc biệt sẽ đi kèm với việc nghiên cứu những lời tiên tri này.”

(Tiên tri và các vị vua, Trang 546-547)

“Khi thiên sứ chuẩn bị tiết lộ cho Đa-ni-ên những lời tiên tri hết sức thú vị sẽ được ghi lại cho chúng ta, những người sẽ chứng kiến sự ứng nghiệm của chúng, thì thiên sứ nói: “Hãy mạnh mẽ lên, hãy mạnh mẽ lên.” Đa-ni-ên 10:19. Chúng ta phải nhận được vinh quang giống như vinh quang đã được mặc khải cho Đa-ni-ên, vì chính dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rớt này mới có thể thổi kèn một tiếng (Tin nhắn chọn lọc, Tập 3, Trang 390 và 391)

Các văn bản Kinh thánh được trình bày, không xác định được nguồn gốc, thuộc về Kinh thánh nghiên cứu - Bản dịch của João Ferreira de Almeida Revista e Atualizada, ấn bản năm 1999, do Sociedade Bíblica do Brasil xuất bản. Khi cuốn sách trình bày các văn bản Kinh thánh từ các phiên bản khác, chúng được xác định hợp lệ sau như nhau.

Chương 1

Tại sao chúng ta nên nghiên cứu Đa-ni-ên 12?

Là Cơ đốc nhân, chúng ta thường tự hỏi sự hiểu biết về lời tiên tri trong Kinh thánh sẽ ảnh hưởng thế nào đến đời sống Cơ đốc nhân của chúng ta. Đối với chúng ta, dường như để có được trải nghiệm thực sự với Đấng Christ, điều cần thiết là chúng ta chỉ cần biết Ngài, chấp nhận sự hy sinh của Ngài đã thực hiện cho chúng ta trên thập tự giá Đồi Can-vê và truyền đạt thông điệp cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su Christ cho người khác, để họ cũng vậy. Có thể chấp nhận lời mời cứu rỗi của Ngài. . Tuy nhiên, khi nghiên cứu sâu hơn các bức thư của sứ đồ Phao-lô viết trong Tân Ước của Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng kinh nghiệm thực sự với Đấng Christ dẫn đến sự hiểu biết đầy đủ và sâu sắc hơn nhiều, cả về đặc tính của Đấng Christ lẫn những gì Anh ấy mong đợi ở chúng tôi. Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-22, Phao-lô trình bày sâu hơn những gì chúng ta là Cơ-đốc nhân phải làm để chuẩn bị chu đáo cho sự trở lại của Chúa Giê-su:

“6 Vậy nên chúng ta đừng ngủ như người khác; trái lại chúng ta hãy tỉnh thức và tỉnh táo.

7 Kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm.

8 Nhưng chúng ta, những người thời nay, hãy tiết độ, mặc áo giáp bằng đức tin và tình yêu thương, đội mũ trụ là niềm hy vọng cứu rỗi;

9 Vì Đức Chúa Trời không định cho chúng ta chịu cơn thịnh nộ, nhưng để được cứu rỗi nhờ Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus Christ,

10 Đấng đã chết vì chúng ta, để dù thức hay ngủ chúng ta đều được sống hiệp nhất với Ngài.

Chương 1

11 Vậy hãy an ủi nhau và gây dựng lẫn nhau, giống như anh em đang làm vậy.

12 Hỡi anh em, bây giờ chúng tôi xin anh em hãy quý trọng những người làm việc giữa anh em, những người cai trị và khuyên bảo anh em trong Chúa;

13 và rằng bạn dành sự tôn trọng cao nhất cho họ bằng tình yêu thương vì công việc họ làm. Hãy sống hoà bình với nhau.

14 Hỡi anh em, chúng tôi khuyên anh em hãy khuyên răn kẻ không vâng phục, an ủi kẻ nản lòng, nâng đỡ kẻ yếu đuối và nhin nhục mọi người.

15 Hãy ngăn cản kẻ lấy ác trả ác cho người khác; trái lại, hãy luôn mưu cầu điều tốt đẹp cho bản thân và cho mọi người.

16 Hãy vui mừng luôn mãi.

17 Hãy cầu nguyện không ngừng.

18 Trong mọi việc hãy tạ ơn, vì đây là ý muốn của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ dành cho anh em.

19 Đừng dập tắt Thánh Thần.

20 Đừng khinh thường những lời tiên tri;

21 Hãy xét xử mọi sự, điều gì lành thì giữ lấy; 22 tránh mọi điều ác."

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-22) (được nhấn mạnh)

Trong văn bản này, sứ đồ Phao-lô trình bày một loạt lời khuyên mà chúng ta, những Cơ-đốc nhân, phải tuân theo để chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Đấng Christ. Thánh Phao-lô đưa ra lời khuyên: "Chớ khinh thường các lời tiên tri", và "hãy xét đoán mọi sự, điều gì lành thì giữ lấy", ông cũng đưa ra tầm quan trọng tương tự cho những lời khuyên như "cầu nguyện không ngừng". Chúng ta hãy lưu ý rằng Phao-lô không coi lời khuyên này quan trọng hơn lời khuyên khác; ngược lại, nó mang lại mức độ quan trọng như nhau cho tất cả những lời khuyên được đưa ra. Vì vậy, theo Kinh Thánh, việc nghiên cứu những lời tiên tri có cùng mức độ quan trọng.

Chương 1

trọng hơn là cầu nguyện, đức tin và lòng bác ái. Vì vậy, chúng ta phải nghiên cứu những lời tiên tri để biết chúng, vì điều này cũng quan trọng như việc tìm kiếm Chúa trong lời cầu nguyện, giữ niềm tin vào những lời hứa của Ngài và giúp đỡ những người gặp khó khăn.

Chúng ta cũng tìm thấy trong các bài viết về sự mặc khải một loạt lời khuyên khuyến khích việc nghiên cứu những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên, xác nhận những gì sứ đồ Phao-lô đã nói trong thư gửi tín hữu. Người Tê-sa-lô-ni-ca:

"Tôi được chỉ dẫn rằng những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền phải được in thành những cuốn sách nhỏ, kèm theo những lời giải thích cần thiết và phải được gửi đi khắp thế giới. Người dân của chúng ta cần ánh sáng được đặt trước mặt họ theo những đường nét rõ ràng hơn. "

(Lời khai của các Bộ trưởng, Trang 117) (được nhấn mạnh)

"Khi hiểu rõ sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, các tín đồ sẽ có trải nghiệm tôn giáo hoàn toàn khác. Họ sẽ nhận được những cái nhìn thoáng qua về những cánh cổng mở trên thiên đường đến nỗi tâm trí sẽ bị ấn tượng bởi đặc tính mà tất cả phải phát triển để hiểu được phước lành sẽ là phần thưởng của những người có tâm hồn trong sạch."

(Lời khai của các Bộ trưởng Trang 114) (được nhấn mạnh)

"Ánh sáng mà Đa-ni-ên nhận được từ Chúa đặc biệt được ban cho những ngày cuối cùng này. Khải tượng mà ông đã nhìn thấy trên bờ Ulai và Hidekel, những con sông lớn của Shinar, hiện đang trong quá trình ứng nghiệm và tất cả những sự kiện được báo trước sẽ sớm thành hiện thực."

(Thiền buổi sáng Nhìn lên, Trang 15) (có phần nhấn mạnh)

Chương 1

“Những ai ăn thịt và uống máu Con Đức Chúa Trời sẽ rút ra từ sách Đa-ni-ên và Khải Huyền lẽ thật được Đức Thánh Linh soi dẫn. Họ sẽ đưa vào hành động những lực lượng không thể bị đàn áp.”

(Lời khai của các Bộ trưởng, Trang 116) (nhấn mạnh được cung cấp)

“Nghiên cứu Ngày tận thế liên quan đến Daniel; vì lịch sử sẽ lặp lại... Chúng ta, với tất cả những lợi thế tôn giáo của mình, ngày nay lẽ ra phải biết nhiều hơn chúng ta.”

(Lời khai của các Bộ trưởng, Trang 116) (nhấn mạnh được cung cấp)

Tất cả các văn bản được trình bày đều cho thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên. Tuy nhiên, liên quan đến việc nghiên cứu Đa-ni-ên 12, có một lời khuyên cụ thể mà chúng tôi trình bày dưới đây:

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương 12 của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.

(Sự kiện cuối cùng Trang 15)” (được nhấn mạnh)

Chúng ta hãy nghiên cứu chi tiết văn bản của sự mặc khải được trình bày ở trên. Hiện tại, điều quan trọng chỉ là làm cho chúng ta tin chắc vào tầm quan trọng của việc nghiên cứu và hiểu lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12, vì đây là thông điệp cho thời đại chúng ta.

chương 2

Lời tiên tri chỉ ra thời điểm mà nó sẽ được hiểu

Trước khi bắt đầu nghiên cứu lời tiên tri của Đa-ni-ên 12, chúng ta hãy đọc toàn bộ lời tiên tri đó như được trình bày trong Kinh thánh:

"Thời điểm cuối cùng

1 Vào thời điểm đó, Michael, đại hoàng tử, người bảo vệ con cái dân tộc của bạn, sẽ nổi lên, và sẽ có một thời kỳ khó khăn lớn lao, chưa từng có kể từ khi có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng lúc đó người của người sẽ được cứu, tất cả những người có tên trong sách.

2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì chịu tử nhục và nỗi kinh hoàng đời đời.

3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng rực rỡ trên bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các ngôi sao, cho đến đời đời.

4 Nhưng người, hãy đóng sách lại và niêm phong cuốn sách, cho đến thời kỳ cuối cùng, nhiều người sẽ tìm kiếm nó, và kiến thức sẽ nhân lên.

5 Tôi Đa-ni-ên nhìn thì thấy có hai người khác đang đứng, một người ở bên này sông, một người ở phía bên kia.

6 Một người trong số họ nói với người mặc vải lanh đang đứng trên mặt sông: Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?

7 Hãy nghe người mặc vải gai đứng trên sông, giơ tay phải và tay trái lên trời và thề trước Đấng sống đời đời rằng sẽ có sau một thời gian, hai lần và một nửa thời gian. Và khi việc tiêu diệt quyền lực của dân thánh hoàn tất thì tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm.

8 Tôi nghe mà không hiểu; Sau đó tôi nói: Thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?

9 Ngài đáp: Hãy đi Đa-ni-ên, vì những lời này được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng.

10 Nhiều người sẽ được thanh tẩy, trở nên trắng và được thử thách; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác, chẳng ai trong chúng sẽ hiểu, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu.

11 Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

12 Phước thay cho ai chờ đợi được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày.

13 Còn bạn, hãy đi cho đến cuối cùng; vì người sẽ nghỉ ngơi và đến cuối ngày người sẽ đứng dậy nhận phần thừa kế của mình."

(Đa-ni-ên 12:1-13)

Đa-ni-ên 12 trình bày một lời tiên tri chỉ ra thời điểm mà người ta có thể hiểu được lời tiên tri này. Trong Đa-ni-ên 12:4, ông được lệnh niêm phong cuốn sách "cho đến thời kỳ cuối cùng", khi "nhiều người sẽ tra cứu nó và kiến thức sẽ nhân lên". Trong câu này, Đức Chúa Trời làm cho Đa-ni-ên hiểu rằng khái tượng của Đa-ni-ên 12 sẽ chỉ được hiểu vào thời kỳ sau rốt. Câu 8 và 9 xác nhận thông tin này qua cuộc đối thoại giữa Đa-ni-ên với thiên sứ đã cho ông khái tượng:

"8 Tôi có nghe mà không hiểu; Sau đó tôi nói: Thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?

9 Ngài đáp: Hãy đi Đa-ni-ên, vì những lời này được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng."

(Đa-ni-ên 12:8-9) (được nhấn mạnh)

Đa-ni-ên không hiểu ý nghĩa của khái tượng mà thiên sứ đang báo trước cho ông. Vì vậy, ông hỏi thiên thần: "Cuối cùng sẽ thế nào?"

Chương 2 - Lời tiên tri chỉ về thời điểm 7

hiểu

về những điều này?”, chờ đợi thiên thần giải thích ý nghĩa của khái tượng. Nhưng thiên sứ đã không đáp lại Đa-ni-ên như ông mong đợi. Để trả lời câu hỏi của ông, thiên sứ nói với Đa-ni-ên rằng khái tượng được “đóng ấn” cho đến “thời kỳ cuối cùng”. Thiên thần sẽ không trả lời Đa-ni-ên, vì lý do nào đó (có Chúa mới biết) không thuận tiện cho Đa-ni-ên và những người cùng thời với ông biết ý nghĩa của khái tượng. Thiên sứ nói rõ với Đa-ni-ên rằng người ta không thể hiểu được khái tượng cho đến khi “thời kỳ cuối cùng” đến. Khi “thời kỳ cuối cùng” đến, nhiều người sẽ xem xét kỹ lưỡng lời tiên tri và sẽ hiểu được. Cụm từ “kiến thức sẽ nhân lên” do thiên sứ ban cho Đa-ni-ên trong câu 4 có nghĩa là nhiều người sẽ hiểu ý nghĩa của khái tượng trong Đa-ni-ên 12.

Khải Huyền làm rõ khi nào “thời kỳ cuối cùng” sẽ bắt đầu:

“Có một sự kết nối tuyệt vời giữa vũ trụ của Thiên đường và thế giới này. Những điều được tiết lộ cho Daniel sau đó đã được hoàn thành bởi sự mặc khải được thực hiện cho John trên đảo Bátmos. Hai cuốn sách này phải được nghiên cứu cẩn thận. Twice Daniel hỏi: Bao nhiêu Có phải nó được để lại cho đến khi kết thúc? “Tôi nghe nhưng không hiểu. Vì thế tôi thưa: Lạy Chúa, cuối cùng những chuyện này sẽ ra sao? Và Ngài nói: Hãy đi Daniel, vì những lời này được đóng lại và niêm phong cho đến thời điểm kết thúc. Nhiều người sẽ được thanh lọc, tẩy trắng và thử thách; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác, kẻ ác chẳng ai hiểu được, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu. Từ thời bỏ bỏ của lễ thường xuyên và đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. Phước thay cho ai chờ đợi được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày. Tuy nhiên, bạn hãy đi đến cuối cùng; vì bạn sẽ nghỉ ngơi và ở trong số phận của mình vào cuối ngày.”

Chính Sư tử của bộ tộc Giu-đa đã mở cuốn sách và cho Giảng sự mặc khải về những gì sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt này.

Đa-ni-ên vẫn ở lại địa vị của mình để đưa ra lời chứng của mình, lời chứng đã được niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng, khi thông điệp của thiên thần đầu tiên được công bố cho thế giới."

(Lời khai của các Bộ trưởng Trang 115) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Đoạn văn được đánh dấu ở trên cho biết "thời kỳ cuối cùng" là thời điểm mà thông điệp của thiên thần đầu tiên sẽ được công bố. Thông điệp của thiên thần đầu tiên là thông điệp được trình bày trong Khải Huyền 14:6-7:

"6 Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin lành đời đời để rao giảng cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi ngôn ngữ và mọi dân tộc,

7 nói lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; và thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước.

(Khải huyền 14:6, 7)

Thông điệp này còn được gọi là "thông điệp của thiên thần đầu tiên", và được công bố với quyền năng vào thế kỷ 19, ngay trước năm 1844, khi hàng nghìn tín đồ tin vào nghiên cứu của William Miller về lời tiên tri về 2300 buổi tối và buổi sáng của Daniel 8, đã tuyên bố rằng sự phán xét của Chúa sẽ đến hành tinh Trái đất vào năm 1844. Theo nghiên cứu của Guilherme Miller và một số tín đồ khác, thời điểm phán xét sẽ bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi mà theo lời tiên tri, "thánh đường sẽ được thanh tẩy". Họ nghĩ rằng thánh địa sẽ là Trái đất, và việc thanh lọc thánh địa sau đó tượng trưng cho việc thanh lọc Trái đất bằng lửa, sau Sự tái lâm của Chúa Kitô, được mô tả trong Khải Huyền. Tuy nhiên, sau khi chịu đựng nỗi thất vọng lớn lao (vì Chúa Giêsu không trở lại và niềm hy vọng của họ không được xác nhận) và lại chuyên tâm học tập,

Chương 2 - Lời tiên tri chỉ về thời điểm 9 hiểu

đã xác minh rằng nơi tôn nghiêm được nhắc đến trong Kinh thánh là nơi tôn nghiêm trên trời, được đề cập trong Hê-bơ-rơ 9:11,24,25:

"11 Nhưng khi Đấng Christ đến làm thầy tế lễ thượng phẩm về những điều tốt lành đã được thực hiện, qua đền tạm lớn hơn và hoàn hảo hơn, không phải do tay người làm ra, tức là không thuộc về loài thọ tạo này,

24 Vì Đấng Christ không vào nơi thánh do tay người ta làm ra, nhưng vào chính thiên đàng, để hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta;

25 cũng không dâng chính mình nhiều lần, như Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm mỗi năm vào Nơi Chí Thánh bằng máu của người khác."

(Hê-bơ-rơ 9:11,24 và 25) (nhấn mạnh)

Việc thanh tẩy thánh địa trên trời tượng trưng cho một phần kế hoạch cứu rỗi sẽ diễn ra trên thiên đàng, được gọi là "cuộc phán xét điều tra", được trình bày trong Đa-ni-ên 7:9 và 10:

"9 Tôi tiếp tục nhìn cho đến khi các ngài đã được dựng lên, và Đấng Thượng Cổ ngồi xuống; Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len nguyên chất; ngài Ngài là ngọn lửa, và các bánh xe của Ngài là lửa cháy.

10 Trước mặt Ngài có một dòng sông lửa chảy ra; hàng ngàn hàng ngàn người phục vụ anh ta, và vô số đứng trước mặt anh ta; phiên tòa diễn ra và sổ sách được mở ra."

(Đa-ni-ên 7:9 và 10)

Trong bản án điều tra, trường hợp linh hồn của mỗi con người được quyết định sự sống vĩnh cửu hoặc cái chết thứ hai. Chúa Giêsu là luật sư và thẩm phán trong phán quyết này, và bảo vệ quyền lợi của tất cả những người chấp nhận phán quyết của Ngài.

hy sinh trên thập tự giá để được tha tội. Thông điệp thiên thần đầu tiên công bố sự bắt đầu của cuộc phán xét này.

Do đó, việc ứng nghiệm thông điệp của thiên sứ đầu tiên trong Khải Huyền 14 diễn ra vào năm 1844 khi cuộc phán xét điều tra bắt đầu trên trời. Chúng ta vừa thấy một đoạn văn từ sự mặc khải cho thấy rằng "thời kỳ cuối cùng" là thời điểm mà thông điệp của thiên thần đầu tiên sẽ được rao giảng:

"Daniel vẫn ở lại địa phận của mình để đưa ra lời chứng của mình, được niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng, khi thông điệp của thiên thần đầu tiên sẽ được công bố cho thế giới."

(Lời khai của các Bộ trưởng Trang 115) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Vì vậy, "thời kỳ cuối cùng" được mô tả trong Đa-ni-ên 12 bắt đầu vào giữa thế kỷ 19, ngay trước năm 1844. Điều này có nghĩa là các học giả Kinh Thánh chỉ có thể hiểu Đa-ni-ên 12 kể từ thời điểm này trở đi. Trước thời điểm này, người ta không thể hiểu được lời tiên tri này vì Đức Chúa Trời tuyên bố nó đã được "đóng ấn". Tuy nhiên, sau thế kỷ 19, đã đến lúc người ta phải hiểu lời tiên tri vì nó không còn được "niêm phong" nữa. Vì vậy, chúng ta, những người đang sống ở thế kỷ 21, giờ đây đã kịp hiểu được lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12.

Đến đây, có thể bạn đang nghĩ rằng, nếu vào năm 1844 người ta đã có thể hiểu được lời tiên tri của Đa-ni-ên 12, những người tiên phong của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm - Miller, Uriah Smith, Prescott, Ellen G.

White, Butler và những người khác - những người sống vào thời điểm này, chắc chắn đã có sự hiểu biết này. Vì vậy, điều chúng ta phải làm hôm nay chỉ là công khai sự hiểu biết của họ về lời tiên tri này. Tuy nhiên, chúng ta hãy xem sự mặc khải của Ellen G. White nói gì về Đa-ni-ên 12 ngay từ năm 1903:

Chương 2 - Lời tiên tri chỉ ra thời điểm mà nó sẽ được
hiểu

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.”

(Sự kiện cuối cùng Trang 15 / Bản thảo phát hành Tập 15 Trang 228 -
Năm 1903) (nhấn mạnh được cung cấp)

Vào thế kỷ 19, một số người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm, chẳng hạn như Uriah Smith, đã xuất bản các nghiên cứu chỉ ra sự ứng nghiệm của các khoảng thời gian được trình bày trong Đa-ni-ên 12 như đã xảy ra trong quá khứ, kéo dài cho đến năm 1844. Tuy nhiên, văn bản của điều mặc khải được viết vào năm 1903 không ủng hộ những hiểu biết tồn tại cho đến thời điểm đó. Ngược lại, ông nói rằng lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 vẫn chưa được hiểu rõ và cần phải nghiên cứu.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là khi có những anh em được Đức Chúa Trời soi dẫn trong quá trình nghiên cứu thì sự mặc khải đã chỉ ra điều đó. Đây là trường hợp của thông điệp Sự xưng công chính bởi đức tin, do mục sư Wagoner và Jones trình bày:

“Với lòng thương xót lớn lao của Ngài, Chúa đã gửi một thông điệp quý giá đến cho dân Ngài qua các mục sư [EJ] Wagoner và [AT] Jones. Thông điệp này nhằm đặt một cách nổi bật hơn trước mặt thế giới Đấng Cứu Thế bị đóng đinh, của lễ hy sinh vì tội lỗi của cả thế giới. Nó trình bày sự biện minh bằng đức tin vào Sự chắc chắn; mời mọi người tiếp nhận sự công bình của Đấng Christ, điều này được thể hiện qua việc tuân theo tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 15) (được nhấn mạnh)

Khi một anh em mang đến những thông điệp hoặc trình bày những nghiên cứu đến từ Đức Chúa Trời, sự khải thị rõ ràng hướng đến anh ấy. Thực tế là sự mặc khải không chỉ ra bất kỳ nghiên cứu nào trong số 12 nghiên cứu hiện có của Daniel

vào thời điểm đó vì lẽ thật từ Chúa sẽ thu hút sự chú ý của chúng ta.

Lời kêu gọi tiết độ để hiểu đúng về những lời tiên tri trong Kinh thánh

Chúng tôi muốn nhấn mạnh một điểm rất quan trọng để có thể hiểu rõ hơn về những lời tiên tri trong Kinh Thánh nói chung: sự tiết độ. Chúng ta hãy xem một đoạn văn mặc khải về chủ đề này:

“Chúng ta có các lệnh truyền của Thượng Đế và chứng ngôn của Chúa Giê Su Ky Tô, là Thần Tiên Tri. Những viên ngọc quý sẽ được tìm thấy trong Lời Chúa. Những ai nghiên cứu Lời này phải giữ tâm trí mình trong sáng. Họ không bao giờ nên ham mê ăn uống một cách đòi trụ.

Nếu họ làm vậy, bộ não sẽ trở nên bối rối; họ sẽ không thể chịu đựng được sự căng thẳng khi phải đào sâu để khám phá tầm quan trọng của những điều liên quan đến những cảnh cuối cùng của lịch sử trái đất.”
(Lời khai của các Bộ trưởng, Trang 114)

Văn bản để lại lời khuyên rất rõ ràng cho chúng ta. Nếu không tuân theo các nguyên tắc sức khỏe mà Đức Chúa Trời ban cho, chúng ta sẽ “không thể đào sâu”, tức là không thể hiểu chính xác những lời tiên tri trong Kinh thánh. Chúng ta phải hạn chế ăn những thực phẩm có chứa chất độc hại và hormone có hại như cà phê, trà đen, thịt động vật các loại và các loại đồ uống có cồn. Nếu muốn có thêm kiến thức về cách thực hành điều độ trong ăn uống, bạn nên đọc các sách sau: “Khoa học về lối sống tốt”, “Điều độ” và “Lời khuyên về chế độ ăn uống”, có bán ở các hiệu sách Phúc Âm. .

Chương 3

Daniel 12 khoảng thời gian - Quá khứ hay Tương lai?

Khi phân tích những sự kiện tiên tri được thuật lại trong chương 12 của sách Đa-ni-ên, chúng ta thấy có thể chia nó thành 3 khối. Khối đầu tiên bao gồm các câu từ 1 đến 3 của chương và tường thuật một chuỗi các sự kiện:

"Thời điểm cuối cùng

1 Vào thời điểm đó, Michael, đại hoàng tử, người bảo vệ con cái dân tộc của bạn, sẽ nổi lên, và sẽ có một thời kỳ khó khăn lớn lao, chưa từng có kể từ khi có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng lúc đó người của người sẽ được cứu, tất cả những người có tên trong sách.

2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì chịu tui nhục và nỗi kinh hoàng đời đời.

3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng rực rỡ trên bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các vì sao, cho đến đời đời vô cùng."

(Đa-ni-ên 12:1-3) (được nhấn mạnh)

Khối này là phần tiếp theo của câu chuyện thiên thần bắt đầu ở chương 11 và nêu bật một chuỗi các sự kiện. Để thuận tiện cho việc xác định, chúng tôi nhấn mạnh các sự kiện được mô tả trong khối văn bản này. Có phải họ:

- Miguel sẽ đứng dậy;
- Sẽ có một thời gian đau khổ lớn lao;

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 13

- Dân Chúa sẽ được cứu và nhiều người ngủ trong bụi đất họ sẽ trỗi dậy từ trái đất;
- Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng như ánh sáng của bầu trời.

Chúng ta sẽ nghiên cứu ý nghĩa của từng sự kiện được mô tả ở trên một cách chi tiết trong chương tiếp theo. Hiện tại, chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng tất cả các sự kiện này đều thuộc cùng một khối, nghĩa là văn bản nêu rõ rằng chúng xảy ra theo trình tự.

Khi đọc câu 4, chúng ta thấy thiên sứ đang đưa ra những chỉ dẫn cụ thể cho Đa-ni-ên:

“4 Nhưng bạn, hãy đóng sách lại và niêm phong cuốn sách, cho đến thời điểm cuối cùng, nhiều người sẽ tìm kiếm nó và kiến thức sẽ nhân lên.

(Đa-ni-ên 12:4)”

Như vậy, chúng ta thấy rõ rằng câu chuyện từ câu 1 đến câu 3 đã kết thúc. Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng khối văn bản đầu tiên trong Đa-ni-ên 12 kết thúc ở câu 3.

Khối thứ hai bao gồm các câu 4, 8 và 9, cho biết rằng lời tiên tri của Đa-ni-ên 12 chỉ có thể được hiểu khi “thời kỳ cuối cùng” bắt đầu:

“4 Nhưng bạn, hãy đóng sách lại và niêm phong cuốn sách, cho đến thời điểm cuối cùng, nhiều người sẽ tìm kiếm nó và kiến thức sẽ nhân lên.

8 Tôi nghe mà không hiểu; Sau đó tôi nói: Thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?

9 Ngài đáp: Hãy đi Đa-ni-ên, vì những lời này được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng.”

(Đa-ni-ên 12:4, 8 và 9) (được nhấn mạnh)

Chúng ta đã học ở chương trước rằng “thời kỳ cuối cùng” là thời điểm mà thông điệp của thiên sứ đầu tiên trong Khải Huyền 14 sẽ được rao giảng, và thời điểm này diễn ra không lâu trước năm 1844. Như vậy, chúng ta đã hiểu câu 4, 8 và 9, tạo nên khối thứ hai này. Họ báo cáo rằng lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 chỉ có thể được hiểu từ giữa thế kỷ 19, ngay trước năm 1844.

Phần thứ ba của Đa-ni-ên 12 được tạo thành từ các khoảng thời gian. Ba khoảng thời gian được trình bày trong lời tiên tri:

- “một lần, hai lần và nửa thời” - câu 7;
- “1290 và 1225 ngày” - câu 11 và 12.

Đây là những khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12. Để biết chúng ở trong quá khứ hay tương lai, chúng ta hãy phân tích đoạn văn mà sự mặc khải mang đến cho chúng ta về Đa-ni-ên 12:

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 15 / Bản thảo phát hành Tập 15 Trang 228 - Năm 1903) (nhấn mạnh được cung cấp)

Chúng tôi đã phân tích vấn đề tất lời phát biểu về sự mặc khải này ở chương trước. Trong tuyên bố này, sự mặc khải nêu rõ rằng cần phải hiểu Đa-ni-ên 12 trước khi “thời kỳ khó khăn” bắt đầu. Ghi chú:

“Khải Huyền không khẳng định rằng bất kỳ phần nào của Đa-ni-ên 12 đều được hiểu vào thời điểm đó”.

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 15

Có thể một số phần của chương đã được hiểu trong khi những phần khác thì không. Vì vậy, chúng ta cần hiểu liệu câu nói này ám chỉ toàn bộ chương 12 hay chỉ một phần nào đó trong đó. Và nếu cô ấy đề cập đến một số phần của lời tiên tri, chúng ta cần biết cô ấy đề cập đến phần nào. Khi chia Đa-ni-ên 12 thành ba phần, chúng ta cần biết điều mặc khải đề cập đến phần nào khi nói rằng cần phải hiểu Đa-ni-ên 12.

Khi nghiên cứu các tác phẩm về sự mặc khải, chúng tôi thấy rằng, kể từ năm 1888, đã có những lời giải thích rõ ràng về các sự kiện được mô tả trong phần đầu tiên của Đa-ni-ên 12, gồm các câu từ 1 đến 3. Năm 1888, cuốn sách có tựa đề "Cuộc tranh cãi lớn" và hiện nay được dịch sang tiếng Anh tiếng Bồ Đào Nha với tên "The Great Controversy" đã được sửa đổi lần thứ ba. Đây là bản sửa đổi áp chót trong cuốn sách này và cũng là bản sửa đổi cuối cùng trong đó các văn bản mặc khải được thêm vào. Trong lần sửa đổi cuối cùng của cuốn sách này, được thực hiện vào năm 1911, thay đổi quan trọng nhất xảy ra là việc bổ sung các tài liệu tham khảo lịch sử (xem "Các thông điệp được chọn lọc, Tập 3, Trang 433-440"). Do đó, trong bản sửa đổi năm 1888, thông tin đã được đưa vào để làm rõ nội dung khối đầu tiên (câu 1 đến câu 3) của Đa-ni-ên 12. Chúng tôi trích dẫn bên dưới:

"

"Lúc đó Michael, vị hoàng tử vĩ đại, người đứng lên bảo vệ con cái dân tộc các bạn, sẽ trỗi dậy, và sẽ có một thời kỳ khó khăn, chưa từng có kể từ khi có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng lúc đó người của người sẽ được giải cứu, tất cả những người được tìm thấy có tên trong sách." Đa-ni-ên 12.1

Khi thông điệp của thiên thần thứ ba kết thúc, lòng thương xót sẽ không còn cầu xin những cư dân tội lỗi trên trái đất nữa. Dân Chúa sẽ hoàn thành công việc của họ. ... Khi đó Chúa Giêsu không còn cầu bầu trong đền thánh trên trời nữa."

(The Great Controversy, Trang 613) (có phần nhấn mạnh, in nghiêng thêm)

“Dịch hạch thứ bảy và sự hồi sinh đặc biệt

Có một trận động đất lớn “chưa từng xảy ra kể từ khi có con người trên trái đất; Trận động đất lớn này là thế đó.” Khải Huyền 16:18 Khoảng không dường như mở ra và đóng lại. Vinh quang của ngài Đức Chúa Trời dường như xuyên thủng bầu không khí. ...

Những ngôi mộ được mở ra, và “nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, một số để được sự sống vĩnh cửu, còn một số khác sẽ phải chịu sự xấu hổ và khinh miệt đời đời”. Đa-ni-ên 12:2 Tất cả những ai chết trong đức tin theo lời của thiên sứ thứ ba đều ra khỏi mộ trong sự vinh hiển, để nghe giao ước hòa bình mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với những người tuân giữ luật pháp Ngài. “Chính những kẻ đã âm Ngài”

(Khải Huyền 1:7), những kẻ chế nhạo và chế nhạo sự thống khổ của Đấng Christ, cũng như những kẻ thù cay đắng nhất của lẽ thật và dân tộc của Ngài, sẽ sống lại để chiêm ngưỡng Ngài trong vinh quang của Ngài, và để thấy vinh dự được ban cho những người trung tín và vâng lời. ...

Những người đã hy sinh mọi thứ cho Đấng Christ giờ đây được an toàn, như thể được ẩn giấu trong nơi bí mật trong đền thờ của Chúa.

Họ đã bị thử thách, và trước thế giới cũng như những kẻ coi thường lẽ thật, họ đã bày tỏ lòng trung thành với Đấng đã chết vì họ. Một sự thay đổi kỳ diệu đã đến với những người giữ lòng trung kiên vững chắc khi đối mặt với cái chết. Họ bất ngờ được giải thoát khỏi ách thống trị đen tối và khủng khiếp của những kẻ biến thành quỷ dữ.

Khuôn mặt của Người trước kia xanh xao, lo lắng và suy sụp, giờ đây bừng sáng với sự ngưỡng mộ, niềm tin và tình yêu. [Đa-ni-ên 12:3]”

(The Great Controversy, Trang 636 & 637) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 17

Chúng ta hãy giải thích rõ hơn những đoạn văn mặc khải được trình bày ở trên để làm rõ các câu từ 1 đến 3 của Đa-ni-ên 12 trong chương 4 của cuốn sách này. Hiện tại, chúng tôi chỉ trình bày chúng để xác nhận rằng phần 1 (câu 1 đến câu 3) của lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 đã được tiết lộ vào năm 1888.

Phần 2 (các câu 4, 8 và 9) của Đa-ni-ên 12 cũng đã được hiểu vào năm 1903. Điều này là do sự mặc khải đã giải thích điều đó vào năm 1890, qua đoạn văn được trình bày dưới đây:

“Daniel vẫn ở lại địa phận của mình để đưa ra lời chứng của mình, được niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng, khi thông điệp của thiên thần đầu tiên sẽ được công bố cho thế giới.”

(Lời chứng cho các Bộ trưởng Trang 115 / Review and Herald, ngày 18 tháng 2 năm 1890) (nhấn mạnh được cung cấp, nhấn mạnh thêm)

Vì vậy, ngay từ năm 1890, những người tiên phong của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã biết rằng “thời kỳ cuối cùng” đã bắt đầu ngay trước năm 1844, và do đó người ta có thể hiểu được lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12.

Do đó, nếu khối 1 và 2 đã được hiểu lần lượt vào năm 1888 và 1890, thì tuyên bố mặc khải về Đa-ni-ên 12 được đưa ra vào năm 1903 chỉ có thể đề cập đến khối 3, bao gồm các khoảng thời gian của Đa-ni-ên 12. Vì vậy, khi chúng ta đọc tuyên bố đó :

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 15 / Bản thảo phát hành Tập 15 Trang 228 - Năm 1903)” (nhấn mạnh)

Chúng tôi hiểu rằng điều mặc khải cho biết rằng, vào năm 1903, người ta chưa hiểu được những khoảng thời gian và ý nghĩa của chúng cần phải được hiểu trước khi “thời kỳ khó khăn” bắt đầu.

Chúng ta hãy nhớ rằng Đa-ni-ên chương 12 trình bày ba giai đoạn:

- “một lần, hai lần và nửa lần”, câu 7;
- 1290 ngày, câu 11;
- 1335 ngày, câu 12.

Vì vậy, nếu vào năm 1903, mặc khải tuyên bố rằng cần phải hiểu những khoảng thời gian này trước “thời kỳ khó khăn”, chúng ta có thể rút ra hai tuyên bố từ lý do này:

1 - Vào năm 1903 chưa có khoảng thời gian nào hoàn thành.

Điều này là do mọi lời tiên tri đều do Đức Chúa Trời ban ra để tôi tớ Ngài hiểu được trước khi ứng nghiệm. Để làm rõ điều này, chúng tôi đưa ra một ví dụ thực tế. Hãy tưởng tượng bạn sống bên sườn một ngọn núi lửa và có một lời tiên tri nói rằng núi lửa trên ngọn núi này sẽ phun trào vào lúc 12 giờ trưa thứ Hai. Lời tiên tri cũng nói rằng, nếu bạn không rời khỏi nơi này trước ít nhất 24 giờ, bạn sẽ bị nuốt chửng bởi hàng tấn dung nham phun ra từ núi lửa và bạn sẽ chết. Giả sử bạn hiểu được lời tiên tri vào lúc 12:05 thứ Hai, ngay sau khi núi lửa phun trào, như lời tiên tri đã tiên đoán, và bạn vẫn đang ở trong nhà mình. Lời tiên tri nhằm mục đích gì? Chỉ để xác nhận rằng bạn sẽ chết trong vài giờ nữa, bị nuốt chửng bởi dung nham nóng bỏng. Tuy nhiên, nếu bạn đã hiểu kịp thời lời tiên tri và chú ý đến lời khuyên của nó, hãy bỏ trốn vào ngày hôm trước, vào lúc 10 giờ Chủ nhật - trước

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 19

Chẳng hạn, bạn có thể được cứu nhờ làm theo lời khuyên của lời tiên tri. Vì vậy, lời tiên tri rất hữu ích cho những ai hiểu nó trước khi nó ứng nghiệm.

Nếu lời tiên tri hữu ích cho những ai hiểu nó trước khi nó được ứng nghiệm, thì sự thật là sự mặc khải nói rằng những người Cơ Đốc Phục Lâm cần phải hiểu Đa-ni-ên 12 trước "thời kỳ khó khăn" năm 1903 có nghĩa là khoảng thời gian của Đa-ni-ên 12 vẫn chưa đạt đến. . đã được hiểu.

2 - Khoảng thời gian có liên quan đến "thời gian của đau khổ".

Nếu sự mặc khải nói rằng cần phải hiểu các khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12 trước "kỳ hoạn nạn", thì điều này có nghĩa là các khoảng thời gian đó bằng cách nào đó có liên quan đến "kỳ hoạn nạn".

Nếu các khoảng thời gian không được ứng nghiệm cho đến năm 1903 và có liên quan đến "thời kỳ rắc rối", thì chắc chắn chúng sẽ được ứng nghiệm trong thời gian trở đi từ năm 1903 (khi bà viết tuyên bố này), vì Ellen G. White đã tuyên bố rằng các khoảng thời gian đó của Đa-ni-ên 12 cần phải được hiểu trước "thời kỳ khó khăn", ám chỉ đến thời điểm trong tương lai.

4.1 - Ánh sáng trên thánh đường thiên đường

Qua việc nghiên cứu chức vụ của Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời, chúng ta có thể hiểu rõ thời gian diễn ra các sự kiện và khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12.

Theo Kinh thánh trình bày trong sách Hê-bơ-rơ, thánh địa trên trời là đền tạm đích thực, trong đó thánh địa do người dân Israel xây dựng trên Trái đất chỉ là một "kiểu mẫu", tức là thánh địa trên Trái đất là một mô hình của nơi tôn nghiêm thực sự tồn tại trên Trái đất.

"1 Bây giờ, điều cốt lõi của những điều chúng tôi đã nói là chúng ta có một vị thượng tế (Chúa Giêsu), người ngồi bên phải ngai của Đấng uy nghiêm trên trời,

2 với tư cách là người phục vụ nơi thánh và đền tạm thật mà Chúa đã dựng lên,
chứ không phải con người."

(Hê-bơ-rơ 8:1,2) (có phần nhấn mạnh, thêm chữ nghiêng)

Do đó, mọi thứ xảy ra trong thánh đường trên Trái đất đều là mô hình của những gì đã xảy ra trong thánh đường trên Thiên đường. Nếu một nghi lễ nào đó được thực hiện trên Trái đất, điều này có nghĩa là nghi lễ tương tự cũng được thực hiện trên Thiên đường. Nói cách khác, thánh đường nhất định ở trần gian bởi Thiên Chúa đối với dân Israel và các nghi lễ được thực hiện ở đó là minh chứng cho những cảnh tượng có thật sẽ xảy ra tại thánh địa trên trời qua nhiều thế kỷ, và điều đó sẽ đóng một vai trò cơ bản trong kế hoạch do Thiên Chúa vạch ra để cứu rỗi con người.

Lời tiên tri của Đa-ni-ên 12 ám chỉ đến nơi thánh trên trời khi đề cập đến "người mặc vải gai" trong câu 7. Như vậy, để hiểu rõ Đa-ni-ên 12, chúng ta cần xác định với

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 21

chính xác ý nghĩa của biểu thức này. Sau đó, chúng ta hãy nghiên cứu ngắn gọn ý nghĩa của các đồ vật và nghi lễ của đền thánh dưới đất, rồi so sánh chúng với những sự kiện mô tả khung cảnh của đền thánh trên trời được trình bày trong Kinh thánh. Điều này sẽ giúp chúng ta hiểu Đa-ni-ên 12.

Nơi thánh mà dân Y-sơ-ra-ên sử dụng đã được Đức Chúa Trời ban cho Môi-se vào năm Núi Sinai, theo lời kể trong Exodus chương 25 đến 31. Nó được tạo thành từ ba phần:

- Tâm nhĩ ngoài;
- Nơi Thánh: nơi có chân nền với bảy chân đèn bằng vàng, bàn có mười hai ổ bánh mì gọi là bánh trưng bày và bàn thờ xông hương;
- Nơi Chí Thánh: nơi đặt hòm giao ước, trên đó là "shekinah", vinh quang của Chúa.

Nơi thánh có hai nghi lễ mà chúng ta quan tâm để sau này hiểu được lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 - lễ vật liên tục và ngày chuộc tội.

Của lễ dâng liên tục (Xuất Ê-díp-tô ký 29:38-45) bao gồm hai tế lễ cừu được thực hiện hàng ngày. Một Chiên Con được hiến tế vào buổi sáng và một Chiên Con khác được hiến tế vào buổi chiều. Thông qua những hy sinh này, người dân Israel hàng ngày được thánh hiến cho Chúa và nhớ rằng một ngày nào đó, Chúa Giêsu, Chiên Con của Thiên Chúa, sẽ đến Trái đất và chết vì tội lỗi của loài người. Ngoài những của lễ dâng liên tục, người ta còn dâng những của lễ khác hàng ngày để làm của lễ chuộc tội. Trong những tế lễ này, tội lỗi được chuyển sang con vật một cách tượng trưng khi tội nhân đặt tay lên đầu Con vật sau đó bị giết bởi tội nhân, đại diện cho Đấng Christ, Đấng một ngày nào đó sẽ chết vì tội lỗi của mình. Máu của con vật đã

lấy trong một thùng chứa, được thầy tế lễ mang vào ngăn thánh của thánh đường, và rắc lên bức màn ngăn cách Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh của đền thánh trên trời, nơi mà Kinh Thánh còn gọi là "tấm màn thứ hai". Thông qua thủ tục này, những tội lỗi được tha sẽ được đặt vào trong đền thánh một cách tượng trưng.

Vì vậy, mỗi ngày, nơi thánh tích lũy ngày càng nhiều tội lỗi được tha thứ, thể hiện bằng những phần máu được rảy hàng ngày trên bức màn thứ hai của nơi thánh.

Đức Chúa Trời đã chỉ thị cho Môi-se rằng chỉ những người đàn ông tận tâm phục vụ các nghi lễ thiêng liêng, được gọi là thầy tế lễ, mới được thực hiện các công việc của thánh đường. Trong số các thầy tế lễ, có một người được Đức Chúa Trời chọn làm thầy tế lễ chính, hay Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm (xem Xuất Ê-díp-tô ký chương 28). Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đầu tiên được Đức Chúa Trời chọn để hành lễ trong nơi thánh trên đất là A-rôn, anh trai của Môi-se (xem Dân Số Ký chương 16 và 17). Các thầy tế lễ hàng ngày thực hiện các nghi lễ liên quan đến việc hy sinh chuộc tội cho dân chúng, trong khi Thầy Tế Lễ Thượng phẩm có công việc chính là thực hiện các nghi lễ trong Ngày Lễ Chuộc Tội.

Cũng có sự khác biệt rõ rệt giữa trang phục của thầy tế lễ bình thường và trang phục của thầy tế lễ thượng phẩm. Trang phục của các linh mục thông thường là một chiếc áo dài bằng vải lanh màu trắng, có thắt lưng ở thắt lưng, cùng với một loại khăn xếp, gọi là mũ miter, trùm trên đầu, cũng làm bằng vải lanh trắng. Thầy tế lễ thượng phẩm có hai bộ quần áo khác nhau. Trang phục phổ biến nhất mà ông mặc hàng ngày là áo dài màu trắng được che bởi khăn choàng màu xanh lam (xem Exodus chương 28). Trên dây choàng có một tấm giáp che ngực bằng vàng, trong đó có mười hai viên đá. Quần áo cũng có một chiếc miter để

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 23

đầu làm bằng sợi lanh trắng. Chiếc áo thứ hai, được gọi là "áo vải thánh", chỉ được dùng để cử hành Ngày Lễ Chuộc Tội. Văn bản Lê-vi ký 16 chứng minh điều này:

"Ngày chuộc tội

2 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy dặn A-rôn, anh người, luôn luôn đứng vào nơi thánh, phía trong bức màn, trước nắp thi ân trên hòm, kéo người chết; vì tôi sẽ xuất hiện trong đám mây trên ngai thương xót.

3 A-rôn sẽ vào nơi thánh với những thứ sau: một con bò đực làm tế lễ chuộc tội và một con chiên đực làm tế lễ thiêu.

4 Người sẽ mặc áo dài bằng vải gai thánh, mặc quần bằng vải lanh trên da, thắt lưng bằng vải gai, và đội mũ vải lanh; Đây là những bộ quần áo thiêng liêng. Anh ta sẽ tắm cơ thể trong nước và sau đó mặc

32 Ai được xúc dầu và thánh hiến để làm thầy tế lễ thay cha mình, thì phải mặc áo vải gai, tức là áo thánh, để chuộc tội; _____

33 Người sẽ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc và bàn thờ; Ông ấy cũng sẽ làm điều đó cho các thầy tế lễ và cho toàn thể dân chúng."

(Lê-vi ký 16:2-4, 32, 33) (có phần nhấn mạnh, in nghiêng thêm)

Vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy theo lịch Do Thái, lễ chuộc tội được tổ chức. Trong đó, thánh địa sẽ được thanh tẩy một cách tượng trưng, hay còn gọi là "thanh lọc" tất cả tội lỗi đã tích tụ trong đó trong suốt cả năm. Tất cả mọi người phải chuẩn bị cho nghi lễ này, nghi lễ trang trọng nhất trong tất cả các nghi lễ ở thánh đường. Buổi lễ này chỉ được thực hiện bởi Đấng tối cao

Thầy tu. Anh ta hiến tế một con bò đực để chuộc tội cho mình và cho tội lỗi của gia đình (gia đình), rồi rưới máu của lễ vật lên nắp xá tội, nằm phía trên hòm giao ước, trong Nơi Chí Thánh của đền thánh. Sau đó, ông tế một con dê để chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên và rưới máu của lễ vật lên nắp xá tội.

Cuối cùng, ông lấy máu của hai lễ vật (bò đực và dê), trộn đều rồi bôi lên sừng bàn thờ, để thanh tẩy nơi thánh khỏi tội lỗi tích lũy trong năm. Sau đó, Thầy Tế lễ Thượng phẩm đặt tay lên một con dê khác, được gọi là "con dê tế thần", do đó tượng trưng cho việc chuyển những tội lỗi đã được loại bỏ khỏi nơi thánh sang con vật, được đưa đến sa mạc. Qua nghi lễ này, cung thánh đã được thanh tẩy một cách tượng trưng.

Để cử hành nghi lễ Ngày Xá Tội, linh mục phải mặc "bộ áo thánh bằng vải lanh" mà chúng ta vừa thấy.

So sánh giữa đền thánh Israel và đền thánh trên trời

Bây giờ chúng ta đã giải thích ngắn gọn các nghi lễ hàng ngày và Lễ Chuộc Tội của nơi thánh dưới đất, chúng ta hãy so sánh chúng với nơi thánh trên trời để hiểu ý nghĩa của cụm từ "người mặc vải lanh", được tìm thấy trong Đa-ni-ên 12.

Trong nơi thánh dưới đất, thầy tế lễ thông thường (không phải thầy tế lễ thượng phẩm) mặc áo vải lanh để cử hành lễ thiêu. Trong biểu tượng của đền thánh trần gian, lễ thiêu có nghĩa là sự hy sinh của Chúa Kitô. Trong nơi thánh trên trời không có của lễ thiêu,

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 25

vì sự hy sinh thực sự đã được thực hiện qua Đấng Christ trên đồi Calvary.

Chúa Giêsu Kitô là Chiên Thiên Chúa thật, Đấng xóa tội trần gian. Vì vậy, công việc được các linh mục thực hiện hàng ngày trong đền thánh dưới đất là do Chúa Giêsu Kitô thực hiện khi Ngài còn ở trên Trái đất, khi Ngài chết cho chúng ta, với tư cách là Con Chiên thật. Sau khi thăng thiên, Chúa Giêsu bắt đầu làm thầy tế lễ thượng phẩm trong đền thánh trên trời, như được viết trong sách Hê-bơ-rơ chương 7 và 8:

"22 Chính vì lý do này mà Chúa Giêsu đã trở thành người bảo đảm cho một giao ước cao cả hơn.

23 Bây giờ những người đó (các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên xưa) được tạo ra với số lượng đông hơn, bởi vì họ bị cái chết cản trở việc tiếp tục;

24 Còn người này, vì Ngài tồn tại đời đời, nên có chức tư tế không thay đổi.

25 Vì vậy, Ngài cũng có thể cứu rỗi hoàn toàn những người đến với Đức Chúa Trời qua Ngài, luôn sống để cầu thay cho họ.

26 Thật vậy, chúng ta cần có một thầy tế lễ thượng phẩm như thế, thánh khiết, không chỗ trách được, không tì vết, tách biệt khỏi tội nhân, và được tôn cao hơn các tầng trời,

27 Ngài không cần phải như các thượng tế mỗi ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân, vì Ngài đã làm điều đó một lần đủ cả, khi dâng chính mình Ngài.

28 Vì luật pháp chỉ định những người yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm, còn lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng trọn vẹn đời đời."

(Hê-bơ-rơ 7:22-28) (có phần nhấn mạnh, thêm chữ nghiêng)

"1 Điểm mấu chốt của những điều chúng tôi vừa nói là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm (Chúa Giê-su) ngồi bên phải ngai của Đức Chúa Trời.

Hoàng thượng ở trên trời,

2 với tư cách là người phục vụ nơi thánh và đền tạm thật mà Chúa đã dựng lên, không phải con người.

(Hê-bơ-rơ 8:1,2 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

Thầy tế lễ thượng phẩm, trong nơi thánh dưới đất, có trang phục khác với áo của thầy tế lễ bình thường. Trang phục của Tăng Thống bao gồm một chiếc áo dài thêu, được che bởi một tấm khăn choàng của linh mục. Phía trên áo choàng của thầy tế lễ là một tấm che ngực, có chứa mười hai viên đá ghi tên mười hai chi tộc Y-sơ-ra-ên. Với bộ quần áo này, thầy tế lễ thượng phẩm phục vụ hàng ngày trong Phòng Thánh của đền thánh dưới đất. Thầy tế lễ thượng phẩm chỉ có thể vào Nơi Chí Thánh của đền thánh dưới đất vào Ngày Lễ Chuộc Tội, như chúng ta sẽ thấy sau.

Trong thánh điện trên trời, giống như những gì đã xảy ra trong đền thánh dưới đất, Chúa Giêsu Kitô, Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, phục vụ trong gian thánh, như sứ đồ Giăng đã mô tả trong

Khải Huyền 1:12-15:

"12 Tôi quay lại xem ai đang nói với tôi, và khi tôi quay lại, tôi thấy bảy chân đèn vàng

13 Ở giữa các chân đèn có một Đấng giống như con người, mặc lễ phục, thắt đai bằng dây ngang ngực.

vàng.

14 Đầu và tóc người trắng như lông chiên trắng, như tuyết; đôi mắt như ngọn lửa;

15 các bàn chân như đồng sáng bóng, như đã được luyện trong lò lửa; tiếng nói như tiếng của nhiều dòng nước.

(Khải Huyền 1:12-15)" (được nhấn mạnh)

Sứ đồ Giăng trong Khải tượng thấy Chúa Giê-su, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, được vinh hiển, đứng bên các chân đèn vàng trong đền thánh trên trời. Bạn

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 27

Những ngọn đèn vàng từ nơi thánh trên trời được tượng trưng trong nơi thánh dưới đất bằng chân đèn, vốn ở trong nơi thánh.

Vì vậy, Chúa Giêsu đã ở trong gian thánh của đèn thánh trên trời.

Chúa Giêsu đang mặc bộ quần áo dùng để cử hành nghi lễ hàng ngày, giống như Ngài mặc "áo talar". Áo choàng Talar còn có nghĩa là "áo choàng đầy màu sắc". Sách Sáng thế ký cho chúng ta biết rằng Gia cốp đã may một chiếc áo dài "talar" (xem Sáng thế ký 37:3 - Bản dịch sửa đổi và cập nhật João Ferreira de Almeida). Trong các phiên bản khác của Kinh thánh, chiếc áo dài này được trình bày dưới dạng một chiếc áo dài có nhiều màu sắc khác nhau. Như vậy, Sách Khải Huyền cho thấy trang phục của Chúa Giêsu, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, khi được Gioan nhìn thấy trong Sách Khải Huyền bên cạnh chân đèn, trong Phòng Thánh của Đèn Thánh trên trời, có nhiều màu sắc khác nhau, giống như trang phục của Đấng Tối Cao trần gian. Priest hầu như có mặt ở mọi ngày trong năm.

Trong Khải tượng của Khải Huyền, khoảng thời gian tương ứng với ngày chuộc tội tại đền thánh trên trời vẫn chưa bắt đầu, bởi vì khi điều này xảy ra, Chúa Giê-su sẽ rời Phòng Thánh và đi đến Phòng Chí Thánh của đền thánh trên trời.

Vào Ngày Lễ Chuộc Tội của nơi thánh dưới đất, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trần thế cởi áo talar của mình và dùng "áo vải thánh" để thực hiện nghi lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra ở thánh địa trên trời. Khi khoảng thời gian tương ứng với Ngày Lễ Chuộc Tội bắt đầu trong đền thánh trên trời, Chúa Giê-su Christ, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, sẽ mặc "bộ y phục thánh bằng vải lanh" và sau đó bước vào Phòng Chí Thánh của đền thánh trên trời. Từ đó trở đi, việc thanh lọc thánh địa trên trời sẽ bắt đầu, còn được gọi là "Phán xét điều tra". Chúa Giêsu sẽ mặc áo vải thánh cho đến khi kết thúc "Phán xét điều tra".

Nội dung bài giảng của giáo viên Trường SDA Sabbath - quý

Tháng 4-tháng 6 năm 2002, ngày 5 tháng 5 năm 2002, trích dẫn nội dung cuốn sách "Bí mật của Daniel" của Jacques Doukhan, khẳng định lại điều này:

"Bầu không khí của sách Lê-vi ký được cảm nhận sâu hơn qua hành động của chiếc sừng nhỏ, bao gồm "lễ hy sinh hàng ngày", "tội lỗi" và "nơi thánh". Đa-ni-ên 8:11 và 12. Đoạn văn thậm chí còn đề cập đến quan chức cao nhất của hệ thống tế lễ, thầy tế lễ thượng phẩm. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là "Hoàng tử" hay "Hoàng tử của các hoàng tử" (sar; câu 11 và 25) là thuật ngữ kỹ thuật chỉ các thầy tế lễ thượng phẩm. Ê-xơ-ra 8:24. Trong sách Đa-ni-ên, từ này ám chỉ Michael (Đa-ni-ên 10:5,13 và 21; 12:1) , người mặc quần áo vải lanh với tư cách là thầy tế lễ thượng phẩm đang làm lễ vào ngày Kippur. Lê-vi 16:4."

(Bài học Trường Sa-bát ISD, ngày 5 tháng 5, Trang 66 / Bí mật của Daniel - Tác giả: Jacques Doukhan - Trang 125 và 126)

Chúng ta biết rằng chính Chúa Giê-su, "Lời Thiên Chúa" [Ga 1:1] là Đấng đã truyền cảm hứng cho các tiên tri viết các sách Kinh Thánh, tạo nên kinh điển thiêng liêng. Chúa Giê-su được gọi là "Lời" của Thiên Chúa, không phải ngẫu nhiên, mà bởi vì Ngài có khả năng sử dụng ngôn từ cực kỳ cao, như Ngài biết ngôn ngữ của Thiên đàng, hoàn hảo hơn nhiều so với ngôn ngữ của con người, không hoàn hảo, không chính xác và thiếu sót. Như vậy, chúng tôi hiểu rằng, mỗi khi Kinh thánh trình bày một từ chứ không phải từ đồng nghĩa của nó để tượng trưng cho ai đó hoặc điều gì đó, điều này có nghĩa là từ này có một ý nghĩa đặc biệt, nối nó với các câu khác trong Kinh thánh để giúp con người hiểu được. những lễ thật tuyệt vời mà Chúa phải tiết lộ cho chúng ta. Chúng ta có thể hiểu điều này rõ ràng hơn khi kiểm tra các tên khác nhau được trình bày trong Kinh thánh tượng trưng cho Chúa Giê-su. Chúng tôi trình bày một số trong số họ:

Chương 3 - Đa-ni-ên 12 khoảng thời gian - quá khứ hay tương lai? 29

- Emmanuel, nghĩa là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta" [Ma-thi-ơ 1:23];
- Michael, gương mẫu của Chúa Giêsu khi chiến đấu chống lại Satan và quân đội của hắn [Khải Huyền 12:7];
- Chúa Kitô [Kh 12:10];
- Chiên Thiên Chúa, trình bày Chúa Giêsu là kiểu mẫu của hệ thống hiến tế Do Thái [Ga 1:29];
- Người đàn ông mặc vải lanh, nhấn mạnh đến trang phục của Chúa Giêsu Kitô trong thánh đường trên trời và kết nối văn bản với nghi lễ linh mục của "Ngày Chuộc Tội" [Đa-ni-ên 10:5,6].

Mỗi lần Kinh Thánh giới thiệu Chúa Giê-su bằng một cái tên nào đó thì không phải ngẫu nhiên mà có. Danh được đặt cho Chúa Giêsu trong những tình huống khác nhau giúp chúng ta hiểu rõ hơn từng đoạn văn chúng ta đang đọc và kết nối nó với các đoạn khác trong Kinh thánh để chúng ta hiểu đúng ý nghĩa của nó.

Vừa rồi chúng ta vừa thấy rằng Khải Huyền 1:12-17 giới thiệu Chúa Giê-su trong Phòng Thánh của đền thánh trên trời, mặc áo choàng talar. Trong Đa-ni-ên 10:5,6, Chúa Giê-su được mô tả là "người mặc vải lanh":

"5 Tôi ngước mắt lên nhìn thì thấy một người mặc vải gai, vai thắt dây vàng ròng từ Ufaz,

6 Thân người như ngọc bích, mặt như chớp, mắt như đuốc lửa, tay và chân sáng như đồng sáng bóng; và tiếng nói của ông giống như tiếng ồn của nhiều người."

(Đa-ni-ên 10:5,6)" (được nhấn mạnh)

Mô tả trong Đa-ni-ên 10:5,6 nhấn mạnh đến trang phục của Chúa Giê-su. Tất nhiên, Kinh Thánh không làm điều này một cách ngẫu nhiên. Cô nhấn mạnh rằng Ngài đang mặc "bộ y phục thánh bằng vải lanh" mặc trong Ngày Lễ.

Sự chuộc tội. Trong khi Khải Huyền mô tả Chúa Giê-su trong Nơi Thánh của đền thánh trên trời, thì Đa-ni-ên mô tả Chúa Giê-su, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, mặc "bộ áo vải thánh" được dùng vào Ngày Lễ Chuộc Tội trong đền thánh trên trời.

Vì vậy, chúng tôi kết luận rằng:

- Trong Khải tượng của Khải Huyền, sứ đồ Giăng đã nhìn thấy Chúa Giê-su trước ngày chuộc tội trong nơi thánh trên trời, đang hầu việc trong Phòng Thánh, bên cạnh các chân đèn bằng vàng (Khải huyền 1:12);
- Tiên tri Đa-ni-ên đã nhìn thấy Chúa Giê-su trong khoảng thời gian tương ứng với Ngày Lễ Chuộc Tội trong đền thánh trên trời (vì ngài đã mặc "bộ áo vải thánh thiêng", chỉ được sử dụng vào Ngày Lễ Chuộc Tội), do đó phục vụ trong Ngăn Chí Thánh của nơi thánh trên trời (Đa-ni-ên 10:5).

Việc nghiên cứu lời tiên tri về 2300 buổi tối và buổi sáng cho chúng ta thấy rằng Ngày Chuộc Tội tại thánh địa trên trời bắt đầu vào tháng 10 năm 1844. Do đó, Ngày Chuộc Tội tại thánh địa trên trời tương ứng với thời kỳ thời gian bắt đầu từ năm 1844 và tiếp tục cho đến ngày nay. Do đó, nếu cụm từ "người mặc vải lanh" tượng trưng cho Chúa Giêsu Kitô cử hành Ngày Lễ Chuộc Tội tại thánh địa trên trời (bắt đầu từ năm 1844), thì nó cũng tượng trưng cho Chúa Giêsu vào thời điểm sau năm 1844. Chúng tôi sẽ lặp lại khái niệm này để nhấn mạnh nó. vì nó có tầm quan trọng cơ bản để hiểu lời tiên tri của Đa-ni-ên 12:

Khi Kinh thánh trình bày Chúa Giê-su là một người mặc vải lanh, điều này tượng trưng cho Chúa Giê-su, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, từ năm 1844 trở đi. Điều này là do Ngày Chuộc Tội của thánh đường bắt đầu vào năm 1844.

Phụ lục 1 của cuốn sách này chứa một danh sách chứa tất cả các đoạn Kinh thánh có chứa thành ngữ “người đàn ông mặc vải lanh” được phân tích và nhận xét để xác nhận kết luận mà chúng tôi đã đưa ra ở đây. Nếu bạn muốn biết chúng, chúng tôi khuyên bạn nên đọc phụ lục này.

Chương 4

Lúc đó, Miguel sẽ trở dậy...

Trong chương trước, chúng tôi chia lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 thành ba phần để dễ hiểu. Có phải họ:

Khối 1:

- Gồm các câu từ 1 đến 3 của chương, kể lại một chuỗi sự việc;

Khối 2:

- Bao gồm các câu 4, 8 và 9, và thông báo rằng lời tiên tri của Đa-ni-ên 12 chỉ có thể được hiểu khi "thời kỳ cuối cùng" bắt đầu ;

Khối 3:

- Chứa các khoảng thời gian của Daniel 12.

Trong chương này, chúng ta sẽ cố gắng nghiên cứu những sự kiện được mô tả trong phần đầu tiên của khái tượng trong Đa-ni-ên 12 (câu 1-3). Để làm được điều đó, chúng ta hãy đọc lại những câu thơ này:

"Thời điểm cuối cùng

1 Vào thời điểm đó, Michael, đại hoàng tử, người bảo vệ con cái dân tộc của bạn, sẽ nổi lên, và sẽ có một thời kỳ khó khăn lớn lao, chưa từng có kể từ khi có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng, trong đó

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 33

Với thời gian, người của bạn sẽ được cứu, tất cả những người được ghi trong cuốn sách.

2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì chịu tủi nhục và nỗi kinh hoàng đời đời.

3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng rực rỡ trên bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các vì sao, cho đến đời đời vô cùng.”

(Đa-ni-ên 12:1-3) (được nhấn mạnh)

Trong khái tượng được mô tả ở Đa-ni-ên 12, thiên sứ bắt đầu câu chuyện được kể cho Giăng bằng những lời: “Vào lúc đó”. Cách diễn đạt này nói phần đầu chương 12 của Đa-ni-ên với phần bắt đầu trong Đa-ni-ên 11:40, và kéo dài đến cuối chương (câu 45), kể lại những sự kiện trong tương lai. Vì Đa-ni-ên 11 không phải là đối tượng nghiên cứu của chúng ta trong cuốn sách này nên chúng ta sẽ không tập trung vào việc giải thích ý nghĩa của Đa-ni-ên 11:40-45 để hiểu cách diễn đạt “Vào thời điểm này”, từ Đa-ni-ên 12:1. Ý nghĩa của cụm từ “Lúc này” trong Đa-ni-ên 12:1 sẽ trở nên rõ ràng sau khi nghiên cứu chương 5 của sách này.

Để hiểu phần còn lại của văn bản Đa-ni-ên 12:1-3, chúng ta cần hiểu ý nghĩa của một số thuật ngữ được trình bày ở đó. Có phải họ:

- a) Miguel;
- b) thời gian đau khổ;
- c) khôn ngoan.

a) Miguel

Thuật ngữ “Michael” xuất hiện trong các phần khác của Kinh thánh và được dùng để chỉ Chúa Giêsu khi chiến đấu chống lại Satan. Văn bản của

Khải Huyền 12:7-10 cho chúng ta một ví dụ về việc áp dụng danh này
"Michael" ám chỉ Chúa Giêsu:

"7 Có cuộc chiến ở trên trời. Michael và các thiên thần của mình đã chiến đấu chống lại con rồng. Con rồng và các thiên thần của nó cũng chiến đấu;

8 tuy nhiên, họ đã không thắng thế; vị trí của họ không còn được tìm thấy trên thiên đàng nữa.

9 Và con rồng lớn bị trục xuất, con rắn cổ xưa đó, được gọi là quỷ dữ và Sa Tan, kẻ quyến rũ cả thế giới; phải, nó bị đầy xuống trái đất, cùng với các thiên thần của nó.

10 Sau đó tôi nghe có tiếng lớn từ trời công bố:

Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, vương quốc của Đức Chúa Trời chúng ta đã đến và thẩm quyền của Chúa Kitô của bạn,

vì kẻ tố cáo anh em chúng ta đã bị trục xuất,

kẻ ngày đêm buộc tội họ,

trước mặt Đức Chúa Trời của chúng tôi."

(Khải huyền 12:7-10) (được nhấn mạnh)

Văn bản này mô tả trận chiến diễn ra giữa Chúa Kitô (gọi tắt là "Michael") và các thiên thần trung thành của Ngài, chống lại Satan và các thiên thần nổi loạn của hắn, dẫn đến việc trục xuất Satan và các thiên thần của hắn khỏi thiên đàng.

Sau đó, trong cùng một văn bản, tuyên bố được đưa ra: "bây giờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta đã đến và thẩm quyền của Đấng Christ của Ngài", nói rõ rằng cái tên Michael, mà văn bản nhắc đến, có nghĩa là Đấng Christ, Đấng đã chiến thắng trận chiến. và trục xuất Satan và các thiên thần nổi loạn của hắn khỏi thiên đàng.

b) Thời gian đau khổ

Trước hết, chúng ta cần hiểu "thời hoạn nạn" là gì và có ý nghĩa gì. Chúng ta cũng cần biết khi nào nó sẽ bắt đầu

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 35

và khi nào nó sẽ kết thúc, tức là những sự kiện nào đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của nó.

Thời kỳ rắc rối có nghĩa là gì?

"Thời kỳ hoạn nạn", như tên gọi, có nghĩa là thời kỳ đau khổ sâu sắc mà dân Chúa sẽ phải trải qua. Nó sẽ kết thúc với sự giải cứu của dân Chúa. Kinh Thánh, trong Giê-rê-mi 30:4-8, bình luận về "thời kỳ khó khăn" này trong một lời tiên tri liên quan đến dân Y-sơ-ra-ên có áp dụng cho thời kỳ chúng ta.

Trong đó, người dân Israel đại diện cho dân tộc của Chúa trong những ngày cuối cùng của lịch sử Trái đất, được gọi là "Israel tinh thần":

"4 Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên và Giu-đa:

5 Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chúng ta nghe có tiếng run rẩy, sợ hãi chứ không phải tiếng bình an.

6 Hỡi những người ngoan đạo, hãy hỏi xem người ta có bị đau đẽ không.

Thế thì tại sao tôi lại thấy người đàn ông nào cũng chống nạnh, giống như người sắp sinh con? Và tại sao tất cả khuôn mặt của họ đều tái nhợt?

7 Ôi! Ngày hôm đó tuyệt vời biết bao, và không có ngày nào giống như vậy! Đó là thời kỳ khó khăn cho Gia-cốp; nhưng anh ấy sẽ thoát khỏi nó.

8 Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, ta sẽ bẻ ách nó khỏi cổ các người và bẻ gãy các người; và người ngoại quốc sẽ không bao giờ bắt những người này làm nô lệ nữa".

(Giê-rê-mi 30:4-8) (được nhấn mạnh)

Để hiểu đầy đủ ý nghĩa của "thời gian khó khăn" và các sự kiện liên quan đến nó, điều quan trọng là phải biết những sự kiện nào xảy ra trước hoặc báo trước sự bắt đầu của "thời kỳ khó khăn".

Bài giảng mang tính tiên tri của Chúa Giê-su được mô tả trong Ma-thi-ơ chương 24 chứa đựng một lời tiên tri cho biết những sự kiện này báo trước “thời kỳ khó khăn” là gì. Điều này áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên xưa và cũng áp dụng cho những ngày sau rớt. Đối với người dân Israel, lời tiên tri của Chúa Giêsu đề cập đến sự tàn phá thành phố Jerusalem, xảy ra vào năm 70AD. (sau Chúa Kitô). Đối với dân Chúa trong những ngày tương lai, lời tiên tri mô tả thời kỳ trốn chạy, theo sau là sự bắt bớ khắc nghiệt, đỉnh điểm sẽ là “thời kỳ hoạn nạn”.

Dưới đây chúng tôi trình bày phần bài giảng tiên tri trong Ma-thi-ơ 24 miêu tả những sự kiện này:

“15 Vậy nên, khi các người thấy sự gớm ghiếc tàn nát mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói trong nơi thánh (ai đọc điều này sẽ hiểu),

16 Bấy giờ ai ở miền Giu-đê hãy trốn lên núi;

17 ai ở trên mái nhà đừng xuống chuyên bắt cứ vật gì trong nhà;

18 ai ở ngoài đồng đừng trở lại lấy áo choàng.

19 Khôn cho những người mang thai và cho con bú trong những ngày đó!

20 Hãy cầu nguyện để chuyến bay của bạn không diễn ra vào mùa đông hoặc ngày Sabát;

21 Vì vào thời điểm đó sẽ có cơn hoạn nạn lớn chưa từng xảy ra kể từ khi tạo dựng thế giới cho đến nay và cũng sẽ không bao giờ có cơn đại nạn đó.

22 Nếu những ngày đó không được rút ngắn lại thì không ai được cứu cả; nhưng vì lợi ích của những người được chọn, những ngày này sẽ được rút ngắn lại.

29 Ngay sau cơn đại nạn của những ngày ấy, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng không chiếu sáng, các ngôi sao sẽ rơi khỏi bầu trời và các quyền năng trên trời sẽ bị rung động.”

(Ma-thi-ơ 24:15-22, 29) (nhấn mạnh)

Các tác phẩm mặc khải áp dụng bài giảng tiên tri của Ma-thi-ơ 24 cho tương lai:

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 37

"Dấu hiệu thoát khỏi thành phố

Sẽ không còn xa nữa, giống như các môn đệ ngày xưa, chúng ta sẽ buộc phải tìm nơi ẩn náu ở những nơi hoang vắng và cô đơn.

Giống như việc quân đội La Mã bao vây Giêrusalem là tín hiệu trốn thoát cho những người theo đạo Cơ đốc Do Thái, thì việc đất nước chúng ta nắm quyền trong sắc lệnh bắt buộc phải có ngày nghỉ của giáo hoàng sẽ là một lời cảnh báo cho tất cả chúng ta. Khi đó sẽ đến lúc phải rời bỏ những thành phố lớn, một bước chuẩn bị khi rời bỏ những thành phố nhỏ hơn để đến những ngôi nhà hưu trí ở những nơi hẻo lánh giữa núi rừng."

(Những lời chứng được chọn lọc - Quyển 2, Trang 166) (có phần nhấn mạnh)

Văn bản của điều mặc khải so sánh cuộc bao vây Jerusalem với một đạo luật sẽ được ban hành tại Hoa Kỳ quy định việc nghỉ ngơi vào Chủ nhật là bắt buộc. Bởi vì đó là luật bắt buộc phải giữ ngày Chúa nhật nên chúng ta có thể gọi đó là luật ngày Chúa nhật. Ngày nay, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ vẫn là đất nước tự do tôn giáo; do đó, luật ngày chủ nhật vẫn chưa được ban hành. Tuy nhiên, người ta đã cảm nhận được một số dấu hiệu cho thấy có một phong trào trong chính quyền hiện tại của Tổng thống George W. Bush phê chuẩn một đạo luật tại Quốc hội áp đặt việc tuân thủ Chủ nhật như một ngày nghĩa vụ. Điều mạnh mẽ nhất trong số này được đưa ra vào ngày đầu tiên trong chính phủ của George W. Bush, khi ông tuyên bố Chủ nhật là ngày chính thức cầu nguyện và tạ ơn. Chúng tôi biết rằng một phong trào như thế này đi ngược lại những gì Kinh Thánh nói trong sách Xuất Ai Cập Ký

20:8-11:

"8 Hãy nhớ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh.

9 Sáu ngày bạn sẽ làm việc và làm tất cả công việc của mình.

10 Nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em; bạn sẽ không làm bất cứ công việc gì, cả bạn, con trai, con gái bạn, cũng như

tôi tớ, tớ gái, súc vật của bạn, cũng không phải người lạ ở trong cổng của bạn;

11 Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, cùng vạn vật trong đó, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ ngơi; Vì vậy, Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và biến ngày ấy thành ngày thánh.”

(Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11)

Sau khi ban hành luật Chúa nhật, những người vẫn trung thành giữ ngày Sabát sẽ bị đàn áp, vì họ sẽ hành động trái với quyết định của nhà nước. Do đó, điều mặc khải nêu rõ rằng luật Chúa nhật ở Hoa Kỳ sẽ là dấu hiệu cho những người giữ ngày Sabát rời khỏi các thành phố lớn, nơi cuộc đàn áp sẽ khắc nghiệt hơn, đến các thành phố nhỏ hơn và vùng nông thôn.

Đỉnh điểm của thời kỳ bách hại những người giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ đạt đến “thời kỳ khó khăn”. Nếu chúng ta đọc lại văn bản Ma-thi-ơ 24:15-22 và 29, đặt sự hiểu biết của chúng ta bên cạnh văn bản, chúng ta sẽ hiểu chúng rõ hơn:

“15 Vậy, khi các người thấy sự gớm ghiếc tàn nát mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói trong nơi thánh (ai đọc sẽ hiểu),”

[có nghĩa là cuộc bao vây Jerusalem đối với người dân Israel / Luật ngày Chủ nhật dành cho dân Chúa trong tương lai, như chúng tôi đã chứng minh]

“16 Bây giờ ai ở miền Giu-đê hãy trốn lên núi;

17 ai ở trên mái nhà đừng xuống chuyên bắt cứ vật gì trong nhà;

18 ai ở ngoài đồng đừng trở lại lấy áo choàng.

19 Khốn cho những người mang thai và cho con bú trong những ngày đó!

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 39

20 Hãy cầu nguyện kéo người trốn thoát vào mùa đông hoặc ngày Sa-bát;

[Dân của Đức Chúa Trời, những người giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Ngài, phải chạy trốn khỏi các thành phố lớn, như được trình bày trong văn bản được trình bày bởi sự mặc khải]

"21 Vào lúc đó sẽ có cơn hoạn nạn lớn chưa từng xảy ra kể từ khi tạo dựng thế giới cho đến nay và cũng sẽ không bao giờ có cơn đại nạn đó".

[Đây là "thời kỳ hoạn nạn chưa từng có kể từ khi có một dân tộc cho đến thời đó," được mô tả trong Đa-ni-ên 12:1]

"22 Nếu những ngày đó không được rút ngắn lại thì không ai được cứu cả; nhưng vì lợi ích của những người được chọn, những ngày này sẽ được rút ngắn lại."

[văn bản này gợi ý rằng "thời kỳ khó khăn" sẽ chỉ kéo dài một thời gian ngắn]

Trong Ma-thi-ơ 24:21-22, Chúa Giê-su nói đến "thời kỳ khó khăn" của Gia-cốp là thời kỳ bất bớ chưa từng có đối với dân Chúa. Tuy nhiên, vào cuối "thời hoạn nạn", dân Chúa, những người giữ ngày Sa-bát, sẽ được giải thoát, như lời tiên tri của Đa-ni-ên 12 trình bày trong Đa-ni-ên 12:1:

"...nhưng lúc đó dân Ngài sẽ được cứu, tất cả những ai được tìm thấy có tên trong sách."

Những lời mặc khải trong cuốn sách "Cuộc tranh cãi lớn" trình bày chi tiết những sự kiện đánh dấu sự kết thúc của "thời kỳ khó khăn" và sự giải cứu của dân Chúa. Để hiểu rõ hơn về những sự kiện này, chúng tôi trình bày văn bản sau:

"Dịch hạch thứ bảy và sự hồi sinh đặc biệt

Có một trận động đất lớn chưa từng xảy ra kể từ khi có con người trên trái đất; Trận động đất lớn này là thế đó." Khải Huyền 16:18. Bầu trời dường như mở ra và đóng lại. Vinh quang của ngai Đức Chúa Trời dường như xuyên thủng bầu không khí. Núi lay động như lau sậy trong gió, đá nứt nẻ tứ phía. ...Cả trái đất dâng cao, giãn nở như sóng biển. Bề mặt của nó đang vỡ ra. Nền tảng của nó dường như đã sụp đổ. Các dãy núi đang sụp đổ.

Những hòn đảo có người ở biến mất. Các cảng biển, vì tội ác của mình, đã trở nên giống như Sô-đôm, bị dòng nước cuồng nộ nuốt chửng. ... Những trận mưa đá lớn, mỗi trận "nặng một ta-lâng," đang thực hiện công việc hủy diệt của mình (câu 19 và 21). ...

Những ngôi mộ được mở ra và "nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, một số để được sự sống vĩnh cửu, còn một số khác sẽ phải chịu tử nhục và khinh miệt đời đời". Đa-ni-ên 12:2. Tất cả những người đã chết trong đức tin vào sứ điệp của vị thiên thần thứ ba đều rời khỏi ngôi mộ được tôn vinh, để nghe giao ước hòa bình do Thiên Chúa thiết lập với những người tuân giữ luật pháp của Ngài. "Những kẻ đã âm Ngài" (Khải Huyền 1:7), những kẻ đã chế nhạo và chế nhạo sự thống khổ của Đấng Christ, và những kẻ thù cay đắng nhất của lẽ thật và dân tộc Ngài, đã sống lại để chiêm ngưỡng Ngài trong vinh quang của Ngài, và nhìn thấy vinh dự được ban cho những người trung tín và vâng phục.

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 637)" (được nhấn mạnh)

Đoạn văn trên mô tả rõ ràng những sự kiện đánh dấu sự kết thúc của "thời kỳ hoạn nạn". Trong số các sự kiện được mô tả, các ngôi mộ được mở ra và hai nhóm người được sống lại:

- 1- Những người chết vì đức tin vào thông điệp của thiên thần thứ ba của Khải Huyền 14:9-12, người đã giữ ngày Sabát trong Kinh Thánh và

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 41

họ rao giảng sứ điệp của thiên thần thứ ba, lời tuyên bố bắt đầu vào năm 1844, họ phục sinh, tôn vinh, để nghe giao ước hòa bình và nhìn thấy Sự Tái Lâm của Chúa Kitô;

2- Kẻ ác đã đâm Chúa Giêsu và chế nhạo cuộc khổ nạn của Ngài trên Đồi Can-vê, cùng với những kẻ thù khủng khiếp nhất của lẽ thật trong mọi thời đại, được sống lại để chứng kiến Sự Tái Lâm của Chúa Giêsu Christ trong vinh quang, và phần thưởng dành cho những ai vẫn trung thành với Đấng Christ luật của Chúa.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là đây không phải là sự phục sinh sẽ xảy ra vào Ngày Tái Lâm của Đấng Christ. Đây là sự sống lại một phần, vì không phải tất cả các vị thánh sẽ sống lại (chỉ những người chết vì tin vào thông điệp của thiên thần thứ ba mới được sống lại).

Lưu ý: Nếu bạn muốn biết chi tiết hơn thông điệp của thiên thần thứ ba có ý nghĩa gì, chúng tôi khuyên bạn nên học bài 18 và 19 của khóa học "Những điều khải thị về ngày tận thế" của Tiến sĩ Daniel Belvedere, hoặc yêu cầu học Kinh thánh từ một mục sư tại trường Seventh- ngày Nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm.

Khi nào thì thời điểm rắc rối bắt đầu?

Khải tượng của Đa-ni-ên 12 bắt đầu bằng việc thiên sứ nói với nhà tiên tri: "Lúc ấy Mi-ca-ên sẽ trở dậy...và sẽ có kỳ khổ khó... (Đa-ni-ên 12:1)". Bản văn Kinh thánh cho chúng ta thấy rõ rằng "thời kỳ khó khăn" sẽ bắt đầu khi Michael, tức là Chúa Giêsu (như chúng ta đã nghiên cứu trong chương này), trở dậy. Nếu chúng ta biết khi nào Chúa Giêsu sẽ sống lại, chúng ta sẽ biết khi nào thời điểm khó khăn bắt đầu.

Tuy nhiên, trước tiên chúng ta cần biết tại sao Ngài sẽ sống lại. Để hiểu điều này, chúng ta hãy nhớ lại một số khái niệm về thánh địa trên trời mà chúng ta đã học ở chương trước:

-
- 1 - "Ngày Xá Tội" của đền thánh trên trời tương ứng với khoảng thời gian bắt đầu từ năm 1844 và kéo dài cho đến khi kết thúc công việc của Chúa Kitô trong đền thánh trên trời. Vì vậy, thời gian chúng ta đang sống chính là thời gian tương ứng với "Ngày Chuộc Tội" nơi thánh địa trên trời.
 - 2 - Hôm nay (2002), Chúa Giêsu, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, đang ngự trong Nơi Chí Thánh của đền thánh trên trời để chuộc tội chúng ta. Công việc này còn được gọi là "Phán quyết điều tra". Trong bản án này, Chúa Giêsu phân tích các ghi chép trong các sách và, theo các ghi chép, viết tên của những người nam nữ đã chấp nhận sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá và kế hoạch được thiết lập để cứu rỗi nhân loại trong "Sách của Sự sống" (xem Đa-ni-ên 7:9-10,13-14, Khải huyền 20:15). Bất cứ ai được ghi tên vào "Sách Sự Sống" đều sẽ được cứu.

Điều này có nghĩa là hôm nay Chúa Giêsu đang ngồi trước mặt Chúa Cha để thi hành "Phán xét điều tra", sẽ quyết định trường hợp sống hay chết của mỗi người, kể cả trường hợp của bạn, quý độc giả thân mến. Khi Chúa Giêsu thi hành xong bản án điều tra, Ngài sẽ đứng dậy. Khi đó toàn bộ vụ việc sẽ được quyết định. Sự cầu thay của Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta trước mặt Thiên Chúa sẽ chấm dứt. Khi đó chúng ta có thể nói rằng "cánh cửa ân sủng" sẽ đóng lại, vì sẽ không còn thời gian cho ân sủng dành cho con người nữa. Sự mặc khải xác nhận điều này trong một số văn bản mà chúng tôi trình bày dưới đây:

"Tôi thấy cơn thịnh nộ của các dân tộc, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và thời điểm phán xét kẻ chết là những sự kiện riêng biệt và khác biệt, nối tiếp nhau; hơn nữa, Miguel vẫn chưa sống lại và thời kỳ đau khổ như chưa từng có vẫn chưa bắt đầu. Hiện nay các dân tộc đang giận dữ, nhưng khi Thầy Tế lễ Thượng phẩm [Chúa Giê-su] của chúng ta hoàn tất công việc của Ngài trong nơi thánh, Ngài sẽ đứng dậy, khoác lấy

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 43

trang phục báo thù, và lúc đó bảy tai họa cuối cùng sẽ được trút xuống”.

(Những bài viết ban đầu, Trang 36) (có phần nhấn mạnh)

Chúa Giêsu, được gọi là Michael trong đoạn văn này, sẽ sống lại khi công trình chuộc tội cho nhân loại, bắt đầu trong Phòng Chí Thánh của đền thánh trên trời, được hoàn thành vào năm 1844. Cánh cửa ân sủng sau đó sẽ đóng lại và “thời kỳ khốn khó” “ bắt đầu. :

“Khi thời điểm khó khăn này đến, mọi trường hợp sẽ được giải quyết: Sẽ không còn ân sủng hay lòng thương xót nào dành cho kẻ ăn năn. Dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống sẽ ở trên dân Ngài.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 222, 223) (có nhấn mạnh)

“Thời kỳ hoạn nạn” sẽ là một thời kỳ cực kỳ khó khăn, trong đó cuộc đàn áp những người giữ ngày Sabát sẽ lên đến đỉnh điểm.

Vì chúng ta đã nghiên cứu “thời kỳ rắc rối” sẽ như thế nào và các sự kiện liên quan đến thời điểm này là gì, nên chúng ta hãy tóm tắt những kết luận mà chúng ta đã đạt được để tạo điều kiện cho lý luận tiếp theo của chúng ta:

- Đó là thời điểm mà cuộc đàn áp những người giữ ngày Sabát và luật Chúa bằng cách không chịu khuất phục trước áp lực của nhà nước phải tuân theo luật Chúa Nhật sẽ lên đến đỉnh điểm;
- Bắt đầu khi Chúa Giêsu, vị thượng tế của chúng ta, hoàn tất công việc Điều Tra tại đền thánh trên trời. Lúc này sẽ không còn ân sủng nào dành cho người có tội không ăn năn nữa; mọi trường hợp đều đã được quyết định sống chết rồi. Tên của

các vị thánh sẽ được ghi vào "Sách Sự Sống". Tên kẻ ác sẽ không được ghi vào "Sách Sự Sống"; họ đã bị kết án phải chịu cái chết thứ hai, đó là hồ lửa (xem Khải Huyền 20:14);

- Nó kết thúc với sự giải cứu của dân Chúa và sự sống lại một phần, gồm có hai nhóm: những người chết vì đức tin theo thông điệp của thiên thần thứ ba (xem Khải Huyền 14:9-12) và kẻ ác đã đâm Chúa Giêsu và chế nhạo sự thống khổ của Ngài trên Calvary, cùng với những kẻ thù khủng khiếp nhất của sự thật trong mọi thời đại. Đây là sự phục sinh một phần, vì không phải tất cả các vị thánh đều được sống lại trong đó.

Chỉ những vị thánh đã chết vì tin vào thông điệp của thiên thần thứ ba mới được sống lại.

c) khôn ngoan

Câu 3 trong Khải tượng của Đa-ni-ên chương 12 trình bày thuật ngữ "người khôn ngoan" như một nhóm người. Nó cũng giới thiệu một nhóm người khác là những người "đưa nhiều người ra trước công lý".

Chúng ta hãy đọc lại câu này để hiểu điều này:

"3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng với ánh sáng của bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các vì sao, cho đến đời đời vô cùng."

(Đa-ni-ên 12:3) (được nhấn mạnh)

Văn bản nói rằng "người khôn ngoan sẽ tỏa sáng" và "những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các ngôi sao". Chúng ta biết rằng những ngôi sao tỏa sáng; do đó, những người "khôn ngoan" và "những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình" tạo nên cùng một nhóm người, vì cả hai đều đi theo

Chương 4 - Lúc đó Miguel sẽ trở dậy... 45

tỏa sáng, nghĩa là họ sẽ được tôn vinh. Chúng ta hãy nhớ rằng mỗi khi Kinh thánh trình bày Chúa Giêsu được vinh hiển, Ngài chiếu sáng và dung nhan Ngài chiếu sáng như một ngôi sao, Mặt trời (xem Đa-ni-ên 10:5,6; Khải Huyền 1:12-18).

Chúng ta biết rằng kẻ ác sẽ không được tôn vinh bất cứ lúc nào.

Vì vậy, nhóm gồm có "những người khôn ngoan" và "những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình" chỉ có thể là nhóm các vị thánh đã sống sót qua "thời hoạn nạn". Vì vậy, Đa-ni-ên 12:3 tường thuật sự tôn vinh của các thánh đồ tuân giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Đức Chúa Trời và còn sống vào thời điểm giải cứu sẽ xảy ra vào cuối thời kỳ khó khăn.

Tóm tắt các sự kiện trong Đa-ni-ên 12:1-3:

Bây giờ chúng ta có thể tóm tắt những gì chúng ta hiểu về phần 1 của Đa-ni-ên 12 (các câu 1 đến 3), để xác lập sự hiểu biết của mình:

"Michael" (tức là Chúa Giêsu), sau khi hoàn thành công việc chuộc tội cho chúng ta (gọi là Cuộc Phán xét Điều tra), trong Phòng Chí Thánh của thánh địa trên trời, sẽ sống lại, và sau đó sẽ có "thời hoạn nạn", như chưa từng có. Vào lúc này, cuộc đàn áp những người giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ lên đến đỉnh điểm, và họ sẽ kêu la cầu cứu.

Vào cuối "thời hoạn nạn", dân Chúa sẽ được cứu, không rơi vào tay kẻ ác, như tên của họ đã được ghi trong Sách Sự Sống. Sau đó, các thánh đã chết trong đức tin vào sứ điệp của thiên thần thứ ba sẽ sống lại, được vinh hiển, để chứng kiến Sự Tái Lâm của Đấng Christ. Những kẻ đã đâm Chúa Kitô và chế nhạo sự đau khổ của Ngài trên thập tự giá cũng sẽ được sống lại, cùng với

kẻ thù cay đắng nhất của lẽ thật trong mọi thời đại, để chứng kiến Ngài trở lại trong vinh quang, với tư cách là Vua của các vị vua và Chúa của các chúa, và chịu sự xấu hổ và kinh hoàng đời đời, vì họ sẽ thấy rằng họ đã từ chối sự hy sinh do Đấng Christ dâng lên để cứu rỗi họ và họ bị kết án tử hình vĩnh viễn.

Những người khôn ngoan, tức là những người đứng bên Chúa và tuân giữ luật pháp của Ngài, sống sót vượt qua "thời gian khó khăn", sẽ được tôn vinh, và do đó họ sẽ tỏa sáng như ánh sáng của bầu trời.

Chương 5

Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được ứng nghiệm?

Sau khi kể lại những sự kiện kỳ diệu được mô tả ở phần 1 của Đa-ni-ên 12 (các câu 1 đến 3), mô tả sự giải phóng và chiến thắng cuối cùng của dân Chúa, thiên thần bảo Đa-ni-ên niêm phong những lời tiên tri cho đến thời điểm cuối cùng (câu 4). Sau đó, Đa-ni-ên tiếp tục thuật lại khả tượng như chúng ta đọc trong câu 5 và 6:

"5 Tôi Đa-ni-ên nhìn thì thấy có hai người khác đang đứng, một người ở bên này sông, một người ở phía bên kia.

6 Một người trong số họ nói với người mặc vải lanh đang đứng trên mặt sông: Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện? "

(Đa-ni-ên 12:5,6)

Daniel nhìn thấy hai thiên thần khác, một ở bên này sông và một ở bên kia sông. Chúa Giêsu, được mô tả trong câu 6 là "người mặc vải gai", đứng trên mặt nước sông.

Sau đó, một thiên thần hỏi Chúa Giêsu: "Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?" Câu hỏi này đề cập đến những sự kiện kỳ diệu được thuật lại từ câu 1 đến câu 3 mà chúng ta đã nghiên cứu ở chương trước, đó là:

- Miguel đứng dậy;
- thời gian đau khổ;
- sự giải thoát cuối cùng của dân Chúa.

Để dễ hiểu, chúng ta có thể viết lại câu hỏi của thiên thần như sau:

Khi nào các sự kiện sẽ hoàn thành: Miguel sẽ trở lại, sẽ có thời gian để nổi thống khổ và sự giải thoát của dân Chúa?

Khi phân tích câu hỏi của thiên thần, chúng ta thấy rằng ông hỏi Chúa Giê-su, "người mặc vải lanh", về khi nào những sự kiện được mô tả trong các câu 1-3 của Đa-ni-ên 12 sẽ được ứng nghiệm, chứ không phải về khi nào chúng sẽ bắt đầu ứng nghiệm. Điều này trở nên rõ ràng hơn để hiểu khi chúng tôi phân tích các phiên bản Kinh thánh khác dịch tốt hơn văn bản gốc tiếng Do Thái liên quan đến câu hỏi này, chẳng hạn như Phiên bản King James:

"Còn bao lâu nữa thì những điều kỳ diệu này sẽ kết thúc?", được dịch sang tiếng Bồ Đào Nha là:

"Sẽ mất bao lâu để hoàn thành những điều kỳ diệu này?"

Chúa Giê-su, "người mặc vải lanh", trả lời thiên thần cho biết sẽ mất bao lâu để những điều kỳ diệu được mô tả trong các câu 1 đến 3 được hoàn thành:

"Hãy nghe người mặc áo vải lanh (Chúa Giê-su), đứng trên nước sông, giơ tay phải và tay trái lên trời và thề trước Đấng sống đời đời rằng sau một thời gian nữa sẽ có , hai lần rưỡi một thời gian. Và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt, tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm." (Đa-ni-ên 12:7) (được nhấn mạnh)

Bản dịch Kinh Thánh - King James Version, trung thực hơn với nguyên bản tiếng Do Thái, trình bày phần cuối của câu 7 theo cách làm cho thấy rõ hơn rằng khoảng thời gian được trình bày trong câu đánh dấu sự kết thúc của những điều kỳ diệu được đề cập trong các câu 1 đến 3 của Đa-ni-ên 12:

"... và khi hẳn hoàn thành việc phân tán quyền lực của dân thánh, tất cả những điều này sẽ kết thúc." - Dịch, ta có:

"và khi Ngài phân phát xong quyền lực cho dân thánh thì mọi việc này sẽ hoàn thành."

Vì vậy, chúng ta thấy rằng, khi trả lời câu hỏi của thiên thần, Chúa Giêsu đang thông báo về thời gian sẽ trôi qua cho đến khi những sự kiện được mô tả từ câu 1 đến câu 3 của Đa-ni-ên 12 kết thúc. Vì những sự kiện cuối cùng được mô tả trong các câu 1-3 là sự giải cứu của dân Chúa và sự sống lại một phần, chúng là những sự kiện xảy ra vào cuối thời gian được mô tả trong câu trả lời của Chúa Giê-su. Để làm cho điều này dễ hiểu hơn, chúng ta hãy đặt câu trả lời của Chúa Giêsu dưới dạng đồ họa:

Thiên thần hỏi:

- Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được ứng nghiệm (Michael trỗi dậy, thời điểm đau khổ và được giải thoát/hồi sinh một phần)?

Chúa Giêsu trả lời:

[một nhịp, hai nhịp và nửa nhịp]

Năm ?	sự giải cứu/
"Sau một thời gian, hai lần và nửa thời gian..."	sự sống lại một phần, những điều này sẽ được ứng nghiệm"

Tuy nhiên, câu trả lời của Chúa Giêsu dành cho thiên thần ở câu 7 không chỉ giới hạn ở một khoảng thời gian.

Chúa Giêsu cũng nói với thiên thần:

"Và khi việc tiêu diệt quyền lực của dân thánh kết thúc, tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm."

Như vậy, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã đưa ra hai câu trả lời cho câu hỏi của thiên thần. Hơn thế nữa: Chúa Giêsu đặt các câu trả lời song song, tức là cùng thời điểm với khoảng thời gian mà Ngài nhắc đến (“một lần, hai lần và nửa kỳ”) xảy ra, biến cố mà Ngài nhắc đến cũng xảy ra (“nếu sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt”). Vì vậy, Chúa Giê-su nói rõ rằng sự giải cứu dân Đức Chúa Trời và sự sống lại một phần, những sự kiện đánh dấu sự kết thúc của “các phép lạ” được mô tả trong các câu từ 1 đến 3, sẽ chỉ xảy ra khi hai sự kiện được Ngài đề cập (“một lần, hai lần. một thời gian rưỡi” và “nếu sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt”) được ứng nghiệm. Để hiểu rõ hơn, chúng tôi trình bày lý do này dưới dạng bảng dưới đây:

Thiên thần hỏi:	Chúa Giêsu trả lời thiên thần:	
Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được ứng nghiệm? (Michael trở lại dạy, thời điểm đau khổ và được giải thoát của dân Chúa)	Đáp án 1: Một lúc sau, hai nhịp, nửa nhịp. Trả lời 2a: Và khi sự hủy diệt quyền lực được trao cho người dân chấm dứt Thánh.	Tất cả những điều này sẽ được thực hiện. (Đa-ni-ên 12:7)

Vì lý do giáo huấn, chúng tôi sẽ phân tích riêng biệt, theo trình tự của chương này, ý nghĩa của từng câu trả lời trong số hai câu trả lời đó.

Chúa Giêsu ban cho thiên thần:

Trả lời 1 - “sau một thời gian, hai lần và nửa thời gian”

Trả lời 2 - “Và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh hoàn tất, mọi điều này sẽ được ứng nghiệm”

5.1 - Sau một nhịp, hai nhịp và nửa nhịp.

Trong hai câu trả lời của Chúa Giêsu, "Câu trả lời 1" đề cập đến một khoảng thời gian: "một lần, hai lần và nửa thời".

Cụm từ "một thời" được hiểu là một năm trong lịch Do Thái. Kinh Thánh nói rõ điều này trong Đa-ni-ên 11:13:

"Vì vua phương Bắc sẽ trở lại và đưa ra chiến trường một quân đông hơn lúc đầu, và sau một thời gian, tức là nhiều năm, ông ấy sẽ vội vã đến với một đội quân đông đảo và lương thực dồi dào".

(Đa-ni-ên 11:13) (được nhấn mạnh)

Trong câu trả lời cho thiên thần (câu 7), Chúa Giêsu đề cập đến một khoảng thời gian kéo dài "một kỳ, hai kỳ và nửa kỳ", tức là ba kỳ rưỡi. Xét rằng lịch Do Thái có 360 ngày, chúng ta có thể tính giá trị thời gian mà Chúa Giê-su nhắc đến trong Đa-ni-ên 12:7 như sau:

Kinh Thánh diễn đạt	Giá trị trong thời gian
Một thời gian	1 năm = 360 ngày
Hai lần một	2 năm = 720 ngày
nửa thời gian	½ năm = 180 ngày

Tổng số ngày: = 360 ngày + 702 ngày + 180 ngày = 1260 ngày

Nhiều học giả Kinh Thánh hiểu rằng, khi Kinh Thánh trình bày những lời tiên tri coi ngày là khoảng thời gian, thì những ngày được mô tả trong lời tiên tri này tương ứng với năm theo nghĩa đen, nghĩa là mỗi năm

ngày tương đương với một năm. Lý do này được gọi là “nguyên lý ngày-năm”. Để làm ví dụ cho lý luận này, chúng ta có thể trích dẫn văn bản Khải Huyền 12:6:

“Tuy nhiên, người phụ nữ đã chạy trốn vào sa mạc, nơi Chúa đã chuẩn bị một nơi cho cô để họ có thể nuôi cô ở đó trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày (Khải huyền 12:6 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)”.

Trong văn bản này, 1260 ngày của lời tiên tri được hiểu là 1260 năm quyền lực tối cao của giáo hoàng bắt đầu từ năm 538 sau Công Nguyên. và kết thúc vào năm 1798 sau Công Nguyên.

Tuy nhiên, có những trường hợp ngoại lệ cho quy tắc này. Một ví dụ về trường hợp ngoại lệ là câu chuyện về lời tiên tri của Đức Chúa Trời phán chống lại Nê-bu-cát-nết-sa (xem Đa-ni-ên 4:32-37). Đức Chúa Trời phán rằng “bảy kỳ”, tức là bảy năm tiên tri, sẽ trôi qua Nê-bu-cát-nết-sa. Qua văn bản của Ellen G. White, chúng ta thấy rằng bảy năm này tương ứng với bảy năm theo nghĩa đen, tức là nguyên tắc ngày-năm không được áp dụng. Như vậy, cách diễn đạt mang tính tiên tri “thời gian” cũng có thể được hiểu theo nghĩa đen là ngày. Vì vậy, làm thế nào chúng ta có thể giải thích một cách an toàn liệu “các kỳ” trong Đa-ni-ên 12 tương ứng với những ngày theo nghĩa đen hay những ngày trong năm?

Chúng ta hãy nhớ lại những gì chúng ta đã học trong chương 3 của cuốn sách này về thánh địa trên trời (nếu sau khi đọc bài đánh giá này mà bạn có bất kỳ nghi ngờ nào, tôi khuyên bạn nên đọc lại chương 3 trước khi đọc cuốn sách này).

Trong nơi thánh dưới đất, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, để cử hành Ngày Lễ Chuộc Tội, đã cởi áo talar của mình và mặc “áo vải thánh” (Lê-vi Ký 16:2-4, 32-33). Chúa Giêsu, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm vĩ đại của chúng ta, noi gương những gì đã xảy ra trong đền thánh dưới đất, đã mặc “áo thánh bằng vải lanh” để bắt đầu cử hành Ngày Lễ Chuộc Tội của Chúa.

thánh đường thiên đường. Khoảng thời gian tương ứng với Ngày Lễ Chuộc Tội trong đền thánh trên trời bắt đầu vào năm 1844. Kinh Thánh xác nhận điều này bằng cách gọi Chúa Giêsu là “người mặc áo vải lanh” (Đa-ni-ên 10:5-6), xác định Ngài là trong khoảng thời gian tương ứng với Ngày Lễ Chuộc Tội trong đền thánh trên trời, tức là đến năm 1844. Do đó, trong khải tượng do thiên thần đưa ra ở Đa-ni-ên 12, Chúa Giê-su ở thời điểm sau năm 1844 khi ngài trả lời câu hỏi của thiên thần. trong Đa-ni-ên 12:7.

Để hiểu rõ hơn về điều này, chúng tôi trình bày lý do này trong một bảng:

Thiên thần hỏi:	Chúa Giêsu, mặc áo vải thánh (do đó, sau năm 1844), trả lời:	
Khi nào chúng sẽ được hoàn thành những điều kỳ diệu này? (Michael trở dậy, thời điểm đau khổ và được giải thoát của dân Chúa)	Một lúc sau, hai nhịp nửa nhịp. (1260 ngày)	Những điều này sẽ tất cả được thực hiện. (Đa-ni-ên 12:7)

Chúa Giê-su, trong câu trả lời của Ngài với thiên sứ, đang nói rằng thời điểm mà những điều kỳ diệu được mô tả trong các câu 1 đến 3 sẽ được ứng nghiệm là 1260 ngày trước thời điểm Ngài hiện diện. Nói cách khác, Chúa Giêsu đang nói rằng sự giải thoát và sự sống lại một phần (những sự kiện đánh dấu sự kết thúc của “những điều kỳ diệu”) diễn ra trước 1260 ngày so với thời điểm Ngài hiện diện trong lời tiên tri. Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng Chúa Giêsu, khi Ngài đáp lại đối với thiên thần, là trước năm 1844, như thể hiện trong sơ đồ bên dưới:

[-----1260 ngày-----]

Năm (1844)

Năm (?) Chúa Giêsu nói:

giải thoát /

sự sống lại một phần

“sau 1260 ngày.

thì những điều này sẽ được ứng nghiệm.”

Nếu chúng ta giả sử 1260 ngày trong chương 12 của Đa-ni-ên là 1260 ngày-năm, thì tốt nhất là nếu Đa-ni-ên đã nhìn thấy Chúa Giê-su đáp lại thiên thần ngay sau khi ngài mặc bộ áo vải lanh thiêng liêng và bắt đầu các nghi lễ Ngày Lễ Chuộc Tội trên thiên đàng. thánh địa, tức là vắn vào năm 1844, thời kỳ đau khổ sẽ bắt đầu không sớm hơn năm 3104 (1844 + 1260 năm = 3104). Dựa trên kiến thức của chúng tôi về những lời tiên tri khác trong Kinh thánh, vốn chỉ ra sự bắt đầu của thời kỳ cuối cùng vào giữa thế kỷ 19 (xem chương 2 của cuốn sách này), chúng tôi loại bỏ giả thuyết này. Vì vậy, chúng ta chỉ có thể coi 1260 ngày là ngày có 24 giờ theo nghĩa đen.

Trong chương 3, chúng tôi đã xác minh rằng khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12 có trước năm 1903, sau khi phân tích một văn bản mặc khải đề ngày năm nay, liên quan đến chương 12 của Đa-ni-ên:

| | |

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.

(Sự kiện cuối cùng Trang 15 - Năm 1903)” (được nhấn mạnh)

Trong chương 3, chúng ta thấy rằng văn bản này chứng minh rằng các khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12 được ứng nghiệm sau năm 1903. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng chúng cũng được ứng nghiệm sau năm 1844, tức là năm

đó là trước năm 1903. Do đó, kết luận mà chúng ta đạt được ở đây là 1260 ngày trong Đa-ni-ên chương 12 được ứng nghiệm sau năm 1844, phù hợp với những gì chúng ta đã nghiên cứu trong chương 3 về các khoảng thời gian trong Đa-ni-ên chương 12.

Phân tích các quy tắc giải thích Kinh thánh được mô tả trong các văn bản mặc khác, chúng ta cũng có thể cảm thấy tự tin khi hiểu 1260 ngày là những ngày 24 giờ theo nghĩa đen. Chúng ta hãy xem hai văn bản được viết bởi cô ấy:

“Ngôn ngữ Kinh Thánh phải được giải thích theo ý nghĩa hiển nhiên của nó, trừ khi sử dụng biểu tượng hoặc hình ảnh.

Chúa Kitô đã hứa. Nếu ai muốn làm theo ý muốn Ngài, thì cũng theo giáo lý đó mà biết điều đó có đến từ Đức Chúa Trời hay không.”

(The Great Controversy, Trang 597) (được nhấn mạnh)

Một văn bản khác của sự mặc khác, đề cập đến Guilherme Miller, một học giả Kinh thánh từ đầu thế kỷ 19, cũng chứng thực lý luận của chúng tôi:

“Ông hết sức quan tâm nghiên cứu sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, áp dụng những nguyên tắc giải thích tương tự như những phần khác của Kinh Thánh; và vô cùng vui mừng phát hiện ra rằng những biểu tượng tiên tri có thể hiểu được. Ông thấy rằng những lời tiên tri đã ứng nghiệm đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen; rằng tất cả các hình tượng, ẩn dụ, ngụ ngôn, so sánh, v.v., đều được giải thích trong ngữ cảnh của chúng, hoặc các thuật ngữ mà chúng được diễn đạt đều được hiểu theo nghĩa đen. tập hợp những sự thật được tiết lộ, được trình bày rõ ràng và đơn giản đến mức người đại diện dù có điên cũng không cần phải phạm sai lầm.”

(Chúa Kitô trong Thánh địa của Ngài, Trang 50) (nhấn mạnh được cung cấp)

Các văn bản mặc khải nói rõ rằng quy tắc giải thích mang tính tiên tri là: khi Kinh thánh đưa ra các biểu tượng, ngay cả khi đây là những khoảng thời gian, nó sẽ giải thích chúng trong chính bối cảnh.

Trong trường hợp Đa-ni-ên 12, khi đọc chương này, chúng ta thấy bối cảnh của chương này là theo nghĩa đen, không trình bày các biểu tượng (động vật, quái thú, v.v.) như trong các chương khác của Đa-ni-ên (Ví dụ: Đa-ni-ên 7). Chúng tôi cũng phát hiện ra rằng 1260 ngày không được giải thích trong ngữ cảnh của chương này, như lẽ ra chúng phải như vậy nếu chúng mang tính biểu tượng. Vì vậy, chúng ta hiểu 1260 ngày trong Đa-ni-ên chương 12 là những ngày theo nghĩa đen.

Bài bình luận Kinh thánh Cơ đốc Phục lâm, phản ánh quan điểm chính thức của ban lãnh đạo toàn cầu của Giáo hội Cơ đốc Phục lâm về chủ đề này, mặc dù không phải là tài liệu được truyền cảm hứng như Kinh thánh và sự mặc khải, cũng ủng hộ sự hiểu biết theo nghĩa đen về khái tượng của Đa-ni-ên 12:

“Có một cột mốc lịch sử như vậy trước mắt, chúng tôi thấy mình chuẩn bị theo dõi sự phát triển dần dần và cụ thể trong cách giải thích bức tượng kim loại mang tính biểu tượng của Đa-ni-ên 2, về bốn con thú, mười sừng, sừng nhỏ của con thú thứ tư, và ba kỳ rưỡi từ lời tiên tri của Đa-ni-ên 7; cũng như con cừu đực, con dê và những chiếc sừng tương ứng của chúng, và thời kỳ tiên tri dài nhất của Đa-ni-ên, chương. số 8; về bảy mươi tuần lễ sẽ đến cho đến khi có Hoàng tử Mê-si, trong Đa-ni-ên 9, và đến lượt lời tiên tri song song và theo nghĩa đen ở chương 11 và 12 của sách Đa-ni-ên”

(Bình luận Kinh thánh Cơ Đốc Phục Lâm, Quyển 4 - “Câu chuyện giải nghĩa Đa-ni-ên”) (có phần nhấn mạnh)

Quay trở lại với lý luận của chúng ta, cho đến nay chúng ta đã kết luận rằng sự giải cứu dân Chúa và sự sống lại một phần, được mô tả trong các câu từ 1 đến 3 của Đa-ni-ên 12, sẽ diễn ra vào cuối 1260 ngày theo nghĩa đen mà Chúa Giê-su đề cập trong câu 7. Nó chúng ta vẫn còn phải biết sự kiện nào đánh dấu sự khởi đầu của khoảng thời gian 1260 ngày này. Chúng ta sẽ nghiên cứu sự kiện đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ này trong chương tiếp theo của cuốn sách này.

Lưu ý: Phụ lục 2 của cuốn sách này chứa tất cả các văn bản được tìm thấy trong các bài viết mặc khải đề cập đến sự thật là không có thông điệp nào từ thời điểm sau năm 1844, được phân tích trong bối cảnh trực tiếp và rộng rãi của chúng. Sau khi phân tích bối cảnh của từng bản văn, có thể thấy rõ rằng sự mặc khải đề cập đến việc không còn lời tiên tri nào có thời gian xác định chỉ về sự trở lại của Chúa Giê-su sau năm 1844. Vì vậy, thời gian sẽ không bao giờ là một thử thách nữa như trước đây trong nỗi thất vọng lớn lao của những người Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Thời gian đã là một thử thách vào năm 1844 bởi vì, qua nghiên cứu lời tiên tri về 2300 buổi tối và buổi sáng trong Đa-ni-ên 8, những người Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên đã hiểu rằng vào cuối năm 2300 nhiều năm, kết thúc vào năm 1844, Chúa Giê-su sẽ trở lại để thanh lọc Trái đất, nơi mà họ coi là thánh địa mà lời tiên tri đã đề cập đến. Vì vậy, họ chờ đợi Ngày Tái Lâm của Đấng Christ vào ngày này, và cảm thấy vô cùng thất vọng khi ngày này trôi qua và hy vọng của họ không thành hiện thực. Việc đọc Phụ lục 2 của cuốn sách này sẽ hữu ích để làm rõ chủ đề này hơn.

5.2 - Và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt...

Chúng ta hãy nhớ lại điều đó để trả lời câu hỏi "Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ ứng nghiệm?" do thiên sứ đưa ra trong Đa-ni-ên 12:6, Chúa Giê-su đưa ra hai câu trả lời song song:

Trả lời 1 - "sau một thời gian, hai lần và nửa thời gian"

Trả lời 2 - "Và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh hoàn tất, mọi điều này sẽ được ứng nghiệm"

Chúng ta vừa phân tích Câu trả lời 1 do Chúa Giê-su đưa ra trong phần đầu của chương này. Trong tập thứ hai của chương này, chúng ta sẽ tìm kiếm hiểu ý nghĩa Câu trả lời 2 Chúa Giê-su đưa ra để trả lời câu hỏi của thiên thần.

Câu trả lời thứ 2 do Chúa Giê-su đưa ra cho câu hỏi của thiên thần - " Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?" - đề cập đến một sự kiện. Chúa Giê-su nói: "và khi việc tiêu diệt quyền lực của dân thánh đã hoàn tất" thì những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện.

Bản dịch trung thực nhất sang nguyên bản tiếng Do Thái của văn bản Đa-ni-ên 12:7, trình bày đoạn văn: "và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt " như:

"và khi sự phân bổ quyền lực của những người thánh thiện kết thúc ".

Thuật ngữ gốc tiếng Do Thái, "naphats" được dịch sang tiếng Bồ Đào Nha là "phân phối, phân chia".

Thuật ngữ "naphats" được dịch theo cách này trong Kinh thánh "Phiên bản của Vua ". James Version", được các học giả Kinh Thánh coi là bản dịch trung thực nhất với bản gốc, mà chúng tôi trình bày dưới đây:

"Và tôi nghe thấy người mặc vải gai đứng trên mặt sông, giơ tay phải và tay trái lên trời và nhân danh Đấng hằng sống mà thề rằng điều đó sẽ xảy ra trong một thời, nhiều thời gian ." , và một nữa; khi hấn hoàn thành việc phân tán quyền lực của dân thánh, thì mọi việc này sẽ kết thúc.

(Daniel 12:7 - Phiên bản King James - 1994)" (được nhấn mạnh)

Dịch ra ta có:

“Và tôi nghe thấy người mặc vải lanh, đang ở trên mặt sông, giơ tay phải và tay trái lên trời và chỉ Đấng sống đời đời mà thề rằng điều đó sẽ xảy ra trong một thời, các thời và nửa thời gian, đến lúc ông ta phân phát xong quyền lực cho dân thánh thì mọi việc này sẽ được ứng nghiệm.”

Có một sự khác biệt đáng kể giữa cách diễn đạt “hủy diệt quyền lực của dân thánh” và cách diễn đạt “phân bổ quyền lực của dân thánh”, đúng với nghĩa gốc tiếng Do Thái. Điều đầu tiên có thể có nghĩa là đàn áp những người thánh thiện, trong khi điều thứ hai có nghĩa là phân bổ quyền lực đặc biệt cho những người thánh thiện.

Khi chúng tôi hiểu bản dịch chính xác của đoạn trích này, chúng tôi sẽ phân tích nó theo cách có thể hiểu:

“...khi sự phân chia quyền lực của những người thánh thiện kết thúc, tất cả những điều này sẽ được thực hiện.”

Chúng ta biết rằng việc phân bổ quyền lực từ trời cho dân thánh xảy ra lần đầu tiên vào ngày Lễ Ngũ Tuần, vào thời các tông đồ, như được tường thuật trong văn bản Công vụ 2:1-4:

“1 Khi đến ngày Lễ Ngũ Tuần, mọi người nhóm họp lại một nơi;

2 Bỗng từ trời có tiếng như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp căn nhà nơi họ đang ngồi.

3 Và có những cái lưỡi như lửa xuất hiện rải rác ở giữa họ, đậu trên mỗi người một cái.

4 Ai nấy đều được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu nói các thứ tiếng khác theo như Thánh Thần ban cho họ nói.”

(Công vụ 2:1-4)

Sự phân chia quyền lực của các dân thánh này sẽ xảy ra một lần nữa trong tương lai, vào Cơn mưa sau, để ứng nghiệm những gì được viết trong Giô-ên 2:23 và 28-29:

"23 Vậy, hỡi con cái Si-ôn, hãy vui mừng, hãy vui mừng trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, vì Ngài sẽ ban mưa vừa đủ cho các người; Ngài sẽ giáng mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như xưa....

28 Sau đó, ta sẽ đổ Thánh Linh ta trên mọi xác thịt; con trai con gái các người sẽ nói tiên tri, người già sẽ chiêm bao, thanh niên sẽ thấy khải tượng;

29 Trong những ngày đó, ta cũng sẽ đổ Thánh Linh ta trên các tôi trai tớ gái."

(Giô-ên 2:23, 28, 29) (nhấn mạnh được cung cấp)

Vì Lễ Ngũ Tuần xảy ra trước năm 40 SCN, nên sự phân bổ quyền lực của các thánh đồ được Chúa Giê-su mô tả trong Đa-ni-ên 12:7 chỉ có thể là Cơn Mưa Sau, bao gồm sự tuôn đổ dồi dào Thánh Linh của Đức Chúa Trời xuống trên dân tộc họ. 2:28-29 mà chúng ta vừa đọc. Điều mặc khải làm rõ rằng, sau khi ban hành Luật Chúa nhật, Cơn mưa muộn, được tiên tri Giô-ên tiên đoán, sẽ xảy ra:

"Tham nhũng chính trị đang hủy hoại tình yêu công lý và tôn trọng sự thật; và ngay cả ở Bắc Mỹ tự do, các thống đốc và nhà lập pháp, để lấy lòng công chúng, sẽ nhượng bộ trước yêu cầu phổ biến về một đạo luật bắt buộc phải tuân theo ngày Chủ nhật. Tự do lương tâm, đạt được bằng sự hy sinh cao cả, sẽ không còn được tôn trọng nữa."

(The Great Controversy, Trang 592) (được nhấn mạnh)

“Luật đề cao ngày Sa-bát giả - Chúng ta phải chuẩn bị và chờ đợi mệnh lệnh của Chúa. Các quốc gia sẽ được chuyển về trung tâm của chính họ. Những người công bố tiêu chuẩn công chính duy nhất của Chúa, thử thách chắc chắn duy nhất về tính cách sẽ bị rút lại. Và tất cả những ai không phục tùng sắc lệnh của các hội đồng quốc gia, tuân theo luật pháp quốc gia nhằm đề cao ngày Sa-bát do kẻ tội lỗi thiết lập mà coi thường ngày thánh của Đức Chúa Trời, sẽ không chỉ cảm nhận được quyền lực áp bức của giáo hoàng mà còn của chính quyền. Thế giới Tin lành, hình ảnh con thú. . .

Vấn đề lớn sắp đến sẽ loại bỏ những người mà Đức Chúa Trời không chỉ định, và Ngài sẽ có một chức vụ trong sạch, trung thành, thánh hóa và chuẩn bị cho Cơ Mưa Sau.”

(Tin nhắn đã chọn, Tập 3 - Trang 385) (có phần nhấn mạnh)

“Thiên thần tham gia công bố thông điệp của thiên thần thứ ba phải chiếu sáng toàn bộ Trái đất bằng vinh quang của mình. Điều này dự đoán một công việc có phạm vi mở rộng trên toàn thế giới và sức mạnh phi thường. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1840 đến năm 1844 là sự biểu hiện về vang quyền năng của Đức Chúa Trời; thông điệp của thiên thần đầu tiên đã được chuyển đến tất cả các trạm truyền giáo trên thế giới, và ở một số quốc gia, mối quan tâm tôn giáo lớn nhất đã được chứng kiến ở bất kỳ quốc gia nào kể từ cuộc Cải cách vào thế kỷ XVI; nhưng điều này phải được khắc phục bằng chuyển động mạnh mẽ dưới sự cảnh báo cuối cùng của thiên thần thứ ba. Công việc này sẽ tương tự như công việc của ngày Lễ Ngũ Tuần.

Giống như “cơn mưa đầu mùa” đã được ban xuống, trong sự tuôn đổ Đức Thánh Linh vào lúc bắt đầu Phúc âm, để tạo nên sự nảy mầm của hạt giống quý giá, “cơn mưa cuối mùa” sẽ được ban vào cuối cơn để mùa gặt chín muồi. . .”
 Hãy cho chúng ta biết và tiếp tục biết Chúa; bình minh sẽ là lối ra của Ngài như thế nào; và Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, như cơn mưa cuối mùa tưới đất.” Ô-sê 6:3.

“Hỡi con cái Si-ôn, hãy vui mừng hân hoan trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, vì Ngài sẽ ban cho các người một thầy dạy sự công bình, và sẽ khiến mưa đổ xuống, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa.” Giô-ên 2:23. Đức Chúa Trời phán: “Và trong những ngày sau rốt, sẽ xảy ra rằng ta sẽ đổ Thánh Linh ta trên mọi xác thịt.” “Và chuyện sẽ xảy ra là bất cứ ai kêu cầu danh Chúa đều sẽ được cứu.” Công vụ 2:17 và 21.

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 611) (được nhấn mạnh)

Những lời chứng được trình bày ở trên cho thấy rằng Cơn mưa sau sẽ giúp dân Chúa có thể rao giảng thông điệp của thiên thần thứ ba cho toàn thế giới với quyền năng to lớn. Sự mặc khải cũng xác nhận rằng Cơn Mưa Sau sẽ giúp dân Chúa đứng vững vì lẽ thật về ngày Sa-bát trong thời kỳ khó khăn:

“Lúc đó, “cơn mưa cuối mùa” hay sự tươi mới từ sự hiện diện của Chúa sẽ đến, để ban thêm sức mạnh cho tiếng nói lớn của thiên sứ thứ ba và chuẩn bị cho các thánh đồ đứng vững vào thời điểm bấy tai họa cuối cùng sẽ xảy ra. đổ ra.”

(Những bài viết ban đầu, Trang 86) (có phần nhấn mạnh)

Quyền năng của Chúa Thánh Thần sẽ tiếp tục được phân phối ngay cả trong thời kỳ dịch bệnh, bởi vì nếu không có, các thánh sẽ không thể chống cự trong “thời gian khó khăn”, đó là thời điểm mà các bệnh dịch sẽ xảy ra. rơi xuống Trái Đất. Một văn bản được trích từ sự mặc khải chứng minh điều này:

“Ngay sau đó, chúng tôi nghe thấy tiếng của Thiên Chúa, giống như nhiều dòng nước, thông báo cho chúng tôi ngày giờ Chúa Giêsu đến. Các vị thánh sống, lên tới 144.000 người, nhận ra và hiểu được giọng nói, trong khi kẻ ác nghĩ đó là sấm sét hoặc động đất. Khi Thiên Chúa tuyên bố giờ, Ngài đổ Thánh Thần xuống trên chúng ta, và khuôn mặt chúng ta sáng ngời

vinh quang rực rỡ của Thiên Chúa, như đã xảy ra với ông Môsê, khi từ Núi Sinai xuống”.

(Những bài viết ban đầu, Trang 15) (có phần nhấn mạnh)

Sự kiện được mô tả ở trên xảy ra vào ngày có tai vạ thứ bảy và là ngày cuối cùng (xem Khải Huyền 16:17-21). Đây là sự kiện đánh dấu sự giải cứu của dân Chúa và sự kết thúc của “thời kỳ hoạn nạn”. Vào ngày giải thoát, tiếng nói của Chúa, được thể hiện bằng tiếng nói của “bảy tiếng sấm”

(Kh 16:18), công bố ngày giờ Chúa Giêsu đến. Từ bản văn mạc khải được trình bày ở trên, chúng ta thấy rằng quyền năng của dân thánh - Chúa Thánh Thần - tiếp tục được phân phối ngay cả trong thời kỳ dịch bệnh, cho đến khi kết thúc, khi tiếng nói của Thiên Chúa thúc đẩy việc giải thoát dân Ngài. Vì sự kiện kết thúc những sự kiện được mô tả trong phần 1 của Đa-ni-ên 12 (các câu 1 đến 3) là sự giải cứu dân Đức Chúa Trời, chúng ta thấy rằng “sự phân chia quyền lực của dân thánh”, được mô tả trong câu 7, tiếp tục cho đến khi kết thúc các sự kiện được mô tả ở phần 1 của Đa-ni-ên 12. Như vậy, chúng ta thấy Câu trả lời 2 do Chúa Giê-su đưa ra cho câu hỏi của thiên sứ hoàn toàn phù hợp, trong câu 7, với những điều kỳ diệu được mô tả trong các câu 1 đến 3 của Đa-ni-ên 12:

[Phân phối điện ES*]

Năm (1844)

Năm (?) Chúa Giêsu nói:

giải thoát /
hồi sinh một phần
những điều này sẽ
hoàn thành"

"Khi sự phân chia quyền lực của những
người thánh thiện kết thúc..."

* ES => Chúa Thánh Thần

5.3 - Thống nhất các câu trả lời của Chúa Giê-su trong Đa-ni-ên 12:7

Chúng ta vừa nghiên cứu hai câu trả lời mà Chúa Giê-su đưa ra trong Đa-ni-ên 12:7 cho câu hỏi của thiên sứ ở câu 6: "Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?" Có phải họ:

Câu trả lời 1: ".sau một thời gian, hai lần và nửa thời gian", hay 1260 ngày theo nghĩa đen, như chúng ta đã thấy.

Trả lời 2: "khi việc phân phối quyền lực của các thánh nhân chấm dứt thì mọi điều này sẽ được hoàn thành", tức là khi việc phân phối quyền lực do Cơn Mưa Sau ban cho các dân thánh, trong việc giải phóng dân chúng của Chúa đi, kết thúc.

Lưu ý rằng các câu trả lời của Chúa Giê-su là song song, nghĩa là những gì được Chúa Giê-su mô tả trong Câu trả lời 1 xảy ra cùng với những gì được mô tả trong Câu trả lời 2. Để hình dung điều này rõ hơn, chúng tôi trình bày câu hỏi của thiên thần trong câu 6 và những câu trả lời do Chúa Giê-su đưa ra trong Câu 7, thông qua sơ đồ khối:

Nếu các sự kiện Chúa Giê-su mô tả là song song và đồng thời, như chúng ta nhận thấy, chúng phải bắt đầu cùng nhau và kết thúc cùng nhau. Vì vậy, thời điểm bắt đầu của 1260 ngày phải trùng với thời điểm bắt đầu phân chia quyền lực của các thánh nhân (bắt đầu đổ xuống Cơn mưa sau). Vì vậy, chính sự sụp đổ dồi dào của Cơn mưa sau đã bắt đầu sự phân bổ quyền lực của các thánh nhân trong những ngày sau đó, nên đó là

Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được ứng nghiệm? (thời kỳ khốn khổ và sự giải cứu của dân Chúa - Đa-ni-ên 12:1-3)	Sau 1260 ngày theo nghĩa đen Khi sự phân chia quyền lực của các thánh nhân do Cơn mưa sau mang lại kết thúc	Tất cả những điều này sẽ được thực hiện. (Đa-ni-ên 12:7)
--	--	--

nó cũng bắt đầu khoảng thời gian 1260 ngày theo nghĩa đen của lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12. Để hiểu rõ hơn, chúng ta ghi lại lý do này vào sơ đồ dưới đây:

[-----1260 ngày-----]

Năm (0) Năm (1844)

Sự cố tràn
Mưa muện

sự giải thoát
"tiếng nói của Chúa"

Bằng cách kết nối thông tin có trong các câu trả lời được đưa ra bởi Chúa Giêsu trước câu hỏi của thiên thần (câu 7) với những sự kiện được mô tả ở khối 1 của Đa-ni-ên 12 (câu 1 đến câu 3), chúng ta có thể ghép lại sơ đồ sự kiện sau:

| | | |

[-----phân phối sức mạnh của Chúa Thánh Thần-----]

[----- 1260 ngày-----]

Năm (1844)

(?) Mưa muện

(?) Miguel đứng dậy... | TA* | sự giải thoát
đóng cửa

"tiếng nói của Chúa"

thời gian rảnh

* => Thời gian đau khổ

Vì vậy, chúng ta hiểu rằng 1260 ngày bắt đầu từ ngày Cơn Mưa Cuối Mùa bắt đầu. Trong 1260 ngày, sức mạnh do Cơn mưa sau ban tặng sẽ tiếp tục được phân bổ cho các thánh nhân. Đây sẽ là |

“sự phân bổ quyền lực của các thánh dân”, điều này sẽ cho phép dân Chúa đưa ra lời cảnh báo cho thế giới về thông điệp của thiên thần thứ ba với sức mạnh to lớn, khiến hàng nghìn người được chinh phục về phía Đấng Christ và giúp dân Chúa đứng vững trong các trận dịch.

Vào cuối 1260 ngày, các bệnh dịch và thời kỳ khó khăn cũng sẽ chấm dứt, vì tiếng nói của Chúa sẽ chấm dứt nỗi đau khổ của dân Ngài.

Khi ấy, dân của Đức Chúa Trời nào vâng giữ các điều răn của Ngài sẽ được cứu.

Chương 6

Ngày 1290 và 1335

Như chúng ta đã thấy trước đó, lời tiên tri trong Đa-ni-ên chương 12 trình bày ba khoảng thời gian:

- Một lần, hai lần rưỡi, hoặc 1260 ngày (câu 7);
- 1290 ngày (câu 11);
- 1335 ngày (câu 12).

Ở chương trước chúng ta đã nghiên cứu khoảng thời gian 1260 ngày. Chúng ta thấy rằng thời kỳ này bắt đầu từ lúc bắt đầu trút cơn mưa sau và kéo dài cho đến ngày giải cứu, khi tiếng nói của Chúa được nghe thấy và sự phục sinh một phần xảy ra. Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày cũng như mối quan hệ của chúng với các sự kiện được mô tả trong phần 1 (câu 1 đến 3) của Đa-ni-ên 12.

Để bắt đầu nghiên cứu khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày, chúng ta hãy đọc các câu 8 đến 12 trong Đa-ni-ên 12:

“8 Tôi có nghe mà không hiểu; Sau đó tôi nói: Thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?

9 Ngài đáp: Hãy đi Đa-ni-ên, vì những lời này được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng.

10 Nhiều người sẽ được thanh tẩy, trở nên trắng và được thử thách; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác, chẳng ai trong chúng sẽ hiểu, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu.

11 Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

12 Phước cho ai chờ đợi đến được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày.”

(Đa-ni-ên 12:8-12)

Văn bản của câu 8 chứng tỏ rằng Đa-ni-ên không hiểu ý nghĩa của khái tượng được trình bày cho ông. Cho đến lúc đó, Daniel đã nghe thiên thần kể rằng Michael, hay Chúa Giêsu, sẽ sống lại, bắt đầu thời kỳ đau khổ; rằng sau thời kỳ khó khăn sẽ có sự giải cứu của dân Chúa; Tôi cũng đã nghe thiên thần hỏi Chúa Giêsu ở câu 6: “Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?”; và cuối cùng ông đã nghe câu trả lời của “người mặc vải lanh” (Chúa Giêsu), được trao cho thiên thần, đề cập đến khoảng thời gian 1260 ngày là “thời gian, các thời gian và nửa thời gian”. Daniel không hiểu gì về những gì anh đang thấy và nghe. Đây là lý do tại sao ông hỏi thiên thần trong câu 8:

“Tôi nghe mà không hiểu; vậy thì tôi nói, thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?”

Vì anh ta không hiểu những sự kiện được trình bày trong các câu 1 đến 3 có ý nghĩa gì (Michael sống lại, thời điểm đau khổ và được giải cứu), cũng như câu trả lời mà Chúa Giê-su đưa ra (câu 7) cho câu hỏi do thiên sứ hỏi ở câu 6, nên Đa-ni-ên hỏi thẳng, cho thiên thần biết kết cục của những sự kiện đó sẽ như thế nào, tức là khi nào những sự kiện đó xảy ra và kết thúc. Trả lời câu hỏi của Đa-ni-ên, thiên sứ nói trong câu 9:

“...Đi đi, Daniel, vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng.”

Thiên thần bắt đầu phản ứng với Đa-ni-ên bằng cách lấy đi mọi hy vọng nhận được lời giải thích về lời tiên tri đó của nhà tiên tri. Như chúng ta đã nghiên cứu ở chương 2, việc thiên thần nói rằng những lời này được “niêm ấn cho đến thời kỳ cuối cùng” có nghĩa là chỉ trong thời kỳ cuối cùng

có thể biết được ý nghĩa lời tiên tri của Đa-ni-ên 12.

Tuy nhiên, câu trả lời của thiên thần không dừng lại ở câu 9. Tiếp theo câu trả lời của thiên thần dành cho Đa-ni-ên, ông nói như sau (câu 10):

“Nhiều người sẽ được thanh tẩy, trở nên trắng và được thử thách; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác, chẳng ai trong chúng sẽ hiểu, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu.”

Trong văn bản này, thiên thần đã nói cụ thể với Đa-ni-ên rằng chỉ có những người “khôn ngoan” mới hiểu được thông điệp mà ông sắp truyền đạt trong các câu 11 và 12. Vì vậy, thông điệp mà thiên sứ đã nói với Đa-ni-ên, chỉ những người khôn ngoan mới hiểu được, đó là:

“Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

Phước thay cho ai chờ đợi được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày.”

Theo những gì thiên sứ nói với Đa-ni-ên, chỉ những người “khôn ngoan” mới có thể hiểu được ý nghĩa của những ngày 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên 12, cũng như mối quan hệ của chúng với các sự kiện được mô tả trong khối 1 (câu 1 đến 3) của Đa-ni-ên 12. Nó vẫn còn đó Sau đó, chúng ta biết Kinh thánh phân loại ai là “khôn ngoan”, bởi vì giá như họ hiểu được những ngày 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên 12, thì chúng ta cần tự coi mình là “khôn ngoan”, theo quan niệm trong Kinh thánh, để hiểu những khoảng thời gian này .

Thiên thần cũng thông báo rằng “kẻ ngoan cố”, hay kẻ ác, sẽ không hiểu được điều đó. Điều này có nghĩa là những ai không yêu mến Chúa Giêsu và không muốn làm theo ý Người sẽ không thể hiểu được ngày 1290 và 1335. Vì vậy, nếu “kẻ ác”, như thiên thần đã nói, không hiểu được ngày 1290 và 1335 thì người khôn ngoan không thể

được bao gồm trong nhóm này. Như vậy, người khôn ngoan chỉ có thể ở trong nhóm những người yêu mến Chúa Giê-su và mong muốn làm theo ý Người. Nhưng liệu việc yêu Chúa Giê-su và muốn làm theo ý muốn của Ngài có đủ điều kiện để một người nào đó được coi là "khôn ngoan" theo quan niệm của Kinh thánh không?

Sứ đồ Phao-lô, trong thư gửi Ti-mô-thê, mô tả rằng chúng ta trở nên "khôn ngoan", theo quan niệm của Đức Chúa Trời, nhờ nghiên cứu Kinh thánh. Vì vậy, ông đã viết trong II Ti-mô-thê, chương 3:

"14 Nhưng bạn vẫn giữ nguyên những gì bạn đã học và học, biết bạn đã học được điều đó từ ai.

15 và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ.

16 Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình,

17 để người của Đức Chúa Trời được trọn vẹn và trang bị để làm mọi việc lành."

(II Ti-mô-thê 3:14-17) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Phao-lô viết cho Ti-mô-thê rằng ông có thể trở nên khôn ngoan nhờ nghiên cứu "các chữ thánh", tức là qua việc nghiên cứu Kinh thánh. Tương tự như vậy, khi nghiên cứu Kinh thánh, chúng ta có thể thuộc nhóm "những người khôn ngoan", hiểu được lẽ thật của lời Chúa, kể cả những lẽ thật được đề cập trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 12, để có thể dạy dỗ nhiều người, như đã mô tả. trong Kinh thánh ở Daniel 11:33:

"Người khôn ngoan trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; tuy nhiên họ sẽ ngã bởi gươm và lửa, bởi sự giam cầm và cướp bóc trong một thời gian."

(Đa-ni-ên 11:33) (được nhấn mạnh)

Vì vậy, Kinh Thánh dạy rõ rằng người khôn ngoan là người ngoài việc yêu mến Chúa Giê-su và muốn làm theo ý muốn Ngài, còn học hỏi

siêng năng đọc Kinh Thánh. Và nên học Kinh Thánh như thế nào? Một số văn bản từ sự mặc khải cho chúng ta thấy rõ về chủ đề này:

“Chúng ta phải nghiên cứu Kinh Thánh ngày này qua ngày khác, siêng năng, suy ngẫm từng ý tưởng và so sánh từng đoạn văn. Với sự trợ giúp của Thiên Chúa, chúng ta phải hình thành ý kiến cho chính mình, vì chúng ta phải tự trả lời trước Chúa”.

(The Great Controversy, Trang 598) (được nhấn mạnh)

“Hiểu được chân lý Kinh thánh không phụ thuộc quá nhiều vào sức mạnh của trí tuệ chuyên tâm nghiên cứu cho bằng vào sự đơn giản của mục đích, vào lòng khao khát công lý nhiệt thành.

Một người không bao giờ nên học Kinh Thánh mà không cầu nguyện. Chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể làm cho chúng ta hiểu được tầm quan trọng của những điều dễ hiểu, hoặc ngăn cản chúng ta bóp méo những lẽ thật khó hiểu.”

(The Great Controversy, Trang 599 và 600) (có phần nhấn mạnh)

Những đoạn văn trên cho chúng ta thấy rằng chúng ta nên luôn luôn nghiên cứu Kinh Thánh trong tinh thần cầu nguyện, so sánh từng đoạn văn với nhau. Khi nghiên cứu, chúng ta không nên cố gắng làm cho việc nghiên cứu dẫn chúng ta đến những kết luận mà chúng ta mong muốn, theo cách phù hợp với những ý tưởng đã định sẵn của chúng ta. Chúng ta phải để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta và học Kinh Thánh với lòng khiêm tốn, giống như những đứa trẻ sẵn sàng được Chúa dạy dỗ.

Chúng ta thấy rằng những ai yêu mến Chúa Giê-su, mong muốn làm theo ý muốn của Ngài và siêng năng nghiên cứu Lời Chúa đều thuộc nhóm “những người khôn ngoan” sẽ hiểu được những ngày 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên 12.

Chúng ta phải đặt mục tiêu luôn có đủ tư cách là người “khôn ngoan” để

chúng ta không chỉ hiểu những ngày 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên 12, mà còn hiểu tất cả những lời tiên tri khác trong Kinh thánh.

Quay trở lại việc phân tích lời tiên tri, chúng ta hãy đọc lại câu 11 và 12, trong đó trình bày về ngày 1290 và 1335:

“11 Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

12 Phước cho ai chờ đợi đến được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày.”

(Đa-ni-ên 12:11-12)

Những câu này có vẻ khó hiểu, vì chúng ta không thể hiểu chúng (đặc biệt là các khoảng thời gian) chỉ bằng cách đọc văn bản đơn giản. Tuy nhiên, khi nghiên cứu những bản văn này dưới ánh sáng của Kinh thánh và lời chứng của Chúa Giê-su (sự mặc khải), chúng ta sẽ có thể làm sáng tỏ những bí ẩn bề ngoài của chúng.

Cụm từ “hy tế hàng ngày”, trong câu 11, được dịch trong một số phiên bản Kinh thánh là “hy tế liên tục” và bắt nguồn từ thuật ngữ “tamiyd” trong tiếng Do Thái. Cách diễn đạt này cũng xuất hiện trong Đa-ni-ên 8:12, trong lời tiên tri về 23:00 buổi tối và buổi sáng. Một đoạn văn được trích từ những bài viết mặc khải trình bày thông tin quan trọng về câu nói này:

“Sau đó, tôi thấy liên quan đến từ “liên tục” (Đa-ni-ên 8:12), từ “hy sinh” được cung cấp bởi sự khôn ngoan của con người và không thuộc về văn bản, và rằng Chúa đã ban cho những ai có quan điểm đúng đắn. Ngài đã kêu lên giờ phán xét.”

(Những bài viết ban đầu, Trang 75) (có phần nhấn mạnh, có phần nhấn mạnh)

Văn bản gốc của Kinh thánh bằng tiếng Do Thái xác nhận thông tin được trình bày bởi sự mặc khải. Từ gốc tiếng Do Thái tương ứng với cụm từ “hy tế liên tục” là “tamiyd”. Bản dịch của thuật ngữ “tamiyd” là “liên tục” hay “hàng ngày” và từ “hy sinh” không tồn tại trong nguyên bản tiếng Do Thái. Để xác nhận điều này, chúng tôi xin trình bày dưới đây đoạn trích từ nguyên bản tiếng Do Thái:

עֵת תָּמִיד כּוּר

“`eth tamyd cuwur”

Thuật ngữ trong tiếng Do Thái	Dịch sang tiếng Bồ Đào Nha
`eth	thời gian
tamyd	tiếp diễn
CUWI	bị loại bỏ, bị thu hồi

Nếu chúng ta chỉ dịch các từ tiếng Do Thái sang nghĩa tương ứng của chúng trong tiếng Anh, thì chúng ta sẽ có cụm từ “loại bỏ thì liên tục”, điều này dường như vô nghĩa đối với chúng ta. Để bù đắp cho sự khác biệt trong cấu trúc ngôn ngữ giữa tiếng Do Thái và tiếng Bồ Đào Nha, các giới từ được thêm vào trong bản dịch để mang lại ý nghĩa cho văn bản. Vì vậy, bản dịch sang tiếng Bồ Đào Nha trung thực nhất là:

“Kể từ thời điểm tính liên tục bị loại bỏ.”

Từ “hy sinh” là một danh từ chứ không phải là một giới từ được thêm vào để mang lại ý nghĩa cho văn bản. Như vậy, chúng ta thấy rõ chữ “hy sinh” đã được thêm vào và không thuộc về văn bản.

Vì vậy, để nghiên cứu câu 11 của Đa-ni-ên, chúng ta phải loại bỏ từ "hy sinh" khỏi cụm từ "hy tế liên tục". Vì vậy, nội dung câu 11 như sau:

"11 Sau thời kỳ thường niên bị bãi bỏ và sự gồm ghiếc làm cho hoang tàn được đặt ra, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày."

Trong một thời gian dài, đã có nhiều tranh cãi về ý nghĩa thực sự của thuật ngữ "liên tục", và hiện nay có một số luồng thần học bảo vệ các quan điểm khác nhau về ý nghĩa của nó. Trong tác phẩm này, chúng tôi muốn hạn chế bình luận về bất kỳ dòng suy nghĩ hiện tại nào, mà dựa vào một số bài viết mặc khải về chủ đề này. Chúng tôi trình bày bên dưới một văn bản, bản thân nó có vẻ khá thuyết phục.

"Phần tiếp theo của Đa-ni-ên 8

Tôi có điều muốn nói với anh em Đông, Tây, Bắc, Nam, xin đừng lấy bài viết của tôi làm luận cứ chính để giải quyết những vấn đề còn nhiều tranh luận hiện nay. Tôi cầu xin các Mục sư H, I, J, (giấu tên) và những người anh em lãnh đạo khác của chúng tôi, đừng tham khảo các bài viết của tôi để ủng hộ quan điểm của họ về "sự liên tục".

Tôi đã được chứng minh rằng đây không phải là vấn đề quan trọng sống còn. Tôi đã được chỉ dẫn rằng những người anh em của chúng ta đang phạm sai lầm khi phóng đại tầm quan trọng của sự khác biệt giữa các quan điểm. Tôi không thể đồng ý để bất kỳ bài viết nào của tôi được coi là giải quyết vấn đề này. Ý nghĩa thực sự của "sự liên tục" không nên được coi là vấn đề chứng minh.

Bây giờ tôi yêu cầu những người anh em trong chức vụ của tôi không sử dụng các bài viết của tôi để lập luận về vấn đề này ["liên tục"]; bởi vì tôi không được hướng dẫn về điểm mà

thảo luận và tôi thấy không cần thiết phải tranh cãi. Đối với vấn đề này trong điều kiện hiện nay, im lặng là hùng biện.

Kẻ thù trong công việc của chúng ta sẽ hài lòng khi một vấn đề không quan trọng có thể được sử dụng để đánh lạc hướng tâm trí của anh em chúng ta khỏi những câu hỏi quan trọng đáng lẽ phải là mối quan tâm trong thông điệp của chúng ta. Đây không phải là bằng chứng nên tôi cầu xin anh em đừng để giặc chiến thắng mà bị đối xử như vậy”.

(Thông điệp được chọn, Tập 1, Trang 164, 165) (có phần nhấn mạnh)

Khi chúng ta đọc đoạn văn trên, rõ ràng là sứ giả của Chúa không có lời giải thích nào về vấn đề này. Ông cũng không khuyên thảo luận về chủ đề này, trong các điều kiện của thời điểm đó (như thể hiện trong đoạn văn trên: “Đối với chủ đề này trong điều kiện hiện tại, im lặng là tài hùng biện”). Chúng ta sẽ không bình luận về các quan điểm thần học khác nhau về ý nghĩa của từ “liên tục”, và chúng ta sẽ nghiên cứu những điểm khác trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 12. Bằng cách hiểu những điểm khác, chúng ta sẽ dễ dàng hiểu được ý nghĩa của thuật ngữ “liên tục”.

Vì chúng ta để phần sau hiểu thuật ngữ “liên tục” , nên chúng ta hãy quay lại phân tích phần còn lại của Đa-ni-ên 12:11:

“11 Sau thời kỳ thường niên bị bãi bỏ và sự gớm ghiếc làm cho hoang tàn được đặt ra, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.”

Văn bản của câu 11 đánh dấu rõ ràng sự bắt đầu của 1290 ngày. Trong đó, thiên thần nói với Đa-ni-ên rằng, sau khi “sự liên tục” bị loại bỏ và “sự ghê tởm gây ra sự hoang tàn” được thực hiện, vẫn sẽ có 1290 ngày. Vì cụm từ “liên tục, như chúng tôi đã giải thích trước đây, gây nhiều tranh cãi nên chúng tôi sẽ tìm cách hiểu ý nghĩa của thuật ngữ này.”

“sự hoang tàn ghê tởm”, để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của 1290 ngày.

Từ “gớm ghiếc” được dùng trong Kinh Thánh để mô tả tội thờ hình tượng. Văn bản I Các Vua 16:30-33 xác nhận điều này:

“30 A-háp, con trai Ôm-ri, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn mọi người trước người.

31 Như việc phạm tội của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là chuyện nhỏ, ông ta đã cưới Giê-sa-bên, con gái của Ết-ba-anh, vua dân Si-đôn, làm vợ; Ông đã đi hầu việc và thờ lạy Ba-anh.

32 Ông đã lập một bàn thờ kính Ba-anh trong nhà Ba-anh mà ông đã xây ở Sa-ma-ri.

33 A-háp cũng làm một cột tượng thần để ông phạm tội có nhiều điều gớm ghiếc chọc giận CHÚA, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hơn tất cả các vua Y-sơ-ra-ên, hơn tất cả các vua Y-sơ-ra-ên trước Ngài.”

I Các Vua 16:30-34

Vì vậy, từ “sự gớm ghiếc làm cho hoang tàn” có nghĩa là một sự gớm ghiếc lớn đến nỗi Đức Chúa Trời không thể gánh chịu được, đến mức gây ra sự hoang tàn. Trên thực tế, Kinh thánh phiên bản King James trình bày bày thuật ngữ này trong câu 11:

- “sự gớm ghiếc làm hoang tàn”,

có nghĩa là “sự ghê tởm mang đến sự hoang tàn”.

Như chúng ta đã học trong chương 2 và 3 của cuốn sách này, toàn bộ lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 đề cập đến những sự kiện sẽ xảy ra vào “kỳ cuối cùng”, bắt đầu vào giữa thế kỷ 19, ngay trước năm 1844. Vì vậy, 1290 ngày trong Đa-ni-ên 12 cũng ám chỉ đến

“thời kỳ cuối cùng” mà chúng ta đang sống. Một số lời tiên tri trong Kinh Thánh cho thấy rằng sẽ có một biểu hiện đặc biệt của việc thờ thần tượng vào thời kỳ cuối cùng mang đến sự hoang tàn. Trước sự biểu hiện này sẽ có một dấu hiệu để cảnh báo mọi người. Dấu hiệu này đã được Chúa Giêsu tiên đoán trong bài giảng tiên tri của Ngài, được miêu tả trong những lời tiên tri của Ma-thi-ơ chương 24 và Lu-ca chương 21:

Ma-thi-ơ 24:

15 Vậy khi các người thấy sự ~~gồm ghieéc tàn nát mà đấng tiên tri Đa-ni-ên~~
đã nói trong nơi thánh (ai đọc phải hiểu),

16 Bấy giờ ai ở miền Giu-đê hãy trốn lên núi;

17 ai ở trên mái nhà không được xuống lấy đồ gì trong nhà;

18 ai ở ngoài đồng đừng trở lại lấy áo choàng.”

(Ma-thi-ơ 24:15-18) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Lu-ca 21:

“20 Nhưng khi các người thấy quân lính vây hãm thành Giê-ru-sa-lem thì hãy biết rằng sự tàn phá nó gần đến.

21 Bấy giờ ai ở miền Giu-đê hãy trốn lên núi; những người ở trong thành phố hãy rời đi; ai ở ngoài đồng đừng vào.”

(Mác 13:14-16) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Những đoạn trích từ bài giảng tiên tri của Chúa Giêsu trình bày trên đây miêu tả lời cảnh báo của Ngài dành cho các môn đệ. Trong những câu này, Chúa Giêsu đang nói với các môn đệ rằng khi họ nhìn thấy quân đội bao vây thành Jerusalem, họ nên chạy trốn lên núi để thoát khỏi sự tàn phá. Vì thế Chúa Giêsu nói với họ rằng cuộc vây hãm của

Giêrusalem là dấu hiệu cho người Kitô hữu thoát khỏi sự hủy diệt. Trong khi văn bản của Lu-ca 21 đề cập trực tiếp đến cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem:

“Nhưng khi các người thấy quân đội bao vây Giê-ru-sa-lem thì hãy biết rằng sự tàn phá của nó đang gần kề”.

Văn bản của Ma-thi-ơ 24 gọi cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem là “sự tàn phá gồm ghiếc”:

“Vậy khi các người thấy sự gồm ghiếc tàn nát mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói trong nơi thánh (ai đọc phải hiểu).”

Vì vậy, khi so sánh bản văn của Mátthêu và Luca, chúng ta phải “Giê-ru-sa-lem bị quân đội bao vây,” hay cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem, tương trưng cho dấu hiệu Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt, là “sự gồm ghiếc hoang tàn” được mô tả trong Ma-thi-ơ 24:

Lc 21:20: Mt 24:

Giê-ru-sa-lem bị quân đội bao vây = sự tàn phá ghê tởm.

Văn bản của Ma-thi-ơ 24 trình bày thuật ngữ “sự gồm ghiếc tàn nát” và nói rằng đây là thuật ngữ được tiên tri Đa-ni-ên nói đến. Trong toàn bộ sách Đa-ni-ên, những câu duy nhất mà chúng ta thấy thuật ngữ này giống nhất với thuật ngữ được trình bày trong Ma-thi-ơ 24, “sự gồm ghiếc làm cho hoang tàn”, là Đa-ni-ên 11:31 và Đa-ni-ên 12:11 *.

*Lưu ý: Đoạn văn trong Đa-ni-ên 8:13 có một thuật ngữ tương tự, được gọi là “sự vi phạm tàn khốc”. Tuy nhiên, trong nguyên bản tiếng Do Thái, từ được dịch là “sự vi phạm tàn phá” xuất hiện trong Đa-ni-ên 8:13 không giống với từ được dịch là “sự gồm ghiếc tàn nát” được dùng trong các đoạn ở Đa-ni-ên 11:31 và Đa-ni-ên 12:11. . Phụ lục 3 của cuốn sách này trình bày bản gốc tiếng Do Thái tương ứng với từng thuật ngữ này và bản dịch chính xác của chúng, xác nhận tuyên bố mà chúng tôi đưa ra ở đây. Nếu bạn, người đọc, quan tâm đến việc kiểm tra những điều này

khác biệt, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo Phụ lục 3, có tiêu đề: Hành vi vi phạm tàn phá x Sự ghê tởm tàn phá.

Các tác phẩm mặc khải nói rằng bài giảng tiên tri của Chúa Giêsu về sự tàn phá thành Giêrusalem, đã có một sự ứng nghiệm kép. Chúa Giêsu "trộn lẫn" trong cùng một lời tiên tri, những sự kiện liên quan đến sự hủy diệt tạm thời của Giêrusalem, diễn ra vào năm 70 sau Công nguyên, với những sự kiện liên quan đến những cảnh cuối cùng của lịch sử Trái đất. Nội dung của cuốn sách "Cuộc xung đột lớn" mà chúng tôi trình bày dưới đây đã xác nhận điều này:

"Tương lai đã được che đậy một cách nhân từ đối với các môn đệ. Nếu lúc đó họ hiểu rõ hai sự kiện khủng khiếp - những đau khổ và cái chết của Đấng Cứu Chuộc, cũng như sự tàn phá thành phố và đền thờ của Ngài - thì họ sẽ vô cùng kinh hoàng. Đấng Christ đã trình bày trước mặt họ một bản phác thảo về những sự kiện quan trọng sẽ xảy ra trước ngày tận thế. Lời nói của anh ấy khi đó không được hiểu hoàn toàn; nhưng ý nghĩa sẽ được tiết lộ cho họ khi dân Ngài cần sự hướng dẫn được ban cho họ. Lời tiên tri mà Ngài phán ra có hai ý nghĩa: trong khi nó báo trước sự tàn phá thành Giê-ru-sa-lem, nó cũng tượng trưng cho những nỗi kinh hoàng của ngày vĩ đại cuối cùng.

Chúa Giêsu tuyên bố cho các môn đệ lắng nghe Người, những sự phán xét sẽ giáng xuống dân Israel bội đạo, và đặc biệt là hình phạt quả báo sẽ xảy đến với anh ta vì đã từ chối và đóng đinh Đấng Mê-si. Những dấu hiệu không thể nhầm lẫn sẽ báo trước đỉnh điểm khủng khiếp. Giờ kinh hoàng sẽ đến đột ngột và nhanh chóng. Và Đấng Cứu Rỗi đã cảnh báo những người theo Ngài: "Khi các người thấy sự gồm ghê tởm tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc hãy chú ý), thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi." S. Ma-thi-ơ 24:15 và 16; S. Lu-ca 21:20. Khi các tiêu chuẩn thờ thần tượng của người La Mã được nâng lên ở thánh địa, kéo dài đến tận

một số chiếc áo dài bên ngoài bức tường thành phố, thì những người theo Chúa Kitô sẽ tìm thấy sự an toàn trong chuyển bay.

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 25 và 26)" (được nhấn mạnh)

Như chúng ta có thể thấy trong đoạn văn trên, tín hiệu cho việc trốn thoát khỏi Giê-ru-sa-lem là việc nâng cao các tiêu chuẩn thờ thần tượng ở một số giai đoạn của Giê-ru-sa-lem, vào lúc bắt đầu cuộc vây hãm thành phố đầu tiên, do quân đội La Mã thực hiện dưới sự chỉ huy của Cestius. Theo lịch sử, cuộc bao vây đầu tiên đã bị bỏ dở mà không có lý do rõ ràng, khi mọi thứ dường như thuận lợi cho một cuộc tấn công ngay lập tức vào thành phố. Vì thế, cuộc vây hãm thứ nhất được Chúa Giêsu nhắc đến như một dấu hiệu để trốn thoát. Cuộc bao vây đầu tiên sẽ không mang lại sự tàn phá hay "sự hoang tàn" cho Giê-ru-sa-lem.

Sau đó, cuộc bao vây được tiếp tục bởi Titus, và Jerusalem sau đó bị phá hủy. Tất cả những người theo đạo Thiên Chúa thời đó đã chú ý đến lời tiên tri của Chúa Giêsu và chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem sau cuộc vây hãm thứ nhất, thoát khỏi cuộc vây hãm khủng khiếp thứ hai và sự tàn phá thành phố sau đó. Cuộc bao vây thứ hai đã mang đến sự hủy diệt hay "sự hoang tàn" cho thành Giê-ru-sa-lem

Trong đoạn văn mặc khải mà chúng ta vừa đọc, chúng ta thấy rằng lời tiên tri do Chúa Giêsu đưa ra trong một bài giảng tiên tri có ý nghĩa gấp đôi:

"Lời tiên tri Người đã nói ra có hai ý nghĩa: đồng thời

Vào thời điểm nó báo trước sự tàn phá của Jerusalem, nó cũng tượng trưng cho nỗi kinh hoàng của ngày trọng đại cuối cùng."

Do đó, lời tiên tri trong Ma-thi-ơ 24 và Lu-ca 21 cũng đề cập đến sự hủy diệt, hay "sự hoang tàn" sẽ xảy ra vào thời kỳ sau rốt, trước Ngày Tái lâm của Đấng Christ. Điều này có nghĩa là bài giảng tiên tri của Chúa Giêsu cũng sẽ được ứng nghiệm vào "thời kỳ cuối cùng", thời điểm mà

chúng ta đang sống. Hiểu được điều này, chúng ta hiểu rằng sẽ có một sự kiện vào "thời kỳ cuối cùng" cảnh báo rằng những nỗi kinh hoàng của những ngày sau rốt sắp ập đến trên Trái đất.

Một văn bản khác của sự mặc khải cho chúng ta biết sự kiện nào sẽ xảy ra trong thời đại của chúng ta tương đương với cuộc vây hãm Jerusalem đầu tiên, tức là lời cảnh báo về sự hủy diệt sắp xảy ra của Trái đất.

"Không còn xa nữa, giống như các môn đệ ngày xưa, chúng ta sẽ buộc phải tìm nơi ẩn náu ở những nơi hoang vắng và cô đơn. Cũng như việc quân đội La Mã bao vây Giêrusalem là tín hiệu trốn thoát cho những người theo đạo Cơ đốc gốc Do Thái, thì việc quốc gia chúng ta (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ) kêu gọi nắm quyền trong sắc lệnh bắt buộc phải có ngày nghỉ của Giáo hoàng (Chủ nhật) sẽ là một điều bắt buộc. cảnh báo cho chúng tôi. Khi đó sẽ đến lúc phải rời bỏ những thành phố lớn, một bước chuẩn bị khi rời bỏ những thành phố nhỏ hơn để đến những ngôi nhà hưu trí ở những nơi hẻo lánh giữa núi rừng."

(Sự kiện cuối cùng, Trang 106) (được nhấn mạnh)

Đoạn văn trên rất có ý nghĩa. Dấu hiệu của chuyến bay khỏi Giê-ru-sa-lem là việc đặt các tiêu chuẩn thờ thần tượng ở một vài sân vận động cách xa thành phố Giê-ru-sa-lem. Sự kiện song song với điều này, được Chúa Giê-su tiên đoán, sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, sẽ là luật bắt buộc phải thờ phượng Chúa Nhật, hay Luật Chúa Nhật, ở Hoa Kỳ.

Như chúng ta đã thấy trong chương 4 của tác phẩm này, Luật này sẽ bắt buộc phải thánh hóa ngày Chúa nhật, đặt nó thay cho ngày Thứ Bảy, ngày thật được Thiên Chúa ấn định để thờ phượng, như Kinh Thánh dạy trong điều răn thứ tư, được viết trong Cuộc di cư

20:8-11:

"8 Hãy nhớ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh.

9 Sáu ngày bạn sẽ làm việc và làm tất cả công việc của mình.

10 Nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em; Người không được làm bất cứ công việc gì, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, gia súc của người, hay bất cứ ai ở ngoài cổng bên trong người;

11 Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, cùng vạn vật trong đó, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ ngơi; Vì vậy, Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và biến ngày ấy thành ngày thánh."

(Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11) (được nhấn mạnh)

Việc tuân giữ ngày Chủ nhật vì đây là ngày thờ cúng của ngoại giáo (người xưa dùng ngày Chủ nhật là ngày thờ thần Mặt trời nên trong tiếng Anh có tên Sunday - Sunday - nghĩa là: ngày của mặt trời), được coi là if in một giáo phái sùng bái thần tượng. Điều này thiết lập một sự song song hoàn hảo với dấu hiệu trốn chạy khỏi Giê-ru-sa-lem, trước khi nó bị hủy diệt (việc đặt các cờ hiệu thờ thần tượng gần Giê-ru-sa-lem). Vì vậy, chúng ta phải:

Sự kiện	Làm dấu cho dân Chúa	Hoạt động
Đang hoàn tác Giêrusalem	TRONG ^{Biểu} ngữ thần tượng gần Jerusalem (cuộc vây hãm Jerusalem lần thứ nhất)	thị thực Thoát khỏi Jerusalem
Những ngày cuối cùng	Luật Chúa Nhật ở Mỹ - thờ phượng tượng vĩ đại của ngày Thứ Bảy sai lầm	Thoát khỏi sự tôn thờ thần các thành phố

Bây giờ chúng ta đã có thể hiểu được "sự gớm ghiếc làm hoang tàn" trong Đa-ni-ên 12:11 là gì.

Trong bài giảng tiên tri của Ngài, Chúa Giêsu nói:

“Vây khi các người thấy sự gồm ghiếc tàn nát mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói trong nơi thánh (ai đọc phải hiểu), thì ai ở xứ Giu-đê hãy trốn lên núi;” (Ma-thi-ơ 24:15-16) (được nhấn mạnh thêm, in nghiêng thêm)

Việc đặt “sự gồm ghiếc tàn nát” trong nơi thánh, hay cuộc vây hãm thành Giê-ru-sa-lem lần thứ nhất, được Chúa Giê-su báo trước trong bài giảng của Ngài, là dấu hiệu cho cuộc tháo chạy khỏi Giê-ru-sa-lem.

Từ “thánh khiết” có nghĩa là “được biệt riêng ra cho mục đích thánh thiện”. Vì vậy, việc đặt “sự gồm ghiếc tàn nát” trong “nơi thánh”, được tiên đoán trong Ma-thi-ơ 24, có nghĩa là đặt “Chủ nhật”, một ngày thờ phượng ngoại giáo, vào nơi “Sabbath”, ngày được biệt riêng bởi Chính Thiên Chúa dành cho một mục đích thiêng liêng - thờ phượng, như chúng ta đã thấy trong bản văn Xuất Hành:

“Vì trong sáu ngày, Chúa đã tạo nên trời, đất, biển, cùng vạn vật trong đó, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ ngơi; Vì vậy, Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và biến ngày ấy thành ngày thánh.”

(Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11) (được nhấn mạnh)

Khi đó chúng ta có thể hiểu đoạn trích từ bài giảng tiên tri của Chúa Giêsu, được trình bày trong Ma-thi-ơ 24:15-16 và Lu-ca 21:20-21, như sau:

“Khi Luật Chủ nhật được ban hành ở Hoa Kỳ, áp đặt việc thờ phượng Chúa nhật thay cho ngày Sa-bát, ngày thánh thực sự, được Đức Chúa Trời dành riêng để thờ phượng, bạn biết rằng sự hủy diệt (sự tàn phá) của những ngày sau rốt đã gần kề. Đã đến lúc phải thoát khỏi các thành phố lớn.”

Trong bài giảng tiên tri của Ngài, Chúa Giêsu đề cập đến cuộc vây hãm Giêrusalem như “sự gớm ghiếc tàn nát”, tức là dấu hiệu cho thấy Giêrusalem sắp bị hủy diệt. Đối với chúng ta, những người đang sống trong những ngày sau cùng, Chúa Giêsu đang nói rằng “sự gớm ghiếc tàn nát”, mà đối với chúng ta sẽ là Luật Chúa nhật ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, là lời cảnh báo về sự hủy diệt vẫn chưa đến với Trái đất.

Nếu một sự kiện là một “dấu hiệu”, thì không phải sự kiện này mang đến sự hủy diệt. Ông chỉ cảnh báo rằng sự hủy diệt này đang đến gần. Trong khi Ma-thi-ơ đề cập đến “sự gớm ghiếc gây ra sự hoang tàn”, lời cảnh báo rằng “sự hoang tàn” sắp đến, thì Đa-ni-ên 12:11 lại đề cập đến “sự gớm ghiếc gây ra sự hoang tàn”, tức là sự kiện kéo theo nó “sự hoang tàn” hoặc đánh dấu sự tàn phá. bắt đầu hoang tàn.

Chúng ta đã nghiên cứu trong chương này rằng từ “gớm ghiếc” ám chỉ việc thờ hình tượng, và việc thờ phượng vào Chủ Nhật thay vì Thứ Bảy được mô tả là thờ hình tượng, và do đó, là một “sự gớm ghiếc”. Nhưng đó không phải là “sự gớm ghiếc gây ra sự hoang tàn”, bởi vì đó chỉ là dấu hiệu cho thấy “sự hoang tàn” đang đến gần. Tuy nhiên, khi đọc Ma-thi-ơ 24:15, chúng ta thấy rằng:

“sự tàn phá gớm ghiếc mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói đến”,

kết nối văn bản của Ma-thi-ơ với thuật ngữ “sự gớm ghiếc gây ra sự tàn phá” hoặc “sự ghê tởm gây ra sự hoang tàn”, từ Đa-ni-ên 12:11. Một câu hỏi sau đó được đặt ra:

Nếu Luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ, được tiên đoán trong Ma-thi-ơ 24:15, là “sự gớm ghiếc tàn nát” được nhà tiên tri Đa-ni-ên nói đến, thì đó chẳng phải là “sự gớm ghiếc tàn phá” trong Đa-ni-ên 12:11 sao?

Câu trả lời cho câu hỏi này là: có và không. Không, bởi vì như chúng tôi đã nghiên cứu, Luật Chủ nhật ở Hoa Kỳ là dấu hiệu cho thấy sự hủy diệt, hay "sự tàn phá" đang đến gần, và do đó, đó không phải là "sự ghê tởm mang đến sự hoang tàn", như đã tiên đoán trong Đa-ni-ên 12:11.

Tuy nhiên, nó vẫn là một "sự ghê tởm", bởi vì như chúng ta vừa thấy, nó là một sự sùng bái ngẫu tượng, đặc trưng của một sự "gớm ghiếc". Như vậy chúng ta hiểu rằng "sự gớm ghiếc tàn nát" trong Ma-thi-ơ 24:15 là dấu hiệu cho thấy "sự gớm ghiếc tàn nát" được mô tả trong Đa-ni-ên 12:11 đã gần đến. Vì chúng ta biết rằng "sự gớm ghiếc tàn nát" trong Ma-thi-ơ 24:15 là Luật Chủ nhật của Hoa Kỳ, nên chúng ta hiểu rằng Luật Chủ nhật của Hoa Kỳ là dấu hiệu cho thấy một Luật Chủ nhật khác, "sự gớm ghiếc tàn phá" trong Đa-ni-ên 12:11 là đến. Để dễ hiểu, chúng tôi trình bày lý do này trong sơ đồ khối bên dưới:

Sự kiện	ký tên đó
Sự "ghê tởm của sự hoang tàn" (Ma-thi-ơ 24:15)	" Sự gớm ghiếc tàn phá" (Đa-ni-ên 12:11) - sẽ đến
Luật ngày chủ nhật ở Mỹ	"Luật Chúa Nhật" mang đến "sự hoang tàn" - sẽ đến

Do đó, chúng ta thấy rằng Luật Chúa Nhật ở Hoa Kỳ sẽ là dấu hiệu cho chúng ta biết rằng một "Luật Chúa Nhật" khác sẽ kéo theo "sự tàn phá", hay sự hủy diệt, sẽ đến. Một số bản văn mặc khải tiết lộ cho chúng ta biết Luật Chúa nhật này sẽ mang đến sự hủy diệt như thế nào:

"Khi Mỹ, quốc gia tự do tôn giáo, liên minh với giáo hoàng, để thống trị lương tâm và thúc đẩy đàn ông tôn kính ngày Sa-bát giả, thì người dân của tất cả các quốc gia khác trên thế giới sẽ bị xúi giục noi theo gương đó."

(Sự kiện cuối cùng, Trang 118) (được nhấn mạnh)

“Các quốc gia nước ngoài sẽ noi gương Hoa Kỳ.

Mặc dù cô ấy là người lãnh đạo nhưng cuộc khủng hoảng tương tự sẽ ảnh hưởng đến tất cả người dân của chúng tôi ở khắp mọi nơi trên thế giới ”.

(Sự kiện cuối cùng, Trang 118) (được nhấn mạnh)

“Việc thay thế luật của Thiên Chúa bằng luật của con người, việc tôn cao ngày Chúa nhật chỉ bằng thẩm quyền của con người, thay thế cho ngày Sabát trong Kinh thánh, là màn cuối cùng của vở kịch. Khi sự thay thế này trở nên phổ quát, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ chính Ngài. Anh ta sẽ trởi dậy làm rung chuyển Trái đất một cách khủng khiếp.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 119) (được nhấn mạnh)

Qua việc đọc đơn giản các văn bản trên, có thể thấy rõ ràng, sau Luật Chúa nhật ở Hoa Kỳ, cuộc khủng hoảng sẽ lan rộng ra toàn thế giới và sau đó sẽ có Luật Chúa nhật Thế giới. Chính Luật Chúa nhật Thế giới này sẽ mang đến “sự hoang tàn”, khiến Đức Chúa Trời trởi dậy trong sự uy nghiêm của Ngài để “làm rung chuyển Trái đất một cách khủng khiếp”.

Vì vậy, Luật Chúa Nhật Thế Giới là “sự gớm ghiếc làm hoang tàn” trong Đa-ni-ên 12:11. Quay lại phân tích Đa-ni-ên 12:11, khi đọc câu này, chúng ta thấy rằng chính “sự gớm ghiếc làm cho hoang tàn” bắt đầu 1290 ngày:

“11 Sau thời kỳ thường niên bị bãi bỏ và sự gớm ghiếc làm cho hoang tàn được đặt ra, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.”

(Đa-ni-ên 12:11)

Dựa trên sự hiểu biết của chúng ta về từ “sự gớm ghiếc làm hoang tàn”, chúng ta có thể viết lại câu 11 như sau:

"Sau thời gian bỏ lễ liên tục và áp đặt việc thờ phượng Chúa Nhật, theo Luật Chúa Nhật Thế Giới, vẫn sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày."

Bây giờ chúng ta có thể xác định thuật ngữ "liên tục" nghĩa là gì. Nếu chữ "liên tục" bị loại bỏ để Chúa Nhật được coi là ngày thờ phượng, và Luật Chúa Nhật Thế Giới loại bỏ ngày Thứ Bảy thật và thay vào đó là Chúa Nhật, ngày Thứ Bảy giả, thì thuật ngữ liên tục chỉ có thể có nghĩa là "Thứ Bảy". Như vậy chúng ta có thể viết lại cách hiểu của mình về câu 11 như sau:

"Sau thời gian bỏ ngày Sabát và áp đặt việc thờ phượng Chúa nhật, theo Luật Chúa nhật Thế giới, vẫn sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày."

Đưa sự hiểu biết này mà chúng tôi thu được vào biểu đồ, chúng tôi có:

[-----1290 ngày-----]

Năm (0)	Năm (1844)	Luật Chúa Nhật Thế Giới	?	?
---------	------------	-------------------------	---	---

Câu 12 là phần tiếp theo của câu 11. Vậy để hiểu rõ chúng ta hãy đọc lại câu 11 và 12:

"11 Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày."

Còn 1335 năm nữa cho đến khi chúng ta dứt khoát đến gần thời điểm Chúa Kitô đến lần thứ hai. Điều này có nghĩa là Chúa Giê-su sẽ không trở lại trước năm 3000 sau Công nguyên, điều mà chúng tôi tin rằng, theo logic của những lời tiên tri trong Kinh thánh, cho rằng những sự kiện cuối cùng sẽ diễn ra nhanh chóng, hầu như không thể xảy ra. Vì vậy, chúng ta hiểu khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày trong Đa-ni-ên 12:11 tượng trưng cho những ngày theo nghĩa đen.

Điều gì xảy ra vào cuối ngày 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên 12?

Một khi chúng ta đã khám phá ra sự kiện nào bắt đầu đếm số ngày theo nghĩa đen là 1290 và 1335 trong Đa-ni-ên chương 12, chúng ta còn lại để khám phá những sự kiện nào đánh dấu sự kết thúc của những khoảng thời gian này.

Để hiểu những sự kiện nào được đánh dấu vào cuối năm 1290 và 1335, chúng ta cần tóm tắt nhanh toàn bộ chương 12 của Đa-ni-ên và phân tích cấu trúc của nó. Khi phân tích cấu trúc của chương này, chúng ta thấy trước hết thiên sứ trình bày một chuỗi các sự kiện trong các câu 1-3:

"Thời điểm cuối cùng

1 Lúc đó Michael, đại hoàng tử, người bảo vệ con cháu của dân tộc bạn, sẽ trỗi dậy, và sẽ có một thời kỳ rắc rối lớn, như

chưa bao giờ có, vì đã có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng lúc đó người của người sẽ được cứu, tất cả những người có tên trong sách.

2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì chịu tử nhục và nỗi kinh hoàng đời đời.

3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng rực rỡ trên bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các vì sao, cho đến đời đời vô cùng.”

(Đa-ni-ên 12:1-3)

Như đã học ở chương 4, chúng ta biết rằng ba câu đầu tiên này về cơ bản tóm tắt ba sự kiện:

1 - Miguel đứng dậy;

2 - Thời gian đau khổ;

3 - Sự giải thoát của các thánh, bởi tiếng Chúa.

Chúng ta thấy rằng khi Michael trỗi dậy, “thời gian khó khăn” bắt đầu, và “thời gian khó khăn” này kết thúc bằng sự giải cứu của các thánh, qua tiếng nói của Thiên Chúa.

Sau khi đề cập đến lời tường thuật của thiên thần, phần còn lại của Đa-ni-ên 12 thực tế sẽ được rút gọn lại để nói rằng lời tiên tri có thể được hiểu vào thời kỳ sau rốt, cũng như một chuỗi các câu hỏi và câu trả lời về các sự kiện được thiên sứ thuật lại trong các câu 1-3. Ở câu 4, thiên thần nói với Đa-ni-ên rằng lời tiên tri chỉ có thể hiểu được vào thời kỳ sau rốt:

“4 Nhưng bạn, hãy đóng các từ lại và niêm phong cuốn sách, cho đến thời điểm cuối cùng, nhiều người sẽ tìm kiếm nó và kiến thức sẽ nhân lên.”

(Đa-ni-ên 12:4)

Sau khi nghe lệnh này từ thiên thần, Daniel quay lại chiêm ngưỡng những cảnh tượng trong khải tượng. Trong những cảnh này, một thiên thần hỏi Chúa Giêsu khi nào những điều kỳ diệu mà thiên thần thuật lại trong các câu 1-3 của chương sẽ được ứng nghiệm (Michael trở dậy, thời điểm đau khổ và được giải thoát):

"5 Tôi Đa-ni-ên nhìn thì thấy có hai người khác đang đứng, một người ở bên này sông, một người ở phía bên kia.

6 Một người trong số họ nói với người mặc vải gai đang đứng trên sông: Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ xảy ra?"

(Đa-ni-ên 12:6) (được nhấn mạnh)

Thiên sứ đang hỏi "người mặc vải gai", Chúa Giê-su, về khi nào những điều kỳ diệu được mô tả trong các câu 1-3 sẽ được thực hiện.

Sau đó Chúa Giêsu trả lời câu hỏi của thiên thần:

"7 Hãy nghe người mặc vải gai đứng trên nước sông, giơ tay phải và tay trái lên trời và chỉ Đấng sống đời đời mà thề rằng sau một thời gian, hai lần rưỡi một thời gian. một thời gian. Và khi sự hủy diệt quyền lực của dân thánh chấm dứt, tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm."

(Đa-ni-ên 12:7) (được nhấn mạnh)

Trong câu hỏi ông hỏi Chúa Giê-su ở câu 6, thiên sứ gọi những sự kiện được mô tả trong các câu 1-3 của Đa-ni-ên là 12 "điều kỳ diệu". Chúa Giêsu, khi trả lời thiên thần trong câu 7, đã gọi những sự kiện tương tự là "sự vật".

Nhà tiên tri Đa-ni-ên không hiểu lời giải thích của Chúa Giê-su cho câu hỏi của thiên sứ ở câu 6, cho ông biết khi nào những sự kiện được mô tả trong câu 1-3 sẽ được ứng nghiệm. Sau đó, vẫn cố gắng hiểu ý nghĩa của các sự kiện được mô tả trong các câu 1-3, ông hỏi thiên thần phụ tá:

"8.Tôi nói, thưa ngài, kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?"

(Đa-ni-ên 12:8) (được nhấn mạnh)

Hãy lưu ý rằng chuỗi câu hỏi và câu trả lời trong các câu 6, 7 và 8 này đề cập đến những sự kiện được mô tả trong các câu 1-3. Để hình dung rõ hơn điều này, chúng tôi tóm tắt các thông tin dưới đây:

Thiên sứ báo cáo cho Đa-ni-ên trong các câu 1-3:

"Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát"

Một thiên thần khác hỏi Chúa Giêsu trong câu 6: "Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ được thực hiện?"

"kỳ quan" = "Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát"

Chúa Giêsu trả lời ở câu 7: "... những điều đó sẽ được ứng nghiệm"

"thứ" = "Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát"

Daniel không hiểu và hỏi trợ lý thiên thần của mình trong câu 8: "kết cục của những chuyện này sẽ ra sao?"

"thứ" = "Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát"

Câu 9-12 của Đa-ni-ên 12 thuật lại câu trả lời mà thiên sứ trợ giúp dành cho Đa-ni-ên. Trong những câu này, thiên thần đang đưa ra câu trả lời cho câu hỏi:

"Cuối cùng những chuyện này sẽ ra sao?". Như chúng ta đã thấy, "những điều" mà Daniel đang hỏi là:

“Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát”

Vì vậy, phản ứng của thiên thần sẽ liên quan đến những sự kiện này, được mô tả trong các câu 1-3:

“Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát”

Thiên thần bắt đầu câu trả lời của mình bằng cách nói:

“9 Ngài đáp: Hãy đi Đa-ni-ên, vì những lời này được đóng kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng.”

(Đa-ni-ên 12:9)

Khi bắt đầu câu trả lời của thiên thần, được trình bày ở câu 9, ông nói với Daniel rằng ông sẽ không hiểu, vì họ sẽ chỉ hiểu vào thời kỳ cuối cùng.

Thiên sứ tiếp tục đáp lại Đa-ni-ên ở câu 10:

“10 Nhiều người sẽ được thanh tẩy, trở nên trắng và được thử thách; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác, chẳng ai trong chúng sẽ hiểu, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu.”

(Đa-ni-ên 12:10)

Sau khi nói với Daniel rằng lời tiên tri sẽ chỉ được hiểu vào thời kỳ sau rốt, thiên thần nói với Daniel rằng không phải tất cả những người sống ở thời kỳ sau rốt đều hiểu được lời tiên tri. Chỉ những người “khôn ngoan” mới hiểu được điều đó. Theo quan niệm Kinh Thánh, người khôn ngoan là người yêu mến Chúa Giêsu và nghiên cứu lời Thiên Chúa:

“15 Và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ.”

16 Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình.”

(II Ti-mô-thê 3:15-16) (có phần nhấn mạnh, in nghiêng thêm)

Khi nói rằng chỉ những người khôn ngoan mới hiểu, thiên thần cũng muốn nói rằng chỉ những người “khôn ngoan”, những người nghiên cứu Kinh thánh, mới hiểu được những gì ông sắp nói trong câu 11 và 12 của Đa-ni-ên 12:

“11 Sau thời kỳ bãi bỏ tế lễ hằng dâng và đặt đồ ghê tởm gây ra sự hoang tàn, sẽ còn một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

12 Phước cho ai chờ đợi đến được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày.”

(Đa-ni-ên 12:11-12)

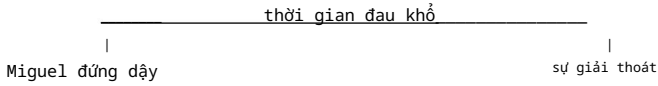
Tiếp tục câu trả lời của mình, thiên thần trích dẫn khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày. Do đó, những khoảng thời gian này là một phần câu trả lời mà thiên sứ đưa ra cho câu hỏi của Đa-ni-ên trong câu 8:

“Cuối cùng của những chuyện này sẽ là gì?”

Vì vậy, ngày 1290 và 1335 có liên quan đến các sự kiện được đề cập là “sự vật” trong câu hỏi mà Daniel đặt ra. Chúng ta đã thấy rằng những sự kiện được đề cập trong các câu 1-3 này được thiên sứ gọi là “điều kỳ diệu” trong câu 6 và Chúa Giê-su cũng gọi là “sự việc” trong câu 7. Những sự kiện này là:

“Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát”

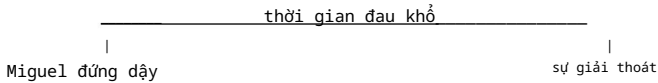
Trước đây chúng ta đã nghiên cứu rằng khi “Miguel đứng dậy” thì “thời gian thống khổ” bắt đầu; và rằng “sự giải cứu” của dân thánh bằng tiếng nói của Thiên Chúa đánh dấu sự kết thúc của “thời kỳ khó khăn”. Nếu chúng ta diễn đạt sự hiểu biết này dưới dạng đồ họa, chúng ta có những điều sau:



Như vậy, chúng ta thấy rằng các sự kiện "Miguel trỗi dậy" và "sự giải thoát" lần lượt đánh dấu sự khởi đầu và kết thúc của "thời kỳ thống khổ".

Chúng ta có thể nói rằng các sự kiện "Miguel trỗi dậy" và "sự giải thoát" là những khung thời gian quyết định độ dài của "thời kỳ đau khổ".

Chúng ta cũng đã thấy trước đó trong câu 8, Đa-ni-ên hỏi thiên sứ rằng kết cục của các sự kiện được mô tả trong các câu 1-3 sẽ như thế nào:



Thiên sứ, tiếp nối câu trả lời mà ông đưa ra cho Đa-ni-ên trong các câu 11 và 12, đề cập đến hai khung thời gian, một khung bắt đầu một thời kỳ và khung thời gian còn lại kết thúc cùng thời kỳ này:

[-----1335 ngày-----]

[-----1290 ngày-----]

|
Luật Chúa Nhật Thế Giới

|
?

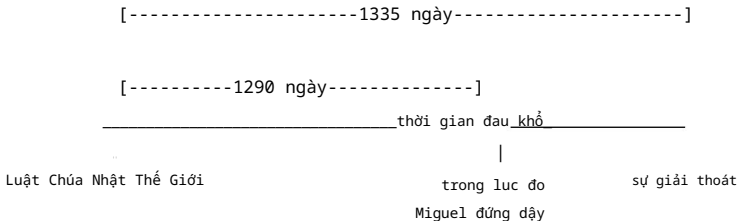
|
?

Biết rằng thiên thần đang trả lời câu hỏi của Đa-ni-ên về các sự kiện trong câu 1-3 - "Michael chỗi dậy", "thời hoạn nạn", "sự giải cứu", chúng tôi hỏi:

Các cột mốc đề cập đến khoảng thời gian nào - 1290 và 1335 ngày được thiên thần đề cập trong câu trả lời dành cho Đa-ni-ên?

Trả lời: Anh ấy chỉ có thể đề cập đến "thời kỳ khó khăn" được đề cập trong câu hỏi của Daniel.

Do đó, khung thời gian - 1290 và 1335 ngày, chỉ có thể đề cập đến các sự kiện đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của nó. Đưa sự hiểu biết này dưới dạng đồ họa, chúng ta có:



Sau đó, chúng tôi nhận ra rằng sự kết thúc của 1290 ngày đánh dấu thời điểm "Miguel trỗi dậy", bắt đầu "thời kỳ thống khổ"; và vào cuối 1335 ngày sau Luật Chúa nhật Thế giới, dân Chúa sẽ đạt được sự giải thoát nhờ tiếng nói của Chúa, đánh dấu sự kết thúc của "thời kỳ khó khăn". Điều quan trọng cần nhấn mạnh là việc kết thúc 1290 ngày không đánh dấu chính xác ngày Michael sẽ trỗi dậy, kết thúc thời gian ân sủng Chúa ban cho loài người và bắt đầu "thời kỳ rắc rối". Chúng tôi nhấn mạnh điều này một lần nữa bên dưới, để không còn chỗ cho sự nghi ngờ hoặc suy đoán:

KẾT THÚC 1290 NGÀY KHÔNG ĐÁNH ĐẦU NGÀY CHÍNH XÁC MÀ Ân điển dành cho CON NGƯỜI KẾT THÚC!

Sự kết thúc của 1290 ngày đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ rao giảng, vì kể từ ngày này trở đi, chúng ta đang ở thời điểm Michael sẽ trở dậy. Điều này có nghĩa là, khi chúng ta đến ngày thứ 1290, Miguel có thể thức dậy sau hai, sáu, tám hoặc mười hai giờ hoặc thậm chí trong hai hoặc ba ngày. Sẽ không biết chính xác khi nào Michael sẽ sống lại, vì điều mặc khải nói rằng ngay cả Satan cũng không biết khi nào thời gian ân sủng dành cho con người đã kết thúc:

“Cũng như Sa-tan đã xúi giục Ê-sau tấn công Gia-cóp, hắn sẽ xúi giục kẻ ác tiêu diệt dân Chúa trong lúc khó khăn. ... Anh ta thấy rằng các thiên thần thánh thiện đang bảo vệ họ, và suy luận rằng tội lỗi của họ đã được tha thứ; nhưng anh ta không biết rằng vụ án của anh ta đã được giải quyết ở nơi thánh trên trời.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 201)

Như chúng ta cũng có thể thấy bằng cách phân tích biểu đồ khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày, sự kết thúc của 1335 ngày trong Đa-ni-ên 12:12 trùng hợp với sự giải cứu của các thánh đồ qua tiếng nói của Đức Chúa Trời. Hiểu theo cách này, chúng ta thấy câu 12 nói đến 1335 ngày rất có ý nghĩa, vì nó nói rằng “Phước cho ai chờ đợi đến được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày”. Từ “may mắn” có nghĩa là “hạnh phúc”. Tại sao những người đến hết 1335 ngày sẽ được may mắn, hạnh phúc? Bởi vì họ sẽ nhìn thấy những dấu hiệu về sự giải cứu của dân Chúa, họ sẽ thấy sự sống lại một phần của những người đã chết trong đức tin theo thông điệp của thiên thần thứ ba và họ sẽ được tôn vinh, như đã tiên đoán trong câu 1-3 của Đa-ni-ên 12:

“..nhưng lúc đó người của bạn sẽ được cứu, tất cả những người được tìm thấy có tên trong cuốn sách.

2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì chịu tử nhục và nỗi kinh hoàng đời đời.

3 Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng rực rỡ trên bầu trời; và những người dẫn dắt nhiều người đến sự công bình, giống như các vì sao, cho đến đời đời vô cùng.”

Chẳng phải những người nhìn thấy tất cả những điều này sẽ được ban phước sao? Họ chắc chắn sẽ như vậy. Những vị thánh đã từ bỏ mọi sự ở đời này vì yêu Chúa, đã chịu đau khổ để tôn cao danh Ngài trên trần gian và tôn vinh Luật Chúa trước vũ trụ, không có người cầu thay nơi thánh đường trong “thời gian truân”, trở thành phúc, vì được giải thoát khỏi những kẻ bất bớ đang tìm cái chết, bởi tiếng nói của Thiên Chúa, Đáng công bố cho họ giao ước hòa bình, như bản văn mặc khải mô tả cho chúng ta:

“Thiên Chúa phán về ngày giờ Chúa Giê-su đến, tuyên bố giao ước vĩnh cửu với dân Người. Anh ta sẽ phát âm một câu rồi im lặng, trong khi những từ đó vang vọng khắp Trái đất. Dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đứng ngược mắt lên, lắng nghe những lời phát ra từ miệng Đức Giê-hô-va và vang vọng khắp trái đất như những tiếng sấm lớn nhất. Nó trang trọng khủng khiếp. Cuối mỗi câu các thánh đều tung hô: “Vinh quang!

Hallelujah!” Khuôn mặt của họ sáng ngời vinh quang của Thiên Chúa, và họ tỏa sáng vinh quang như Mô-sê đã làm khi ông từ Sinai xuống. Kẻ ác không thể nhìn vào họ vì vinh quang. Và khi phước lành không bao giờ kết thúc được ban cho những người tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách giữ ngày Sa-bát của Ngài là ngày thánh, thì có tiếng reo mừng chiến thắng con thú và hình tượng của nó.”

(Những bài viết ban đầu, Trang 285 và 286) (có phần nhấn mạnh)

Vì vậy, những ai đến hết 1335 ngày sẽ được ban phúc.

Khi chúng ta liên kết khoảng thời gian năm 1290 và 1335 theo nghĩa đen với các sự kiện được mô tả trong các câu 1-3 của Đa-ni-ên 12 (Michael chỗi dậy | thời điểm khó khăn | sự giải cứu), chúng ta sẽ thấy sự đồng điệu giữa các thời kỳ, trình tự các sự kiện và các sự kiện khác. đoạn Kinh thánh và tinh thần tiên tri đề cập đến thời kỳ cuối cùng. Một ví dụ về điều này là lời tuyên bố do sứ giả của Chúa viết vào năm 1903 về Đa-ni-ên 12, được bình luận trong chương 2 và 3 của cuốn sách này, giờ đây đã hoàn toàn có ý nghĩa:

“Chúng ta hãy đọc và nghiên cứu chương thứ mười hai của Đa-ni-ên. Ông là lời cảnh báo mà tất cả chúng ta cần phải hiểu trước thời điểm khó khăn.”

(Bản thảo phát hành, Tập 15, Trang 228 / Sự kiện cuối cùng Trang 15)
(có nhấn mạnh) Viết năm 1903.

Lời tuyên bố về sự mặc khải này hoàn toàn có ý nghĩa khi chúng ta hiểu theo nghĩa đen 1290 ngày trong Đa-ni-ên 12 là thời điểm ngay trước khi bắt đầu “kỳ hoạn nạn”, và sự kết thúc của 1335 ngày theo nghĩa đen là thời điểm cuối cùng của “thời gian khó khăn”. rắc rối”, khi chúng tôi đưa ra một tham chiếu về thời gian mà dân Chúa sẽ phải chờ đợi và rao giảng (1290 ngày) sau khi ban hành Luật Chúa nhật Thế giới cho đến khi “thời gian khó khăn” bắt đầu, và cũng cho chúng tôi khoảng thời gian gần đúng của “thời gian khó khăn”. Đó là lý do tại sao sứ giả của Chúa đã nói rằng chúng ta nên hiểu Đa-ni-ên 12 trước “thời gian truân”. Xin lưu ý rằng tuyên bố này sẽ không có ý nghĩa gì nếu các ngày 1260, 1290 và 1335 của Đa-ni-ên 12 đã là quá khứ. Nếu thời gian ở trong quá khứ, sứ giả của Chúa sẽ viết một tuyên bố sai sự thật, vì sẽ không có gì để hiểu về Daniel

12 vào năm 1903 (các khoảng thời gian đã được hiểu và các sự kiện được mô tả trong câu 1-3 của chương này đã được Ellen G. White làm rõ hơn một thập kỷ trước đó, trong cuốn sách "The Great Controversy"), và ở đó sẽ chẳng là gì mà "tất cả chúng ta" cần "hiểu trước lúc khó khăn", như cô đã nói.

Đã được làm sạch, làm trắng và có hương vị...

Vì lý do mô phạm, chúng tôi đã ngừng giải thích những từ "được thanh lọc, làm trắng và thử nghiệm" mà thiên thần đề cập trong câu 10 có nghĩa là gì, để tập trung trực tiếp vào việc tìm hiểu ngày 1290 và 1335. Điều này là do cần phải có lý luận sâu hơn để hiểu được khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày. Trong câu 10, những sự kiện được đề cập sẽ xảy ra với những người đứng về phía Chúa ngay sau khi vấn đề Luật Chúa Nhật trở nên mạnh mẽ ở Hoa Kỳ và sau đó trên toàn thế giới. Vào thời điểm này, theo các bản văn mặc khải cho chúng ta thấy, những ai đứng về phía Chúa sẽ được thanh tẩy, tẩy trắng và thử thách qua sự bất bớ và đau khổ.

Chúng tôi trình bày dưới đây một bản văn mặc khải xác nhận điều này:

"Cho đến nay, những người trình bày sự thật trong thông điệp của thiên thần thứ ba thường bị coi là những người đưa ra cảnh báo đơn giản. Những dự đoán của ông rằng sự không khoan dung tôn giáo sẽ chiếm ưu thế ở Hoa Kỳ, rằng Giáo hội và Nhà nước sẽ đoàn kết để đàn áp những người tuân giữ các điều răn của Chúa, đều bị tuyên bố là vô căn cứ và vô lý. Người ta đã tuyên bố một cách tự tin rằng đất nước này không bao giờ có thể trở thành cái gì khác ngoài

những gì ông đã làm: người bảo vệ tự do tôn giáo. Tuy nhiên, vì vấn đề bắt buộc phải tuân giữ Chúa Nhật đang bị kích động rộng rãi, nên sự thật đã bị nghi ngờ và mô tả từ lâu đang đến gần, và thông điệp thứ ba sẽ tạo ra một hiệu ứng mà trước đây không thể tạo ra được. ...

Như vậy thông điệp của thiên thần thứ ba sẽ được rao giảng. Khi đến lúc nó được ban cho quyền năng tối đa, Chúa sẽ vận hành qua những công cụ khiêm tốn, hướng dẫn tâm trí của những người tận hiến cho việc phụng sự Ngài. Công nhân sẽ có đủ điều kiện nhờ sự xúc dầu của Thánh Linh hơn là nhờ sự chuẩn bị của các cơ sở giáo dục. Những người có đức tin và cầu nguyện sẽ bị buộc phải ra đi với lòng nhiệt thành thánh thiện, rao truyền những lời Thiên Chúa ban cho họ. Tội lỗi của Ba-by-lôn sẽ được tỏ rõ. Những kết quả khủng khiếp của việc chính quyền dân sự áp đặt các nghi lễ nhà thờ, sự xâm nhập của chủ nghĩa duy linh, sự tiến bộ lén lút nhưng nhanh chóng của quyền lực giáo hoàng - tất cả sẽ bị vạch trần. ...

Khi phong trào ủng hộ việc áp đặt ngày Chúa nhật trở nên táo bạo và quyết đoán hơn, luật này sẽ được viện dẫn để chống lại những người tuân thủ các điều răn [thi hành Luật Chúa nhật đã được ban hành].

Họ sẽ bị đe dọa phạt tiền và bỏ tù, và một số sẽ được đề nghị các vị trí có ảnh hưởng cũng như các phần thưởng và lợi ích khác, như một sự dụ dỗ để từ bỏ đức tin của họ. Nhưng câu trả lời kiên trì của ông sẽ là: "Hãy dùng Lời Chúa mà chỉ cho chúng tôi thấy lỗi lầm của chúng tôi" - cũng chính là điều mà Luther đã trình bày trong những hoàn cảnh tương tự...

Khi cơn bão đến gần, một tầng lớp lớn đã tuyên xưng đức tin vào thông điệp của thiên thần thứ ba, nhưng chưa được thánh hóa nhờ tuân theo lẽ thật, từ bỏ vị trí của mình và gia nhập hàng ngũ kẻ thù. Hòa nhập với thế giới và tham gia vào tinh thần của nó, họ nhìn mọi thứ gần như giống nhau; và khi thử thách đến, họ sẵn sàng chọn bên dễ, bình dân. Những người có tài năng và cách cư xử dễ chịu, những người đã vui mừng trong sự thật, sẽ sử dụng khả năng của mình trong

lừa dối và đánh lừa tâm hồn. Họ trở thành kẻ thù tồi tệ nhất của những người anh em cũ của họ. ...

Trong thời kỳ bất bớ này, đức tin của các tôi tớ Chúa sẽ bị thử thách. Họ trung thành đưa ra lời cảnh báo, chỉ làm theo Đức Chúa Trời và lời Ngài. Thần Khí Thiên Chúa tác động trong lòng họ, buộc họ phải nói. Được thúc đẩy bởi lòng nhiệt thành thánh thiện và sự thúc đẩy mạnh mẽ của Thiên Chúa, họ hoàn thành nhiệm vụ của mình mà không ngừng tính toán hậu quả của việc nói với dân Lời Chúa đã ban cho họ. Họ không tham khảo lợi ích thế tục của mình, họ cũng không tìm cách bảo vệ danh tiếng hay mạng sống của mình. Tuy nhiên, khi cơn bão chống đối và sỉ nhục ập đến với họ, một số người kinh hoàng sẵn sàng kêu lên: "Nếu biết trước hậu quả lời nói của mình, chúng tôi đã im lặng". Họ thấy mình bị bao quanh bởi những khó khăn. Satan tấn công họ bằng những cám dỗ tàn ác. Công việc họ đảm nhận dường như vượt xa khả năng thực hiện của họ. Họ gần như không chịu nổi.

Sự nhiệt tình truyền cảm hứng cho họ đã không còn nữa; tuy nhiên, họ không thể quay trở lại. Sau đó, cảm thấy hoàn toàn bất lực, họ nương náu nơi Đấng toàn năng để tìm kiếm sự giúp đỡ. Họ nhớ rằng những lời họ nói không phải của họ mà là của Đấng đã truyền lệnh cho họ đưa ra lời cảnh báo. Đức Chúa Trời đặt lễ thật vào lòng họ và họ không thể không công bố lễ thật đó. ...

Sự chống đối có tính cách bạo lực hơn, tôi tớ Chúa bối rối; bởi vì đối với họ, có vẻ như họ đã gây ra cuộc khủng hoảng. Nhưng lương tâm và Lời Đức Chúa Trời đảm bảo với họ rằng hành vi của họ là đúng; và, mặc dù những thử thách vẫn tiếp tục, nhưng họ được củng cố để chịu đựng chúng..

Nhưng trong khi Chúa Giêsu đứng với tư cách là người cầu thay cho con người trong đền thánh trên trời, thì những người cai trị dân chúng lại cảm nhận được ảnh hưởng kiểm chế của Chúa Thánh Thần. ... Sự chống đối của kẻ thù của lễ thật sẽ được kiểm chế để thông điệp của thiên thần thứ ba có thể phát huy tác dụng. Khi được đưa ra

lời cảnh báo cuối cùng sẽ thu hút sự chú ý của những người có ảnh hưởng mà qua đó Chúa đang làm việc, và một số người trong số họ sẽ chấp nhận lời cảnh báo đó và sát cánh cùng dân Chúa trong lúc khó khăn”.

(The Great Controversy, Trang 603-611) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Các đoạn trích trong cuốn sách “Cuộc tranh cãi lớn” của Ellen G. White, được trình bày ở trên, mô tả thử thách mà những tội tớ của Đức Chúa Trời, những người rao giảng thông điệp của thiên thần thứ ba, sẽ phải chịu trong thời gian sau khi ban hành Luật Chúa nhật. Ở Hoa Kỳ và trước khi bắt đầu thời kỳ đau khổ. Các đoạn văn được đánh dấu nhấn mạnh sự thật rằng tội tớ của Đức Chúa Trời sẽ là:

- “tinh khiết”:

“dù thử thách vẫn tiếp diễn, họ được củng cố để chịu đựng.”

- “làm trắng”:

“Sự nhiệt tình truyền cảm hứng cho họ đã không còn nữa; tuy nhiên, họ không thể quay trở lại. Sau đó, cảm thấy hoàn toàn bất lực, họ nương tựa vào Đấng toàn năng để tìm kiếm sự giúp đỡ.”

-

và đã được chứng minh”:

“Trong thời kỳ bất bớ này, đức tin của các tội tớ Chúa sẽ bị thử thách. Quý ngài”

trong thời gian này, như đã nêu trong câu 10 của Đa-ni-ên 12.

Kết nối các khoảng thời gian

Bây giờ chúng ta đã nghiên cứu tất cả các câu thảo luận về khoảng thời gian (1260, 1290 và 1335 ngày), chúng ta có thể kết nối các khoảng thời gian để có được cái nhìn tổng quan về các sự kiện cuối cùng được trình bày trong lời tiên tri Đa-ni-ên 12.

Khi nghiên cứu về 1260 ngày, chúng ta thấy rằng, như Chúa Giê-su đã nói, khi chúng kết thúc, "những điều" tiên đoán trong các câu 1-3 sẽ được ứng nghiệm. Những "điều" được tiên đoán trong các câu 1-3 là:

"Miguel đứng dậy | thời gian đau khổ | giải thoát"

Vì vậy, chúng ta kết luận rằng việc các thánh được giải thoát, xảy ra nhân dịp có tiếng nói của Thiên Chúa, đánh dấu sự kết thúc của 1260 ngày theo nghĩa đen. Daniel 12, đạt được biểu đồ bên dưới:

[-----phần phối sức mạnh của Chúa Thánh Thần-----]
[----- 1260 ngày-----]

|

|

(?) Cơn mưa
cuối mùa rơm

(?) Miguel đứng dậy... | TA* | sự giải thoát
đóng cửa "tiếng nói của Chúa"
thời gian rảnh

Chương 6 - 1290 và 1335 ngày 105

* => Thời gian đau khổ

Nghiên cứu khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày, chúng ta thấy rằng sự kết thúc của 1335 ngày đánh dấu sự giải thoát của các thánh, xảy ra nhân dịp có tiếng nói của Chúa. Vì vậy, theo Đa-ni-ên 12:12, những người đạt đến 1335 ngày là người có phước hoặc hạnh phúc.

Sau đó, chúng tôi thu được biểu đồ trình bày bên dưới, liên quan đến 1290 và 1335 ngày:

[-----1335 ngày-----]

[-----1290 ngày-----]

_____thời gian đau khổ_____

Luật Chúa Nhật Thế Giới

| trong lúc đo

sự giải thoát

Miguel đứng dậy

Như vậy, chúng ta nhận ra rằng cả 1260 ngày và 1335 ngày đều kết thúc với sự giải cứu của dân Chúa. Vì vậy, cuối cùng họ đến với nhau. Bây giờ chúng ta có thể hợp nhất hai biểu đồ và có được sự hiểu biết chung về các sự kiện cuối cùng, được giải thích trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 12. Dưới đây, chúng tôi trình bày biểu đồ hợp nhất các khoảng thời gian trong Đa-ni-ên 12 và các sự kiện liên quan đến chúng:

[-----1335 ngày-----]

[-----1290 ngày-----]

[-----1260 ngày-----]

Luật Chúa nhật tuần đổ		Vào thời điểm đó, Miguel Livramento làm	
Cúp thế giới sau cơn mưa 2		(Chúa Giêsu) trời dậy dân Chúa	
1		3 4	

Ở đâu:

1 - Loại bỏ sự "liên tục" và đặt "sự gớm ghiếc làm hoang tàn" - loại bỏ ngày Sa-bát là ngày nghỉ ngơi và thờ phượng theo Luật pháp

Chúa nhật Thế giới, đánh dấu sự khởi đầu của những ngày theo nghĩa đen vào năm 1290 và 1335 - Đa-ni-ên 12:11;

2 - Bắt đầu "sự phân bổ quyền lực của các dân thánh", khi Cơn mưa sau tuần xuống, để trao quyền cho việc rao giảng thông điệp của thiên thần thứ ba, đánh dấu sự khởi đầu của 1260 ngày theo nghĩa đen (một lần , hai kỳ rưỡi) - Đa-ni-ên 12:7;

3 - Kết thúc thời gian rao giảng, kết thúc việc rao giảng sứ điệp của thiên thần thứ ba. "Lúc đó, Michael sẽ trời dậy" và "thời kỳ rắc rối chưa từng có" sẽ bắt đầu .
Đánh dấu sự kết thúc của 1290 ngày theo nghĩa đen - Đa-ni-ên 12:1,7;

4 - Dân Chúa được giải cứu và sự sống lại một phần. "...người của bạn sẽ được cứu, tất cả những người được tìm thấy có tên trong cuốn sách. Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, một số để được sự sống vĩnh cửu, còn số khác sẽ phải chịu sự xấu hổ và nỗi kinh hoàng đời đời." Đánh dấu sự kết thúc của năm 1260 và 1335 - Đa-ni-ên 12:1-3, 12.

Lưu ý: Sách Đa-ni-ên được viết theo cách mà các lời tiên tri trong đó trùng lặp về mặt ứng nghiệm, được trình bày theo một nguyên tắc mà chúng ta có thể gọi là "nguyên tắc lặp lại để nhấn mạnh và khuếch đại". Trong Phụ lục 4 của tác phẩm này, cấu trúc và mối liên hệ giữa các lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên được trình bày chi tiết hơn một chút. Cũng hiển thị là một sơ đồ

chứa đựng những khoảng thời gian được tương ứng bởi những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên, thể hiện tính song song đặc trưng của những lời tiên tri tạo nên những tác phẩm trong sách đó. Nếu bạn, với tư cách là độc giả, muốn kiểm tra xem tính song song mang tính tiên tri-văn học của sách Đa-ni-ên thể hiện như thế nào theo cách hiểu về lời tiên tri của Đa-ni-ên 12 có được thông qua phân tích được trình bày trong tác phẩm này, chúng tôi khuyên bạn nên đọc phụ lục này.

Chương 7

Vào cuối ngày, bạn sẽ trở dậy...

Sau khi đã hiểu tất cả các giai đoạn và sự kiện được thiên thần mô tả để Đa-ni-ên trong Khải tượng Đa-ni-ên 12, chúng ta chỉ cần hiểu ý nghĩa lời thiên sứ phán ở câu 13:

"13 Còn anh, hãy đi cho đến cùng; vì người sẽ nghỉ ngơi và đến cuối ngày người sẽ đứng dậy nhận phần thừa kế của mình."

(Đa-ni-ên 12:1-3)

Một đoạn văn được trích từ sự mặc khải cho chúng ta ý nghĩa của câu này một cách rất rõ ràng, để không còn nghi ngờ gì nữa:

"Được tôn vinh bởi những người có trách nhiệm với Nhà nước và những bí mật của các vương quốc có tầm ảnh hưởng rộng khắp, Daniel được Chúa tôn vinh làm đại sứ của Ngài, được ban cho nhiều điều mặc khải về những bí ẩn của những thế kỷ sắp tới. Những lời tiên tri tuyệt vời của ông, như được ông ghi lại từ chương bảy đến chương mười hai của cuốn sách mang tên ông, ngay cả chính nhà tiên tri cũng không hiểu đầy đủ; nhưng trước khi công việc của cuộc đời ông kết thúc, ông đã được đảm bảo rằng "vào ngày cuối cùng", tức là vào cuối thời kỳ lịch sử của thế giới này, ông sẽ được phép trở lại vị trí và địa điểm của anh ấy. Anh ta không thể hiểu được mọi điều Chúa đã mặc khải về mục đích thiêng liêng. "Hãy đóng những lời này lại và niêm phong cuốn sách này," ông được lệnh liên quan đến các bài viết tiên tri; những thứ này phải được niêm phong "cho đến tận thế". "Đi đi, Daniel," thiên thần một lần nữa ra lệnh cho sứ giả trung thành của Đức Giê-hô-va, "vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng.... Còn người, hãy đi đến cùng; Tại sao

bạn sẽ nghỉ ngơi và bạn sẽ ở trong số phận của mình vào cuối ngày." Đa-ni-ên 12:4, 9 và 13."

(Tiên tri và các vị vua, Trang 239 - Phiên bản cô đọng) (có phần nhấn mạnh, thêm chữ nghiêng)

Cụm từ "vào ngày tận thế", được đánh dấu trong văn bản trên, được đặt trong ngoặc đơn vì nó ám chỉ đoạn trích từ Đa-ni-ên 12:13. Văn bản nói rõ rằng thiên thần trong Đa-ni-ên 12:13 đã bảo Đa-ni-ên hãy trung thành, vì vào cuối lịch sử trần gian, ông sẽ sống lại để nhận cơ nghiệp của các thánh. Như vậy, cụm từ "vào ngày tận thế" không ám chỉ 1290 hay 1335 ngày, mà ám chỉ sự kết thúc của những ngày trong lịch sử trần gian. Vì vậy, trong câu 13 của Đa-ni-ên 12, thiên thần chỉ nói với Đa-ni-ên rằng ông sẽ chết; nhưng ông sẽ được sống lại vào dịp Chúa Giêsu Kitô đến lần thứ hai để nhận được di sản của các thánh - cuộc sống vĩnh cửu - amen!

Chương 8

Kết luận

Chúng tôi trình bày lại bên dưới biểu đồ chứa tất cả các khoảng thời gian của lời tiên tri Đa-ni-ên 12 và các sự kiện liên quan đến chúng, để phân tích ý nghĩa của sự hiểu biết mà chúng tôi có được về chúng:

[-----1335 ngày-----]

[-----1290 ngày-----]

[-----1260 ngày-----]

|
Luật Chúa nhật tuần đổ

Thế giới mưa sau

1

hai

|
Vào thời điểm đó, Miguel Livramento làm

(Chúa Giêsu) trở dậy dân Chúa

3 4

Ở đâu:

1 - Loại bỏ sự "liên tục" và đặt "sự gớm ghiếc làm hoang tàn" - loại bỏ ngày Sa-bát là ngày nghỉ ngơi và thờ phượng theo Luật pháp

Chúa nhật Thế giới, đánh dấu sự khởi đầu của những ngày theo nghĩa đen vào năm 1290 và 1335 - Đa-ni-ên 12:11;

2 - Bắt đầu "sự phân bổ quyền lực của các thánh dân", khi cơn mưa sau tuần xuống, để trao quyền cho việc rao giảng của các thánh dân

thông điệp từ thiên thần thứ ba, đánh dấu sự bắt đầu của 1260 ngày theo nghĩa đen (một lần, hai lần và nửa thời) - Đa-ni-ên 12:7;

3 - Kết thúc thời gian rao giảng, kết thúc việc rao giảng sứ điệp của thiên thần thứ ba. "Lúc đó, Michael sẽ trở dậy" và "thời kỳ rắc rối chưa từng có" sẽ bắt đầu. Đánh dấu sự kết thúc của 1290 ngày theo nghĩa đen - Đa-ni-ên 12:1,7;

4 - Dân Chúa được giải cứu và sự sống lại một phần. "...người của bạn sẽ được cứu, tất cả những người được tìm thấy có tên trong cuốn sách. Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, một số để được sự sống vĩnh cửu, còn số khác sẽ phải chịu sự xấu hổ và nỗi kinh hoàng đời đời." Đánh dấu sự kết thúc của năm 1260 và 1335 - Đa-ni-ên 12:1-3, 12.

Chúng ta có thể rút ra một số kết luận quan trọng từ sự hiểu biết mà chúng ta có được về lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12 cho sự chuẩn bị tâm linh của chúng ta, để sẵn sàng đón nhận Cơn Mưa Sau và được Đức Chúa Trời dùng để rao giảng sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sau đó được phong ấn và đi qua " thời gian truân", để cuối cùng được giải thoát bởi tiếng nói của Thiên Chúa, và vui mừng chờ đợi sự trở lại của Chúa và Đấng Cứu Độ yêu dấu của chúng ta - Chúa Giêsu Kitô. Chúng tôi trình bày từng người trong số họ trên các trang sau.

Trả lời - Cơn mưa cuối mùa dòi dào sẽ diễn ra 75 ngày theo nghĩa đen sau Luật Chúa nhật Thế giới.

Ngày 1260 và 1335 của Daniel 12 cùng nhau kết thúc. Do đó, trừ 1260 cho 1335 ngày, chúng ta có:

$$\begin{array}{r} 1290 \\ -1260 \\ \hline \end{array}$$

= 75 ngày theo nghĩa đen

nghĩa là, 1260 ngày bắt đầu 75 ngày* sau khi ngày 1290 và 1335 bắt đầu. Vì Luật Chủ nhật Quốc tế đánh dấu sự bắt đầu của các ngày 1290 và 1335, nên lượng Mưa Cuối mùa dòi dào đánh dấu sự bắt đầu của 1260 ngày phải xảy ra 75 ngày theo nghĩa đen sau Luật Chủ nhật Quốc tế.

*Lưu ý: Có những đoạn trong sách "Sự kiện cuối cùng" và "Thông điệp được chọn" nói rằng chúng ta không nên biết chính xác thời điểm Đức Thánh Linh tuôn đổ (Mưa sau). Để không làm mất đi trình tự lý luận đã trình bày từ trước đến nay, chúng tôi bình luận cả hai văn bản ở Phụ lục 5 của tác phẩm này. Nếu bạn, người đọc, muốn kiểm tra việc phân tích các văn bản này, được bình luận hợp lý trong bối cảnh của chúng, thì chúng tôi khuyên bạn nên đọc phần phụ lục nói trên. Nó trình bày văn bản gốc bằng tiếng Anh đã dẫn đến những tuyên bố mà chúng ta tìm thấy trong sách "Sự kiện cuối cùng" và "Thông điệp được chọn", và nó cho thấy rằng, khi chúng ta hiểu văn bản này trong ngữ cảnh của nó, nó không làm suy yếu kết luận. trình bày về thời gian cho cơn mưa sau trút xuống dòi dào.

B - Thời gian đau khổ sẽ kéo dài khoảng 45 ngày

Chúng ta thấy rằng những ngày 1290 và 1335 của Đa-ni-ên 12 bắt đầu bằng cùng một sự kiện (việc ban hành Luật Chúa nhật Thế giới). Sự kết thúc của 1290 ngày xác định thời điểm mà "thời điểm

đau khổ."* Giờ đây, 1335 ngày đánh dấu ngày giải cứu dân Chúa. Do đó, trừ 1290 cho 1335 ngày, chúng ta có:

$$\begin{array}{r} 1335 \\ -1290 \\ \hline = 45 \text{ ngày theo nghĩa đen.} \end{array}$$

Đây sẽ là khoảng thời gian gần đúng của "thời kỳ rắc rối". Như chúng ta biết rằng bảy tai vạ trong Khải Huyền 16 sẽ giáng xuống trong "thời hoạn nạn", 7 (bảy) tai vạ sẽ giáng xuống trong khoảng thời gian này.

*Lưu ý: Điều quan trọng cần nhấn mạnh là sự kết thúc của 1290 ngày không xác định ngày kết thúc thời gian ân sủng mà Thiên Chúa ban cho con người, như được mô tả rất rõ ràng trong Khải tượng: "Vào thời điểm đó, Michael sẽ nảy sinh...". Cụm từ được sử dụng trong đoạn Kinh Thánh "Lúc ấy" hàm ý rằng chúng ta sẽ đứng trước ngưỡng cửa của thời điểm "Michael", tức là Chúa Giêsu, sẽ trỗi dậy, hoàn tất công việc phán xét điều tra, kết thúc thời gian ân sủng dành cho loài người. nhân loại. Sẽ khôn ngoan và đúng đắn hơn khi nói rằng vào cuối 1290 ngày, chúng ta đang ở thời điểm Chúa Giêsu sống lại và ân sủng sẽ chấm dứt, nghĩa là chỉ còn lại rất ít thời gian (ngày hoặc thậm chí hàng giờ) cho thời gian ân huệ để kết thúc. Chúng tôi nói điều này bởi vì các bài viết mặc khải đã cho chúng tôi thấy rõ rằng ngay cả Satan cũng không chắc chắn về thời điểm chính xác khi ân sủng kết thúc đối với con người, như chúng ta có thể thấy trong văn bản dưới đây: "Cũng như Sa-tan đã xúi giục Ê-sau tấn công Gia-cốp, hắn sẽ xúi giục kẻ ác tiêu diệt dân Chúa trong lúc khó khăn. ... Anh ta thấy rằng các thiên thần thánh thiện đang bảo vệ họ, và suy luận rằng tội lỗi của họ đã được tha thứ; nhưng anh ta không biết rằng vụ án của anh ta đã được giải quyết ở thánh đường trên trời."

(The Great Controversy, Trang 618)" (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

D - Chúng ta hãy nghe theo lời khuyên của sứ đồ Phao-lô:

Hiểu Đa-ni-ên 12 khiến chúng ta hiểu lòng thương xót lớn lao của Đức Chúa Trời trong việc tiết lộ những sự kiện cuối cùng cho chúng ta, để chúng ta sẵn sàng đối mặt với chúng và minh oan cho bản tính của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta gặp đôi Thánh Linh của Ngài, để chúng ta có thể khắc phục những khuyết điểm trong tính cách của mình.

Vì vậy, chúng ta hãy chú ý đến lời khuyên của sứ đồ Phao-lô:

“Hỡi anh em, bây giờ chúng tôi xin anh em hãy quý trọng những người làm việc giữa anh em, những người cai trị và khuyên bảo anh em trong Chúa; và rằng bạn có sự cân

nhắc tối đa với tình yêu, vì công việc họ làm. Hãy sống hoà bình với nhau.

Thưa anh em, chúng tôi cũng khuyến khích anh em hãy khiển trách những người không phục tùng, an ủi những người nản lòng, nâng đỡ những người yếu đuối và chịu đựng mọi người.

Ngăn cản người ta lấy ác báo ác; trái lại, hãy luôn mưu cầu điều tốt đẹp cho bản thân và cho mọi người.

Hãy vui mừng luôn.

Cầu nguyện không ngừng.

Hãy tạ ơn trong mọi việc, vì đây là ý muốn của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu Christ dành cho bạn.

Đừng dập tắt Thánh Thần.

Đừng khinh thường những lời tiên tri;

Hãy xét xử mọi sự, điều gì lành thì giữ lấy;

Hãy tránh xa mọi hình thức ác độc.”

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5:12-22)

“Xin chính Thiên Chúa thánh hóa anh em trong mọi sự; và nguyện xin cho linh hồn, linh hồn và thể xác của anh em được gìn giữ không chỗ trách được và không chỗ trách được khi Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ đến.”
(I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23)

Chúa phù hộ ba n.

Phụ lục 1

Những đoạn Kinh thánh đề cập đến thành ngữ “người đàn ông mặc vải lanh”

Trong chương 3, bằng cách phân tích các văn bản Kinh thánh thảo luận về ngày chuộc tội trong đền thánh dưới đất, được ban cho dân tộc Israel, và các văn bản kết nối biểu tượng của đền thánh dưới đất với thực tế của đền thờ trên trời, chúng ta đi đến kết luận rằng Kinh thánh, khi trình bày Chúa Kitô trong chức vụ tư tế của Ngài vào Ngày Lễ Chuộc Tội, từ năm 1844 trở đi, đã mô tả Ngài là “người mặc áo vải lanh”, giống như đặc điểm của thầy tế lễ thượng phẩm trần thế khi ông làm lễ vào Ngày Lễ Chuộc Tội. buổi lễ ở thánh địa trên cạn. Theo lý do này, chúng tôi đi đến kết luận rằng, khi Kinh thánh trình bày Chúa Giê-su là “người mặc vải lanh”, nó đề cập đến Chúa Giê-su vào thời điểm trước năm 1844. Để xác nhận kết luận mà chúng tôi đã đạt được, chúng tôi trình bày dưới đây một danh sách chứa tất cả những câu trong Kinh thánh trình bày thuật ngữ “người mặc vải lanh” bên cạnh những đoạn chúng ta đã nghiên cứu trong chương 10 và 12 của sách Đa-ni-ên.

Tất cả các văn bản trình bày cụm từ “người mặc vải lanh” trong thánh đường trên trời:

1. Ê-xê-chi-ên 9:2-3 và 11:

“2Và kia, có sáu người đi đến cổng cao nhìn về hướng bắc, mỗi người cầm vũ khí hủy diệt trong tay, trong số đó có một người mặc vải lanh, thắt lưng đeo lọ mực của nhà văn; rồi họ vào đứng bên bàn thờ bằng đồng.

3 Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên dấy lên từ chê-ru-bin mà Ngài đứng cho đến lối vào nhà; và anh ta kêu lên với người đàn ông mặc đồ vải lanh, người có lọ mực của nhà văn ở thất lũng.

11 Kìa, người mặc vải gai, thất lũng đeo mực, lại thưa rằng: Tôi đã làm y như lời ngài dặn.

(Ezekiel 9:2,3,11 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

2. Ê-xê-chi-ên 10:2, 6 và 7:

"2 Ngài phán với người mặc vải lanh rằng: Hãy đi giữa các bánh xe, ngay dưới chê-ru-bin, lấy đầy tay người những cục than cháy giữa các chê-ru-bin rồi rải chúng ra khắp thành. Và anh ấy đã lọt vào tầm mắt của tôi.

6 Xảy ra khi Ngài truyền cho người mặc vải gai rằng: Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe, từ giữa các chê-ru-bim, rồi người đi vào và đứng gần các bánh xe.

7 Bảy giờ một chê-ru-bim giơ tay mình ra từ giữa các chê-ru-bim đến ngọn lửa ở giữa các chê-ru-bim; Người lấy và trao cho người mặc vải gai, người này nhận lấy và đi ra ngoài."

(Ê-xê-chi-ên 10:2,6,7 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

Chúng tôi trình bày các văn bản được mô tả trong chương 9 và 10 của sách Ê-xê-chi-ên cùng nhau, vì văn bản này là sự tiếp nối của văn bản kia. Cuốn sách "The Great Controversy" do Ellen G. White viết cho chúng ta thấy những câu văn trên là một lời tiên tri sẽ ứng nghiệm trong tương lai. Đầu tiên, chúng tôi trình bày chuỗi văn bản được trình bày trong cuốn sách đề cập đến đoạn trích từ Ezekiel 9:

"

Phụ lục 1 - Những đoạn Kinh Thánh có đề cập đến biểu thức 109
"người đàn ông mặc vải lanh"

"Các thương gia trên trái đất", những người "đã trở nên giàu có nhờ vô số thú vui của nó," "sẽ đứng xa xa, vì sợ sự dày vò của nó, sẽ khóc lóc, than thở và nói rằng: Khốn thay, khốn thay, cho thành phố vĩ đại đó!

Ngài mặc áo vải gai mịn, màu tía và màu đỏ điều; và được trang trí bằng vàng, đá quý và ngọc trai! Bởi vì trong một giờ quá nhiều của cái đã bị tàn phá." Khải Huyền 18:3, 15 và 16.

Đó là những sự phán xét giáng xuống Ba-by-lôn trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Cô ấy đã đo lường tội ác của họ; Thời của anh ấy đã đến; đã chín muồi cho sự hủy diệt.

Khi tiếng nói của Chúa chấm dứt sự giam cầm của dân Ngài, có một sự thức tỉnh khủng khiếp của những người đã mất tất cả trong cuộc xung đột lớn lao của cuộc sống. ...

Thế giới nhìn thấy những người mà họ chế giễu và chế giễu, muốn tiêu diệt, vượt qua dịch bệnh, bão tố và động đất mà không hề hấn gì. Ngài là ngọn lửa thiêu đốt đối với những kẻ vi phạm luật pháp của Ngài, là nơi trú ẩn an toàn đối với dân Ngài. ...

Người dân thấy mình đã bị lừa. Người này buộc tội người kia đã dẫn anh ta đến sự hủy diệt; tuy nhiên, tất cả đều đoàn kết để đưa ra những lời lên án cay đắng nhất đối với các bộ trưởng. Các mục sư bất trung đã tiên tri những điều tốt đẹp, khiến người nghe hủy bỏ luật Chúa và bắt bớ những ai muốn thánh hóa luật đó. Giờ đây, trong cơn tuyệt vọng, những giáo viên này đã thú nhận hành vi lừa đảo của mình trước thế giới.

Đám đông tràn ngập sự giận dữ. "Chúng ta bị lạc rồi!" họ kêu lên; "và bạn là nguyên nhân khiến chúng tôi bị hủy hoại"; và họ quay lại chống lại những người chặn cừu giả. Những người ngưỡng mộ họ nhất sẽ thốt ra những lời nguyền rủa khủng khiếp nhất đối với họ. Những bàn tay đã trao vòng nguyệt quế cho họ sẽ trở dậy để tiêu diệt họ. Những thanh gươm lê ra phải giết dân Chúa giờ lại được dùng để tiêu diệt kẻ thù của họ, khắp nơi đều có xung đột và tàn sát. ...

Dấu hiệu giải thoát được đặt trên những người "thở dài và than thở vì mọi điều ghê tởm đã phạm."

Bây giờ thần chết xuất hiện, được thể hiện trong tầm nhìn của Ezekiel bởi những người đàn ông với vũ khí hủy diệt, người được ra lệnh: "Giết ông già, thanh niên, trinh nữ, trẻ em và phụ nữ, cho đến khi bạn tiêu diệt chúng; nhưng đừng đến gần mọi người có dấu hiệu; và bắt đầu từ thánh địa của Ta." Nhà tiên tri nói: "Và họ bắt đầu với những người đàn ông lớn tuổi nhất ở trước nhà."

Ê-xê-chi-ên 9:1-6. Công việc hủy diệt bắt đầu giữa những người tự xưng là người bảo vệ tinh thần của nhân dân. Những tháp canh giả là những tháp sụp đổ đầu tiên. Không có ai để thương hại hay tha thứ. Đàn ông, đàn bà, trinh nữ và trẻ nhỏ đều cùng nhau chết.

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 653-657)" (được nhấn mạnh)

Chuỗi văn bản của cuốn sách "Cuộc xung đột lớn" tiếp tục mô tả các sự kiện xảy ra sau đó. Sau khi thuật lại những sự kiện liên quan đến sự ứng nghiệm của Ê-xê-chi-ên 9, cuốn sách trình bày những cảnh ứng nghiệm những sự kiện được mô tả trong chương 10 của sách Ê-xê-chi-ên:

"Trong cuộc xung đột cuồng nhiệt của những đam mê bạo lực của chính họ, và trước cơn thịnh nộ khủng khiếp trút xuống của Thiên Chúa, những cư dân độc ác trên trái đất không thể khuất phục - các linh mục, thống đốc và người dân, giàu và nghèo, cao và thấp. sự chết của Chúa, vào ngày đó, từ đầu này đến đầu kia của Trái đất; họ sẽ không được để tang, thu thập hay chôn cất." Giê-rê-mi 25:33 (Cuộc tranh cãi lớn, Trang 657)"

(được nhấn mạnh)

Để hiểu rõ hơn rằng đoạn văn trên chỉ ra sự ứng nghiệm của lời tiên tri Ê-xê-chi-ên 10, chúng ta cần hiểu bối cảnh chương 25 sách Giê-rê-mi, cũng như hiểu phần cuối của chương này. Chương 25 sách Giê-rê-mi, từ câu 15 đến câu 15

Phụ lục 1 - Những đoạn Kinh Thánh có đề cập đến biểu thức 111
"người đàn ông mặc vải lanh"

Trong câu 38, ông thảo luận về chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các dân tộc. Nó trình bày ai sẽ nhận chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời và nên uống nó (chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời là những sự kiện hủy diệt trong Ngày vĩ đại và khủng khiếp của Chúa, được tường thuật trong nội dung cuốn sách "Cuộc tranh cãi lớn" mà chúng ta vừa xem Hiện nay). Do đó, đoạn văn từ Giê-rê-mi 25:33, được trình bày trong nội dung của cuốn sách "Cuộc tranh cãi lớn", mô tả cuộc tàn sát lớn diễn ra vào Ngày thịnh nộ của Đức Chúa Trời, bắt đầu bằng những cảnh trong chương 9 của sách Ê-xê-chi-ên, tượng trưng cho thiên thần hủy diệt, giết chết tất cả mọi người, không thương tiếc. Mô tả về cuộc tàn sát này tiếp tục cho đến cuối chương 25 của sách Giê-rê-mi. Chúng ta có thể chứng minh điều này bằng cách đọc các câu từ 36 đến 38 của chương này:

"36 Kia tiếng kêu của những người chần chừ, tiếng tru của những người chủ đàn chiên!
Vì Chúa đang tàn phá đồng cỏ của họ.

37 Vì những đồng cỏ bình yên của họ sẽ bị hoang tàn vì cơn thịnh nộ dữ dội của Chúa.

38 Nó rời bỏ nhà mình như sư tử con; vì đất đai của họ đã bị hoang tàn vì lưỡi gươm hung hãn của cơn thịnh nộ dữ dội của Chúa.

(Giê-rê-mi 25:36-38 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

Như chúng ta có thể thấy trong đoạn văn trên, cụm từ "than hồng của cơn thịnh nộ của Chúa" ám chỉ cuộc tàn sát sẽ diễn ra vào Ngày thịnh nộ của Thiên Chúa, do hành động của "người mặc vải lanh", Chúa Giêsu, ném than trên mặt đất, thành phố, được mô tả trong Ê-xê-chi-ên 10:2.

Như chúng ta có thể thấy, văn bản của Ezekiel 9 và Ezekiel 10 trình bày những lời tiên tri vẫn sẽ được ứng nghiệm trong tương lai. Điều này có nghĩa là những lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm vào khoảng sau năm 1844. Do đó, cụm từ "người mặc vải lanh" ám chỉ đến

Chúa Giêsu, có trong hai bản văn này, đề cập đến Chúa Giêsu vào thời điểm sau năm 1844, như chúng tôi muốn chứng minh.

3. Đa-ni-ên 10:5:

"Tôi ngược mắt lên nhìn thì thấy một người mặc vải gai, thắt lưng thắt dây vàng ròng từ Uphaz.

(Daniel 10:5 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

4. Đa-ni-ên 12:6:

"Ngài phán với người mặc vải lanh đang đứng trên mặt sông rằng: Còn bao lâu nữa thì những điều kỳ diệu sẽ kết thúc?

(Daniel 12:6 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

Hai văn bản cuối cùng được trình bày đã được bình luận trong chương 3 của cuốn sách này. Ở đó, chúng ta thấy rằng, trong những bản văn này, cụm từ "người mặc vải lanh" ám chỉ Chúa Giêsu, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào thời điểm trước năm 1844.

5. Đa-ni-ên 12:7:

"Tôi nghe thấy người mặc vải gai đứng trên nước sông giơ tay phải và tay trái lên trời và chỉ Đấng sống đời đời mà thề rằng sau một thời gian, các thời gian, và nửa thời gian, một thời gian, khi chúng tiêu diệt xong quyền lực của dân thánh thì mọi chuyện sẽ thành.

(Daniel 12:7 - Kinh Thánh Nghiên cứu Almeida - 1999)" (được nhấn mạnh)

Phụ lục 1 - Những đoạn Kinh Thánh có đề cập đến biểu thức 113
"người đàn ông mặc vải lanh"

Văn bản này được đưa vào cùng bối cảnh với Đa-ni-ên 12:6, đã được bình luận trong chương 3 của cuốn sách này. Vì thế, trong câu này chúng ta cũng có từ "người mặc vải gai" ám chỉ Chúa Giêsu, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào thời điểm sau năm 1844.

Phụ lục 2

Ellen White đã viết gì về những lời tiên tri về thời gian xác định sau năm 1844

Khi chúng ta giả sử các giai đoạn 1260, 1290 và 1335 ngày trong Đa-ni-ên 12 là trước năm 1844, chúng ta có thể đặt ra câu hỏi sau:

Chẳng phải điều này mâu thuẫn với một số văn bản mặc khải đã biết nói rằng sau năm 1844, thời gian sẽ không còn là một thử thách nữa và rằng không còn cách tính toán rõ ràng về thời gian tiên tri sau năm 1844?

Để làm sáng tỏ câu hỏi này, chúng ta cần hiểu cách phân tích các bản văn được linh hứng để hiểu chính xác những gì chúng muốn nói chứ không phải những gì chúng ta nghĩ chúng nói qua lời lẽ của chúng. Điều này không có nghĩa là một số lời khai cô ấy viết là có giá trị còn những lời chứng khác thì không. Nó chỉ nhắc nhở chúng ta đừng mắc sai sót trong việc diễn giải văn bản mà sẽ dẫn đến việc rút ra những kết luận sai lầm.

Một phân tích chính xác về những văn bản này của Ellen G. White có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các nguyên tắc "thông diễn học". Những nguyên tắc này, mặc dù không phải do Chúa hay Thần tiên tri thiết lập, nhưng rất hữu ích cho việc phân tích văn bản. "Thông diễn học" là một bộ quy tắc được nhiều học giả và nhà thần học xác định và chấp nhận là những quy tắc phải áp dụng cho một văn bản từ Kinh thánh hoặc từ Ellen G. White, để có thể hiểu chính xác ý nghĩa của văn bản này.

Một trong những nguyên tắc của thông diễn học nói rằng:

“Một văn bản của Ellen G. White chỉ có thể được hiểu trong bối cảnh xung quanh nó”

(Una Advertencia, Trang 8 - Phần 11 - Marrian Berry) (nhấn mạnh được cung cấp)

Điều này có nghĩa là, khi phân tích một bản văn mặc khải, chúng ta phải phân tích bối cảnh mà nó được chèn vào, để hiểu bản văn này áp dụng chính xác ở đâu và tránh áp dụng sai bản văn. Vì vậy, điều quan trọng là phải xem xét các đoạn văn trước và sau văn bản được đề cập để xác định ngữ cảnh của nó. Cũng rất hữu ích khi đánh giá lời khai được viết cho ai (khi đó là một lá thư) và nó được viết trong hoàn cảnh nào để chúng ta có thể hiểu được nó. Khi xem xét những nguyên tắc giải thích này, chúng tôi sẽ phân tích các văn bản mặc khải nói rằng không có thời gian xác định sau năm 1844.

Bối cảnh lịch sử (trước mắt và rộng rãi):

Thông điệp về sự tái lâm của Đấng Christ, tiếp theo là sự thất vọng năm 1844, đã được nhà tiên tri John tiên tri trong Khải Huyền chương 10, khi thiên thần bảo ông “hãy ăn cuốn sách”. John vâng lời thiên thần và khi ăn cuốn sách, nó “ngọt như mật” trong miệng. Nhưng sau khi ăn xong, bụng anh lại “đắng”. Cuốn sách trình bày thông điệp hướng tới Sự Tái Lâm của Chúa Kitô vào năm 1844.

Thông điệp này “ngọt ngào như mật ong”. Tuy nhiên, khi ngày hẹn trôi qua mà Chúa Giêsu vẫn không đến, lời hứa trở nên cay đắng.

Sứ giả của Chúa, viết về nỗi thất vọng lớn lao năm 1844, đã nói rằng Chúa đã dùng bà để thử thách dân Ngài:

“Tôi thấy sự thất vọng của những người đã tin tưởng khi Chúa Giêsu không trở lại vào thời điểm họ mong đợi. Mục đích của Chúa là che giấu

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian xác định sau năm 1844

117

tương lai và đưa dân Ngài đến điểm quyết định. Nếu không rao giảng về thời điểm xác định sự đến của Đấng Christ thì công tác mà Đức Chúa Trời đã chỉ định sẽ không được thực hiện. Sa-tan đang dẫn dắt nhiều người nhìn xa hơn về tương lai để đến những sự kiện trọng đại liên quan đến sự phán xét và sự kết thúc của ân điển. Điều cần thiết là người dân phải được hướng dẫn để tìm kiếm sự chuẩn bị nhiệt tình cho hiện tại.

Thời gian trôi qua, những người chưa nhận được đầy đủ ánh sáng của thiên thần đã đoàn kết với những người coi thường thông điệp và quay lưng lại với những người thất vọng, chế giễu họ. Các thiên thần đánh dấu hoàn cảnh của những người tuyên xưng là tín đồ Đấng Christ. Thời gian trôi qua đã thử thách và thử thách họ, nhiều người đã bị cân và thấy thiếu sót. Họ lớn tiếng và rõ ràng tuyên bố mình là người theo đạo Thiên Chúa; tuy nhiên, hầu như trong mọi lĩnh vực cụ thể họ đã ngừng theo Chúa Kitô. Sa-tan hân hoan trước hoàn cảnh của những người tự xưng là môn đồ của Chúa Giê-su.

(Những bài viết ban đầu, Trang 246)" (được nhấn mạnh)

Sau sự thất vọng to lớn năm 1844 được tiên tri trong Khải Huyền 10, sẽ không có kết quả nào khác từ việc rao giảng về thời điểm xác định cho Ngày tái lâm của Đấng Christ, để thử thách dân Chúa.

Tuy nhiên, hết lần này đến lần khác, một số Cơ đốc nhân không hài lòng bắt đầu thực hiện các nghiên cứu suy đoán mới chỉ ra những ngày tháng mới cho Sự Tái lâm của Đấng Christ. Điều này liên tiếp gây ra những thất vọng và làm nản lòng những tín đồ Đấng Christ chân thành. Vì lý do này, mỗi khi có ai đó đứng lên thể hiện một lời tiên tri mới ứng nghiệm chỉ về Sự tái lâm của Đấng Christ, sứ giả của Chúa lại bị Đức Chúa Trời cảnh báo phải viết lời khai tuyên bố lỗi của những người đưa ra những thông điệp như vậy. Chúng tôi trích dẫn dưới đây một số trường hợp điều này xảy ra:

1) Dựa trên văn bản của Ma-thi-ơ 25:6, nói rằng Chúa Giê-su sẽ không trở lại cho đến "nửa đêm", một số người mong đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy (lịch Do Thái) năm 1851.

Ellen G. White sau đó đã có một khả năng trong đó lỗi của cô đã được làm rõ. Điều này được tìm thấy trong cuốn sách "Primeiros Escritos" và được trình bày dưới đây:

"Sau đó, tôi thấy liên quan đến từ "liên tục" (Đa-ni-ên 8:12), từ "hy sinh" được cung cấp bởi sự khôn ngoan của con người và không thuộc về văn bản, và rằng Chúa đã ban cho những ai có quan điểm đúng đắn. Ông đã đưa ra tiếng kêu của thời gian phán xét. Khi có sự thống nhất, trước năm 1844, hầu hết mọi người đều nhất trí về cách hiểu đúng về từ "liên tục"; nhưng trong sự hỗn loạn kể từ năm 1844, những ý kiến khác đã được nuôi dưỡng, và bóng tối và sự nhầm lẫn đã kéo theo. Thời gian đã không còn là một thử thách kể từ năm 1844, và nó sẽ không bao giờ như vậy nữa.

Chúa đã cho tôi thấy rằng thông điệp của vị thiên thần thứ ba phải ra đi và được loan báo cho con cái Chúa đang tản mác, nhưng không được phụ thuộc vào thời gian. Tôi thấy một số người đang có một sự phấn khích giả tạo do thời gian rao giảng khơi dậy; nhưng thông điệp của thiên thần thứ ba mạnh mẽ hơn thời gian."

(Những bài viết ban đầu, Trang 75) (có phần nhấn mạnh)

Vì vậy, bối cảnh lịch sử chứng minh rằng "thời điểm" được nhắc đến trong văn bản chính là thời điểm Chúa Giêsu trở lại, điều đã được rao giảng trước đó vào năm 1844, do hiểu sai về lời tiên tri về 2300 buổi tối và buổi sáng của Chúa Giêsu. những người tiên phong. Do đó, cụm từ trong văn bản: " Thời gian đã không phải là một thử thách kể từ năm 1844, và sẽ không bao giờ như vậy nữa.", có nghĩa là sẽ không có một thông điệp nào từ Chúa rao giảng vào một thời điểm xác định cho nhân loại.

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian xác định sau năm 1844

119

Sự tái lâm của Đấng Christ, dẫn đến sự thất vọng và run rẩy.

2) Một số Cơ đốc nhân, trong đó có Joseph Bates, đã tính toán và chỉ ra Sự tái lâm của Chúa Kitô vào năm 1851, dựa trên lý thuyết rằng mỗi lần trong số bảy lần rảy máu dề lên nắp thi ân, được thực hiện vào Ngày Lễ Chuộc Tội ở Đền Thánh (Lê-vi Ký 16), nghĩa là một năm (1844 + 7 = 1851). Để sửa chữa lỗi lầm của mình, ông đã thuyết pháp như sau:

"Bản sao khải tượng Chúa ban cho Chị White vào ngày 21 tháng Sáu năm 1851, ở Camden, NY. Chúa cho tôi thấy rằng thông điệp phải được gửi đi và nó không được phụ thuộc vào thời gian; bởi vì thời gian sẽ không bao giờ là thử thách nữa. Tôi thấy một số người đang có một sự phấn khích giả tạo do thời gian rao giảng; Tôi thấy rằng thông điệp của thiên thần thứ ba có thể đứng trên nền tảng riêng của nó, và nó không cần thời gian để củng cố nó, và nó sẽ đi với sức mạnh mẽ, thực hiện công việc của mình và nó sẽ được rút ngắn trong sự công bình.

Tôi thấy rằng một số người đang khiến mọi thứ phụ thuộc vào mùa thu tới; nghĩa là thực hiện các phép tính và loại bỏ các thuộc tính của nó theo thời gian đó. Tôi thấy điều đó không đúng vì lý do này: thay vì hàng ngày đến với Chúa, nhiệt thành mong muốn được biết bổn phận hiện tại của mình, họ nhìn về phía trước và tính toán như thể họ biết rằng công việc sẽ hoàn thành vào mùa thu này mà không cần hỏi ý Chúa. hàng ngày nhiệm vụ của bạn là gì. - VÍ DỤ.
Trắng."

(Thông điệp được chọn lọc - Tập 1 - Trang 188 và 189 / Bài giảng tại Lansing, Michigan, ngày 5 tháng 9 năm 1891)" (được nhấn mạnh)

Một lần nữa, bối cảnh cho chúng ta thấy rõ rằng bản văn đang đề cập đến sự thật là sẽ không còn bất kỳ lời tiên tri nào chỉ ra một thời điểm xác định cho Sự Tái Lâm của Đấng Christ nữa. Trong văn bản, sứ giả của

Chúa phán rằng sai lầm của những Cơ-đốc nhân này là cho rằng họ biết rằng Chúa Giê-su sẽ đến và công việc sẽ kết thúc vào mùa thu năm đó.

3) Chỉ vài ngày sau, cô viết một lời chứng khác để đính chính một người đàn ông khác, không được nêu tên, cũng mắc lỗi tương tự, cho rằng sự xuất hiện của Chúa Giêsu vào năm 1884, dựa trên khoảng thời gian 40 năm mà người dân Israel lang thang trong đồng vắng trước khi vào Ca-na-an, như được mô tả trong Dân số 13 và 14 (1844 + 40 = 1884):

"Sao chép ở Milton, ngày 29 tháng 6 năm 1851, AAG

Đây là tài liệu tôi đã xem được vào thứ Hai tuần trước, khi tìm kiếm trong các bài viết của mình, và đây là một tài liệu khác được viết liên quan đến một người đàn ông đang đánh dấu thời gian vào năm 1884 và truyền bá rộng rãi các lập luận của mình để chứng minh lý thuyết của mình. Tin tức được đưa đến cho tôi ở Jackson [Michigan] tại cuộc họp trại về những gì anh ấy đang làm, và tôi nói với mọi người rằng họ không cần chú ý đến lý thuyết của người đàn ông này; vì sự kiện mà ông tiên đoán sẽ không xảy ra. Thời gian và mùa Chúa thiết lập bằng chính quyền năng của mình. Và tại sao Chúa không cho chúng ta kiến thức này? - Bởi vì chúng ta sẽ không sử dụng nó một cách hợp lý nếu Ngài làm vậy. Sự hiểu biết này sẽ dẫn đến một tình trạng khó khăn xảy ra giữa dân tộc chúng ta, điều này sẽ làm trì hoãn đáng kể công việc của Thượng Đế trong việc chuẩn bị cho một dân tộc sống sót trong ngày trọng đại sắp đến đó. Chúng ta không được sống trong sự phẫn khích về thời gian. Chúng ta không nên mãi mê suy đoán về thời gian và mùa mà Chúa chưa tiết lộ. Chúa Giêsu bảo các môn đệ hãy "canh thức", nhưng không phải trong một thời gian n... Những người đi theo anh ta phải thấy mình ở vị trí của những người nghe lệnh của Chỉ huy của họ; họ phải thức canh, chờ đợi, cầu nguyện và làm việc khi thời điểm Chúa đến gần;

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian
xác định sau năm 1844

121

Tuy nhiên, không ai có thể dự đoán chính xác khi nào thời điểm đó sẽ đến; vì "không ai biết ngày giờ đó." Bạn sẽ không thể nói rằng Ngài sẽ đến trong vòng một, hai hoặc năm năm nữa, bạn cũng không nên trì hoãn sự xuất hiện của Ngài bằng cách tuyên bố rằng điều đó sẽ không xảy ra trong mười hay hai mươi năm".

(Tin tuyển chọn - Tập 1 - Trang 190, 191)

Rõ ràng rằng bối cảnh cũng là các Cơ đốc nhân đang rao giảng về một thời điểm xác định cho Sự tái lâm của Đấng Christ, và sứ giả của Chúa đã cảnh báo trong văn bản này là chống lại điều này. Bản văn không dẫn chúng ta đến kết luận rằng không thể có những lời tiên tri chỉ ra thời gian xác định cho các sự kiện khác sẽ được ứng nghiệm trước năm 1844.

4) Năm 1885, để làm rõ tầm nhìn mà con gái ông JM Garmine nhận được liên quan đến một số sự kiện không phải đến từ Chúa mà đến từ Satan, sứ giả của Chúa đã viết lời chứng sau:

"Con gái của ông Garmine có ý định, hoặc ông ấy có ý định cho cô ấy nhìn thấy những linh ảnh; Tuy nhiên, chúng không mang dấu ấn của Chúa. Chúng có cùng đặc điểm với nhiều điều tương tự khác mà chúng ta đã gặp trong trải nghiệm của mình - sự ảo tưởng về Sa-tan.

Tôi đã tuyên bố tích cực tại cuộc họp ở trại Jackson với những nhóm cuồng tín này, những người đang thực hiện công việc chống lại linh hồn; họ đã ở trong bóng tối. Họ giả vờ đạt được sự giác ngộ lớn lao khi kết thúc thời gian thử thách vào tháng 10 năm 1844.

Ở đó, tôi đã tuyên bố công khai rằng Chúa đã được hầu việc để cho tôi thấy rằng sẽ không có thời gian xác định trong thông điệp do Đức Chúa Trời ban ra kể từ năm 1844; và rằng tôi biết rằng thông điệp này, mà bốn hoặc năm người đã cam kết hết lòng bảo vệ, là tà giáo. Những khải tượng của cô gái tội nghiệp này không phải đến từ Chúa.

Ánh sáng này không đến từ Thiên đường. nhưng đó vẫn chưa phải là kết thúc. Một công việc vĩ đại đã được thực hiện để chuẩn bị cho một dân tộc được phong ấn bằng con dấu của Đức Chúa Trời hằng sống.”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 2, Trang 73) (có phần nhấn mạnh)

Khi chúng ta tiếp tục đọc trình tự của bản văn, chúng ta thấy rằng một lần nữa bối cảnh mà sứ giả của Chúa đang đề cập đến là đánh dấu một thời điểm xác định cho Sự Tái Lâm của Chúa Kitô và sự kết thúc của ân sủng. Điều này trở nên rất rõ ràng khi chúng ta đọc một số đoạn trích từ văn bản sau:

“Chúa đã cho tôi thấy rõ ràng rằng những gì bạn coi là thông tin liên lạc từ Chúa với bạn và những người khác thông qua con gái Ana của bạn không phải đến từ Ngài. Họ không trình bày những bằng chứng thiêng liêng. Đó là một linh hồn khác điều khiển cô gái. Chính kẻ thù đang hoạt động trong đó. Những biểu hiện như vậy sẽ ngày càng phổ biến hơn trong những ngày sau rốt này. Chúng không dẫn tới sự thống nhất, tới mọi sự thật, nhưng chúng rời xa nó.

Một dấu hiệu chắc chắn mà chúng tôi có rằng những biểu hiện này không phải đến từ Chúa là chúng đồng ý với quan điểm của bạn, điều mà chúng tôi biết là sai lầm. ... Một số điều được nói đến trong những khái tượng này đã thành hiện thực; tuy nhiên, còn nhiều điều khác - liên quan đến thời điểm Chúa Kitô trở lại, sự kết thúc của ân sủng và các sự kiện sắp diễn ra - họ đã chứng tỏ là hoàn toàn sai lầm, như đã xảy ra với những lời tiên tri của họ và của Ana, tuy nhiên, họ cố gắng bào chữa cho những lỗi lầm của mình bằng cách bóp méo những tuyên bố về chúng và gán cho chúng một ý nghĩa khác, rồi tiếp tục theo cách tương tự, lừa dối và bị lừa dối.

(Thông điệp đã chọn - Tập 2, Trang 74, 76)” (có phần nhấn mạnh)

5) Vào một dịp khác, có một khó khăn đáng kể trong việc thuyết phục một Cơ-đốc nhân chân thành, người mà trên giường bệnh đã khuyên nhủ nhiều người tin theo

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian xác định sau năm 1844

trong lập luận của mình với những tính toán chỉ ra Sự tái lâm của Chúa Kitô vào năm 1894. Để làm rõ sai sót, cô ấy đã viết:

“Tôi đã lập một bản đồ và lập luận dựa trên Kinh thánh để chứng minh rằng Chúa sẽ tái lâm vào một ngày nhất định, tôi nghĩ là vào năm 1894. Đối với nhiều người, lý do này có vẻ hoàn hảo. Họ nói về lời khuyên răn mạnh mẽ của ông trong phòng bệnh. Những cảnh tượng tuyệt vời nhất trôi qua trước mắt anh. Nhưng nguồn cảm hứng của anh ấy là gì? Đó là loại morphine được tiêm cho anh ấy để xoa dịu cơn đau.

Tại cuộc họp trại của chúng tôi ở Lansing, Michigan, ngay trước khi tôi đến Úc, tôi đã phải nói chuyện thẳng thắn về ánh sáng mới này. Ông nói với mọi người rằng những lời họ đã nghe không phải là lẽ thật về sự soi dẫn. Ánh sáng kỳ diệu trình bày lẽ thật như vậy là kết quả của việc áp dụng sai Kinh thánh. Công việc của Chúa sẽ không kết thúc vào năm 1894. Lời Chúa phán với tôi là “Điều này không đúng, nhưng nó sẽ dẫn nhiều người vào những con đường kỳ lạ, và một số sẽ bối rối về cách trình bày này, và sẽ từ bỏ đức tin.” ...

Không ai ấn định thời điểm Đấng Christ sẽ đến hay không đến mà có được một thông điệp chân chính. Hãy yên tâm rằng Đức Chúa Trời không có thẩm quyền để nói rằng Đấng Christ trì hoãn sự đến của Ngài năm năm, mười năm hay hai mươi năm. “Bạn cũng biết rồi; vì Con Người sẽ đến vào giờ mà các ông không nghĩ tới.”
Ma-thi-ơ 24:44”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 2, Trang 113 và 114) (có phần nhấn mạnh)

Chúng tôi đã xác minh rằng, trong văn bản này, cũng như trong những văn bản khác được trình bày, bối cảnh giống như đã được giải thích. Do đó, văn bản này không khẳng định rằng không có thời điểm tiên tri nào được xác định sau năm 1844.

6) Một văn bản mặc khải đôi khi cũng gây ra những nghi ngờ về chủ đề này được viết vào năm 1896, với mục đích làm sáng tỏ

một số lời dạy sai lầm đã được công bố về thông điệp của ba thiên thần trong Khải Huyền 14 và thông điệp của thiên thần khác được mô tả trong Khải Huyền 18:1:

“Thông điệp Khải Huyền 14, công bố rằng giờ phán xét của Đức Chúa Trời đã đến, được đưa ra vào thời kỳ cuối cùng; và thiên thần của Khải Huyền 10 được miêu tả là có một chân ở biển và một chân trên đất liền, cho thấy thông điệp sẽ được chuyển đến những vùng đất xa xôi, rằng đại dương sẽ được vượt qua và các đảo trên biển sẽ nghe thấy lời tuyên bố của Đấng cuối cùng thông điệp cảnh báo cho thế giới của chúng ta.

“Sau đó, thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và đất giơ tay phải lên trời và thề nhân danh Đấng sống đời đời, Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và vạn vật trong đó sẽ tồn tại: Sẽ có không được chậm trễ nữa.” Ngày tận thế. 10:5 và 6. Thông điệp này công bố sự kết thúc của thời kỳ tiên tri. Sự thất vọng của những người mong được gặp Chúa vào năm 1844 quả thực là cay đắng đối với những người đã nhiệt thành mong đợi sự xuất hiện của Ngài. Chính trong kế hoạch của Chúa mà sự thất vọng này sẽ đến và những tấm lòng sẽ được bộc lộ.”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 2, Trang 108) (có phần nhấn mạnh)

Cụm từ được nhấn mạnh trong văn bản dường như gợi ý rằng sẽ không còn thời kỳ tiên tri nào được xác định sau năm 1844. Tuy nhiên, bối cảnh đề cập đến thông điệp của ba thiên thần. Sứ giả của Chúa giải thích rằng thông điệp trong Khải Huyền 10 thông báo về sự kết thúc của các thời kỳ tiên tri chỉ đến thời điểm rao giảng của ba thông điệp thiên thần, chứ không phải rằng sẽ không còn những lời tiên tri về một thời điểm xác định sau năm 1844. Điều này đã được chứng minh rõ ràng Khi chúng ta đọc một vài đoạn sau, về việc ứng nghiệm Khải Huyền 10, cô ấy nói:

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian xác định sau năm 1844

“Chính Satan đang hoạt động để làm suy yếu đức tin của dân Chúa vào thời điểm này. Có những người sẵn sàng tiếp thu mọi ý tưởng mới. Những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền bị hiểu sai. Những người này không cho rằng sự thật đã được đưa ra đúng thời điểm bởi chính những người mà Chúa đã chỉ đạo thực hiện công việc đặc biệt này. Những người này đã tiến lên từng bước trong việc ứng nghiệm lời tiên tri, và những người chưa có kinh nghiệm cá nhân trong công việc này phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và tin vào “lời của họ”, những người được Chúa dẫn dắt trong công bố các thông điệp thiên thần thứ nhất, thứ hai và thứ ba.”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 2, Trang 111) (có phần nhấn mạnh)

Sứ giả của Chúa cũng mô tả, liên quan đến những lời tiên tri đi trước thời đại của bà (1896), như sau:

“Mọi điều Chúa chỉ định sẽ được ứng nghiệm trong lịch sử tiên tri xưa kia đã được ứng nghiệm, còn mọi điều chưa đến sẽ đến theo lệnh Ngài. Đa-ni-ên, nhà tiên tri của Đức Chúa Trời, thế chỗ ông.

John đang ở vị trí của anh ấy. Trong Ngày tận thế, Sứ tử của bộ tộc Giu-đa đã mở cuốn sách Đa-ni-ên cho các học giả về lời tiên tri, và do đó Đa-ni-ên sẽ đứng lên thay thế ông. Anh ấy đưa ra lời chứng của mình, điều mà Chúa đã mặc khải cho anh ấy trong khải tượng về những sự kiện trọng đại và long trọng mà chúng ta cần biết khi chúng ta đứng trước ngưỡng cửa ứng nghiệm của chúng.”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 2 - Trang 109) (có phần nhấn mạnh)

Trong lời khai này, được viết vào năm 1896, Ellen G. White nói rằng Daniel sẽ trở dậy - thì tương lai. Rõ ràng là, trong câu đầu tiên của văn bản được trình bày, vẫn còn những lời tiên tri được ứng nghiệm:

“Mọi điều Chúa chỉ định sẽ được ứng nghiệm trong lịch sử tiên tri trước đây đã được ứng nghiệm, và mọi điều chưa đến sẽ đến theo lệnh Ngài.”

7) Một văn bản mặc khải khác cũng giải thích thị kiến mà tiên tri Gioan nhận được trong Khải Huyền 10, tường thuật về sự kết thúc của lời rao giảng về một thời điểm xác định về sự tái lâm của Chúa Kitô:

“Mọi người sẽ không có thông điệp nào khác về một thời điểm xác định. Sau khoảng thời gian này [Apoc. 10:4-6], kéo dài từ năm 1842 đến năm 1844, không thể có dấu vết rõ ràng về thời gian tiên tri. Lần đếm dài nhất là vào mùa thu năm 1844.”

(Bình luận Kinh Thánh - Tập 7, Trang 971 / Sự kiện cuối cùng, Trang 32 và 33)

Trong văn bản này, khi đọc những câu đầu tiên, chúng ta có cảm giác như nó thực sự tuyên bố rằng không có lời tiên tri nào về thời gian sau năm 1844.

Tuy nhiên, khi chúng ta đọc văn bản cùng với các đoạn trước và đoạn tiếp theo của nó, một lần nữa chúng ta thấy rằng nó đề cập đến việc không còn lời rao giảng tiên tri nào về một thời điểm xác định chỉ về Sự Tái Lâm của Đấng Christ sau năm 1844. Chúng tôi trình bày bên dưới văn bản gốc, nằm trong “Bản thảo, 59”, với bản dịch sang tiếng Bồ Đào Nha, để chúng ta có thể thấy:

“Tên chương: Sự mặc khải

Chương 10

1-11 (ch. 14:6-12; Đa-ni-ên 12:4-13). Không kém một người nào hơn Chúa Kitô.--

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian
xác định sau năm 1844

127

John đã nghe thấy những điều huyền bí mà tiếng sấm vang lên, nhưng ông được lệnh không được viết chúng. Ánh sáng đặc biệt được ban cho Gioan được thể hiện qua bảy tiếng sấm là sự mô tả các sự kiện sẽ diễn ra dưới thông điệp của thiên thần thứ nhất và thứ hai. Mọi người biết những điều này không phải là điều tốt nhất, vì đức tin của họ nhất thiết phải được thử thách. TRONG mệnh lệnh của Chúa những sự thật tuyệt vời và tiên tiến nhất sẽ được công bố. Thông điệp của thiên thần thứ nhất và thứ hai sẽ được công bố, nhưng không có thêm ánh sáng nào được tiết lộ trước khi những thông điệp này hoàn thành công việc cụ thể của chúng. Điều này được thể hiện bằng việc thiên thần đứng một chân trên biển, tuyên bố với lời thề trang trọng nhất rằng thời gian sẽ không còn nữa. Thời gian này, thời gian mà thiên thần long trọng tuyên bố, không phải là thời điểm kết thúc lịch sử thế giới này, cũng không phải thời gian thử thách, mà là thời gian tiên tri, trước sự xuất hiện của Chúa chúng ta. Nghĩa là, mọi người sẽ không có tin nhắn nào khác vào một thời điểm nhất định. Sau khoảng thời gian này, từ năm 1842 đến năm 1844, không thể có dấu vết rõ ràng về thời gian tiên tri. Lần tính toán dài nhất là vào mùa thu năm 1844. Vị trí của thiên thần, một chân trên biển, chân kia trên đất liền, biểu thị phạm vi rộng lớn của việc tuyên bố về Th

tin nhắn. Nó sẽ vượt qua vùng biển rộng lớn và được công bố ở các quốc gia khác, thậm chí trên toàn thế giới. Sự hiểu biết về sự thật, sự vui vẻ đón nhận thông điệp, được thể hiện qua việc nuốt cuốn sách nhỏ. Lẽ thật về thời điểm Chúa đến là một sứ điệp quý giá cho tâm hồn chúng ta. "

(Bình luận Kinh thánh SDA, Tập 7, trang 971, đoạn 8 / MS 59, 1900).

Dịch:

"Tiêu Đề Chương: MÁI MẶC

Chương 10

1-11 (Ch. 14:6-12; Đa-ni-ên 12:4-13). Không ai khác chính là Chúa Kitô.

John đã nghe thấy những điều bí ẩn mà những kẻ sấm sét tuyên bố, nhưng được lệnh không được viết chúng. Ánh sáng đặc biệt được ban cho John được thể hiện qua bảy tiếng sấm là sự mô tả về những sự kiện sẽ xảy ra dưới sự rao giảng của thông điệp của thiên thần thứ nhất và thứ hai. Thà dân chúng không biết những điều này, vì đức tin của họ nhất thiết phải được thử thách nếu muốn công bố những thông điệp kỳ diệu và tiên tiến nhất của Đức Chúa Trời . được tiết lộ trước khi những thông điệp này có tác dụng cụ thể, điều này được thể hiện bằng hình ảnh thiên thần đứng bằng một chân trên biển, tuyên bố với lời thề long trọng nhất rằng thời gian sẽ không còn nữa. Thời gian này, thời điểm mà thiên thần long trọng tuyên thệ, không phải là thời điểm kết thúc lịch sử trần thế, cũng không phải thời kỳ thử thách, mà là thời kỳ tiên tri, thời gian mà

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian
xác định sau năm 1844

129

sẽ đến trước sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi. Tức là mọi người sẽ không có thông điệp nào khác về một thời điểm xác định. Sau khoảng thời gian này, kéo dài từ năm 1842 đến năm 1844, không thể có dấu vết rõ ràng về thời gian tiên tri. Cuộc đếm dài nhất diễn ra vào mùa thu năm 1844. Vị trí của thiên thần, một chân trên biển và chân kia trên đất liền, biểu thị tầm mức to lớn của việc công bố thông điệp. Nó sẽ vượt biển và có mặt ở các nước khác, trên toàn thế giới. Việc hiểu thông điệp, biết ơn đón nhận thông điệp được thể hiện ở hành động ăn sách. Thông điệp về thời điểm Chúa Kitô đến là một thông điệp quý giá cho tâm hồn chúng ta."

(Bình luận Kinh Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, Tập 7, Trang 971, Đoạn 8 / Bản thảo, 59, 1900) (được nhấn mạnh, nhấn mạnh thêm)

Sứ giả của Chúa nói rõ trong văn bản này rằng sẽ không có ánh sáng mới nào được ban cho dân Chúa trước khi lời rao giảng về thông điệp của thiên thần thứ nhất và thứ hai có hiệu lực, và điều này được thể hiện bằng thiên thần đứng một chân trên biển, được thấy trong Khải Huyền 10.

Cô ấy cũng nói rõ rằng, khi thiên thần nói "thời gian sẽ không còn nữa", ông ấy ám chỉ thực tế rằng thời điểm được xác định cho Ngày tái lâm của Chúa Kitô sẽ không còn là một thử thách nữa. Điều này được thể hiện rõ qua câu cuối cùng được trình bày trong đoạn văn:

"Thông điệp về thời điểm Chúa Kitô đến là một thông điệp quý giá cho tâm hồn chúng ta."

Vì vậy, câu mà bà nhận xét rằng sau khoảng thời gian từ 1842 đến 1844 không còn có thể xác định được một thời điểm tiên tri xác định, cũng có nghĩa là không còn có thể có một thông điệp chỉ ra một thời điểm xác định cho Sự Tái Lâm của Chúa Kitô. Khi phân tích bối cảnh lịch sử, chúng tôi nhận ra rằng điều này cũng có nghĩa là sự thất vọng sẽ diễn ra vào năm 1844 chứ không phải sau năm 1844,

như những ghi chú đầu tiên đề cập đến sự kết thúc của khoảng thời gian được mô tả trong lời tiên tri về 2300 buổi chiều và buổi sáng chỉ vào năm 1843 chứ không phải năm 1844. Văn bản đề cập đến những năm từ 1842 đến 1844, vì đó là những năm mà phong trào này diễn ra đạt đến đỉnh điểm và ngày dự kiến ứng nghiệm lời tiên tri cũng đã được xác định: ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Sau khi phân tích các văn bản mặc khải thảo luận về những lời tiên tri có thời điểm xác định trước năm 1844, chúng tôi xác minh rằng, khi những lời cảnh báo như vậy được viết ra, chúng thực sự đề cập đến việc không còn thông điệp nào dành cho dân Chúa chỉ ra một thời điểm xác định cho Ngày thứ hai. Sự xuất hiện của Chúa Kitô sau năm 1844, và do đó thời gian sẽ không còn là một thử thách nữa, và không phải năm 1844 đánh dấu sự kết thúc của tất cả những lời tiên tri chỉ về một thời điểm xác định. Trong tất cả các văn bản khác mà cô ấy đề cập đến chủ đề này, có thể thấy điều tương tự.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là Kinh thánh tuyên bố rằng có những lời tiên tri đánh dấu một thời điểm xác định sẽ được ứng nghiệm kể từ năm 1844. Do đó, tuyên bố rằng không có lời tiên tri nào có thời điểm xác định kể từ năm 1844 sẽ mâu thuẫn với Kinh thánh. Dưới đây là danh sách một số văn bản tiên tri từ Kinh thánh chỉ ra một thời điểm xác định trước năm 1844:

“Mười cái sừng mà người thấy là mười vị vua chưa nhận được vương quốc nhưng sẽ nhận quyền làm vua cùng với con thú trong một giờ”. (Khải Huyền 17:12)

“Vì vậy, trong một ngày, tai họa của nó sẽ đến: chết chóc, tang tóc và đói khát; và nó sẽ bị thiêu rụi trong lửa, vì Chúa là Đức Chúa Trời quyền năng, Đấng đã phán xét nó.” (Khải Huyền 18:8)

Phụ lục 2 - Ellen White viết gì về những lời tiên tri về thời gian
xác định sau năm 1844

131

“và đứng xa xa, sợ bị hành hạ, họ nói: Than ôi!

Ở đó! Hỡi thành phố vĩ đại, Babylon, hỡi thành phố hùng mạnh! Vì trong một
giờ nữa sự phán xét của Ngài đã đến.” (Khải Huyền 18:10)


“Những người chết còn lại không sống lại cho đến khi hoàn thành một nghìn
năm. Đây là sự sống lại đầu tiên.” (Khải Huyền 20:5)

Do đó, khi chúng tôi tin rằng Ellen G. White là một nữ tiên tri được Chúa
soi dẫn, chúng tôi tin rằng bà sẽ không khẳng định rằng không có lời tiên
tri nào chỉ về một thời điểm xác định sau năm 1844, vì điều này sẽ mâu thuẫn
với Kinh thánh.

Phụ lục 3

Tại sao từ “sự vi phạm tàn phá” trong Đa-ni-ên 8:13 không thể được kết hợp với cụm từ “sự gồm ghiếc gây ra sự hoang tàn” hoặc “sự gồm ghiếc gây ra sự hoang tàn” (bản dịch King James Version) của Đa-ni-ên 12:11?

Khi tra cứu nguyên bản tiếng Do Thái, chúng ta thấy cụm từ “sự vi phạm tàn khốc” được trình bày trong Đa-ni-ên 8:13 (Bản dịch João Ferreira de Almeida đã sửa chữa và cập nhật), là bản dịch của biểu thức sau đây bằng tiếng Do Thái:


pesha` xấu hổ

Thuật ngữ pesha` được tìm thấy 93 lần trong Kinh thánh tiếng Do Thái gốc. Trong số tất cả các đoạn mà nó được tìm thấy trong Kinh thánh, 84 đoạn trong số đó được dịch là “sự vi phạm”, có hàm ý (ý nghĩa) là “tội lỗi” (theo Phiên bản King James, được coi là bản dịch trung thực nhất của bản gốc).). Để làm ví dụ, chúng tôi trình bày dưới đây ba trong số 84 câu thơ có chứa thuật ngữ pesha` được dịch theo cách này:

“Hãy coi chừng và lắng nghe tiếng nói của anh ấy, đừng nổi loạn chống lại anh ấy, vì anh ấy sẽ không tha thứ cho sự vi phạm của bạn; vì có tên tôi trong đó.”

(Xuát Ê-díp-tô Ký 23:21)

“Sao Chúa không tha tội lỗi tôi và cắt tội lỗi tôi đi? Bây giờ tôi sẽ nằm trong bụi đất; và nếu bạn tìm kiếm tôi, tôi sẽ không còn nữa.

(Gióp 7:21)

“Bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân Ngài và cho thành thánh, để chấm dứt sự vi phạm, chấm dứt tội lỗi, chuộc tội, để đem lại sự công bình đời đời, để niêm phong khải tượng và lời tiên tri, và để xức dầu cho Đấng Thánh. dos Santos.”

(Đa-ni-ên 9:24)

Nếu bạn, độc giả, muốn kiểm tra tất cả các đoạn văn trong nguyên bản tiếng Do Thái có chứa thuật ngữ pasha`, thì tôi trích dẫn bên dưới danh sách chứa tất cả các đoạn văn trong đó thuật ngữ này được trình bày trong bản cũ. di chúc:

Sáng thế ký 31:36; 50:17; Xuất Ê-díp-tô Ký 22:9; 23:21; 34:7; Lê-vi Ký 16:16; 16:21; Dân số 14:18; Giô-suê 24:19; I Sa-mu-ên 24:11; 25:28; I Các Vua 8:50; Gióp 8:4; 13:23; 14:17; 31:33; 33:9; 34:6; 34:37; 35:6; 36:9; Thi thiên 5:10; 19:13; 25:7; 32:1; 32:5; 36:1; 39:8; 51:1; 51:3; 59:3; 65:3; 89:32; 103:12; 107:17; Châm ngôn 10:12; 10:19; 12:13; 17:9; 17:19; 19:11; 28:2; 28:13; 28:24; 29:6; 29:16; 29:22; Ê-sai 24:20; 43:25; 44:22; 50:1; 53:5; 53:8; 57:4; 58:1; 59:12; 59:20; Giê-rê-mi 5:6; Ca thương 1:5; 1:14; 1:22; Ê-xê-chiên 14:11; 18:22; 18:28; 18h30; 18:31; 21:24; 33:10; 33:12; 37:23; 39:24; Đa-ni-ên 8:12; 8:13; 9:24; A-mốt 1:3; 1:6; 1:9; 1:11; 1:13; 2:1; 2:4; 2:6; 3:14; 5:12; Mi-chê 1:5; 1:13; 3:8; 6:7; 7:18.

Dễ dàng nhận thấy rằng trong hầu hết các đoạn văn này, từ pasha` trong tiếng Do Thái, được dịch là “sự vi phạm”, có nghĩa là “tội lỗi”. Thuật ngữ pasha` chỉ được dịch khác nhau 9 lần, ba trong số đó được dịch trực tiếp là “tội lỗi”.

Phụ lục 3 - Sự xâm phạm hoang tàn x Sự ghê tởm hoang tàn 135

Thuật ngữ xấu hổ xuất hiện 92 lần trong Kinh thánh và 49 trong số đó được dịch là “sự tàn phá”. Vì có sự đồng thuận giữa các học giả về cách dịch thuật ngữ này nên chúng tôi sẽ đơn giản chấp nhận nó như vậy. Vì vậy, chúng tôi có:

Thuật ngữ trong tiếng Do Thái	Dịch sang tiếng Bồ Đào Nha
pesha`	Sự vi phạm (tội lỗi)
đáng xấu hổ	Phiền muộn

dịch thuật ngữ tiếng Do Thái để mang lại ý nghĩa cho văn bản, chúng ta sẽ có “sự vi phạm tàn phá” hoặc “sự vi phạm hoang tàn”.

Cụm từ được dịch là “sự gớm ghiếc làm hoang tàn” (Kinh Thánh Nghiên cứu Almeida - 1999) hay “sự ghê tởm mang đến sự hoang tàn” (King James Version), được trình bày trong Daniel 12:11, xuất phát từ cách diễn đạt gốc tiếng Do Thái:

שקק שמו

thật đáng xấu hổ

Thuật ngữ shiqquwts xuất hiện 28 lần trong Kinh thánh tiếng Do Thái gốc. 20 lần nó được dịch trực tiếp là “gớm ghiếc”, mang hàm ý rõ ràng là “thờ thần tượng” hay thờ ngẫu tượng. Để làm ví dụ, chúng tôi trình bày dưới đây ba trong số 20 câu thơ có chứa thuật ngữ shiqquwts được dịch theo cách này:

“Solomon đi theo Ashtoreth, nữ thần của người Sidonians, và Milcom, kẻ ghê tởm của người Ammonite.”

(I Các Vua 11:5) (được nhấn mạnh)

“Kẻ giết một con bò giống như kẻ giết người; kẻ hiến tế một con cừ non cũng như kẻ bẻ cổ một con chó; kẻ dâng của lễ cũng như kẻ dâng huyết heo; người thắp hương cũng như người chúc phúc cho thần tượng. Vì chúng đã chọn con đường riêng của chúng, và tâm hồn chúng vui thích với những điều ghê tởm của chúng, nên Ta sẽ chọn sự bất hạnh cho chúng và mang đến cho chúng những gì chúng sợ hãi;

vì tôi kêu cầu, nhưng không ai đáp lại, tôi nói, họ cũng không nghe; nhưng chúng làm điều ác trước mắt ta và chọn điều ta không hài lòng.”

(Ê-sai 66:3-4) (được nhấn mạnh)

“Ngài sẽ lập giao ước chắc chắn với nhiều người trong một tuần; vào giữa tuần, người ấy sẽ ngừng dâng của lễ và của lễ chay; Kẻ hủy diệt sẽ đến trên cánh của những kẻ gớm ghiếc cho đến khi sự hủy diệt đã được xác định giáng xuống hẳn.”

(Đa-ni-ên 9:27) (được nhấn mạnh)

Nếu bạn, độc giả, muốn kiểm tra tất cả các đoạn trong nguyên bản tiếng Do Thái có chứa thuật ngữ shiqquwts, thì tôi trích dẫn bên dưới danh sách chứa tất cả các đoạn mà thuật ngữ này được trình bày trong di chúc cũ:

Phục truyền luật lệ ký 29:27; I Các Vua 11:5; 11:7; 2 Các Vua 23:13; 23:24; 2 Sử ký 15:8; Ê-sai 66:3; Giê-rê-mi 4:1; 7h30; 13:27; 16:18; 32:34; Ê-xê-chiên 5:11; 7 giờ 20; 11:18; 11:21; 20:7; 20:8; 20:31; 37:23; Đa-ni-ên 9:27; 11:13; 12:11; Ô-sê 9:10; Na-hum 3:6; Xa-cha-ri 9:7.

Phụ lục 3 - Sự xâm phạm hoang tàn x Sự ghê tởm hoang tàn 137

Dựa trên phân tích đã thực hiện, chúng tôi có:

Thuật ngữ trong tiếng Do Thái	Dịch sang tiếng Bồ Đào Nha
shiqquwts	sự ghê tởm (thờ thần tượng)
đáng xấu hổ	phiền muộn

Chúng tôi đã xác minh, sau khi phân tích các bản gốc bằng tiếng Do Thái, rằng thuật ngữ tiếng Do Thái "shiqquwts", được dịch là "ghê tởm" khác và có ý nghĩa khác với thuật ngữ "pesha'", được dịch là "vi phạm". Vì vậy, các điều khoản:

"pesha` shaming" (sự vi phạm tàn khốc) và

"shiqquwts xấu hổ" (sự ghê tởm tàn phá)

có ý nghĩa khác nhau và không đề cập đến cùng một sự kiện. Cũng cần nhấn mạnh rằng không có tác phẩm nào của Ellen G. White thiết lập mối liên hệ giữa hai thuật ngữ này hoặc biện minh cho sự liên kết của hai thuật ngữ này để thiết lập sự song song giữa khoảng thời gian 2300 buổi chiều và buổi sáng trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 8 với các giai đoạn. của 1290 và 1335 ngày có trong Đa-ni-ên 12.

Tóm tắt những gì chúng tôi đã trình bày trong phụ lục này, chúng tôi thấy rằng thuật ngữ "sự vi phạm tàn phá" trong Đa-ni-ên 8:13, là bản dịch của thuật ngữ tiếng Do Thái "pesha` shamm", không có nghĩa giống như thuật ngữ "ghê tởm hoang tàn" đó là bản dịch của thuật ngữ tiếng Do Thái "Thật đáng xấu hổ". Điều này là do các từ "pesha'" và "shiqquwts" không có cùng nghĩa.

Phụ lục 4

Cách giải thích Đa-ni-ên 12 và sự song hành mang tính tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

Không chỉ chương thứ mười hai của Đa-ni-ên, đối tượng nghiên cứu của tác phẩm này, mới chứa đựng những thông tin mang tính tiên tri. Các chương hai, bảy, tám, chín, mười và mười một cũng chứa đựng những lời tiên tri trong nội dung của chúng. Daniel đã nhận được những linh ảnh từ Chúa tiết lộ trình tự trong đó mỗi thế lực thống trị Trái đất sẽ xuất hiện và đặc điểm của chúng, để chúng có thể được xác định rõ hơn khi lịch sử của hành tinh phát triển.

Những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên được viết theo một nguyên tắc mà các nhà thần học gọi là "nguyên tắc lặp lại để nhấn mạnh và khuếch đại". Đó là bởi vì, khi chúng ta đọc cuốn sách này dần dần, những lời tiên tri tiếp theo nhấn mạnh những sự kiện đã được tiên đoán trong những lời tiên tri trước đó và mở rộng kiến thức, tức là trình bày những chi tiết mới về những sự kiện tiên tri được mô tả trong các chương trước, để chúng ta có thể hiểu rõ hơn các sự kiện trong tương lai. Để hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta hãy xem ví dụ sau:

Trong lời tiên tri của Đa-ni-ên 2, vua Ba-by-lôn, Nê-bu-cát-nét-sa, nhìn thấy một pho tượng lớn, đầu bằng vàng, ngực và cánh tay bằng bạc, hông bằng đồng, ống chân bằng sắt, bàn chân một phần bằng sắt, một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét. Một hòn đá lớn được ném mà không cần dùng tay và đập vào bức tượng trên đôi chân bằng đất sét. Sau đó sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng bị nghiền nát cùng nhau (Đa-ni-ên 2:32-35). Daniel, khi giải mộng cho nhà vua, đã nói như sau:

"37 Hỡi vua, vua của các vua, người mà Đức Chúa Trời trên trời đã ban vương quyền, quyền năng, sức mạnh và vinh quang;

38 Con cái loài người, bất cứ nơi nào chúng ở, các thú đồng và chim trời, đều được giao vào tay ai, để người cai trị tất cả, người là người đứng đầu bằng vàng.

39 Sau vua sẽ có một nước khác kém hơn vua; và một vương quốc thứ ba bằng đồng sẽ thống trị khắp trái đất.

40 Vương quốc thứ tư sẽ mạnh như sắt; vì sắt làm gãy và nghiền nát mọi thứ; Như sắt bẻ gãy vạn vật, Ngài sẽ đập vỡ chúng ra từng mảnh và đập vỡ chúng thành từng mảnh.

41 Còn những gì người đã thấy bàn chân và ngón chân nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước bị chia cắt; tuy nhiên trong đó sẽ có thứ gì đó rắn chắc như sắt, vì người đã thấy sắt trộn với đất sét.

42 Vì các ngón chân một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét, nên một vương quốc một bên mạnh, một bên yếu.

43 Còn những gì người đã thấy sắt trộn với đất sét, thì nó sẽ trộn lẫn bằng hôn nhân, nhưng chúng sẽ không kết lại với nhau, cũng như sắt không trộn với đất sét.

44 Nhưng vào thời các vua này, Đức Chúa Trời trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt; vương quốc này sẽ không truyền lại cho người khác; anh ta sẽ nghiền nát và tiêu diệt tất cả các vương quốc này, nhưng bản thân anh ta sẽ đứng vững mãi mãi,

45 Các người đã thấy một hòn đá được đục ra khỏi núi không cần dùng tay, và nó nghiền nát sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Đức Chúa Trời Vĩ Đại đã cho nhà vua biết điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Giấc mơ là chắc chắn và cách giải thích nó cũng đáng tin cậy."

(Đa-ni-ên 2:38-45) (được nhấn mạnh)

Trong đoạn Kinh thánh chúng ta vừa đọc, Đa-ni-ên giải thích cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa về khái tượng về bức tượng. bức tượng

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song
tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

nó tượng trưng cho sự kế thừa của các vương quốc sẽ xảy ra trong suốt lịch sử, cho đến Sự Tái Lâm của Chúa Kitô, khi vương quốc của Thiên Chúa sẽ được thiết lập một cách dứt khoát và Chúa Giêsu sẽ trị vì với tư cách là Vua của các Vua và Chúa của các Chúa, cùng với Chúa Cha. , chúng ta chỉ được biết sơ qua về mỗi vương quốc sẽ như thế nào. Vì vậy, lời tiên tri của Đa-ni-ên 2 đã xếp Ba-by-lôn vào loại đầu vàng; nhưng đối với vương quốc thứ hai, nó chỉ nói rằng nó sẽ kém hơn vương quốc Babylon mà không cho biết thời kỳ nó sẽ trị vì cũng như việc kế vị nó sẽ diễn ra như thế nào.

Trong Đa-ni-ên 7, nhà tiên tri nhận được một khải tượng trong đó ông nhìn thấy bốn con vật, cũng tượng trưng cho sự kế vị tương tự của các vương quốc được đưa ra trong Đa-ni-ên 2. Tuy nhiên, lần này, nhiều chi tiết hơn về mỗi vương quốc được thêm vào. Để chứng minh điều này, chúng tôi trình bày dưới đây mô tả về con vật thứ hai, tượng trưng cho vương quốc thứ hai, ngay sau Ba-by-lôn:

"5 Tôi tiếp tục nhìn thì thấy con vật thứ hai giống như con gấu đứng một bên; trong miệng, giữa hai hàm răng, anh ta có ba cái xương sườn; và họ nói với anh ta, hãy trở dậy, nuốt chửng nhiều thịt.

(Daniel 7:5 - Nghiên cứu Kinh thánh Almeida - 1999)"

Chúng ta biết rằng vương quốc kế vị Ba-by-lôn là Mê-đi-Ba Tư.

Trong tầm nhìn này, người ta nhấn mạnh rằng sẽ có vương quốc thứ hai và kiến thức sẽ được mở rộng. Nó cho biết rằng một trong hai dân tộc tạo nên Medo-Ba Tư sẽ vượt qua dân tộc kia (đó là lý do tại sao con gấu đứng về một bên), và sẽ bị lật đổ bởi kẻ chinh phục Hy Lạp Alexander, vĩ đại. Do đó, nếu đặt những khải tượng trong Đa-ni-ên 2 và Đa-ni-ên 7 vào một bảng cùng với cách giải thích của chúng, chúng ta nhận ra rằng khải tượng của Đa-ni-ên 7 nhấn mạnh những gì được đưa ra trong khải tượng của Đa-ni-ên 2 (trình tự các vương quốc) và mở rộng ý nghĩa của nó. :

Giải thích 1.	Đa-ni-ên 2	Đa-ni-ên 7
BABYLON (612-539 TCN)	ĐẦU VÀNG Babylon	CON SƯ TỬ Cánh Đại Bàng (ngắn hạn)
2. SỰ HÃI PERSIA (539-331 TCN)	NGŨC GẤU VÀ CÁNH TAY BẠC kém hơn Babylon	Lớn lên trên một Vương quốc bên; Ba vương sừng trong miệng (3 vị vua)
3. HY LẠP/MACEDONIA (331-168 TCN)	BỤNG VÀ ĐŨI CỦA CON BÁO ĐỒNG làm chủ tốc độ chinh phục) trên trái đất	Bốn cánh (cối khác vĩ đại, Bốn người đứng đầu (vương quốc chia thành bốn, sau Alexander)
4. ROMA TUYỆT ĐỐI (168 TCN - 476 SCN)	CHÂN SẮT Vương quốc mạnh như sắt	ĐỘNG VẬT KHÙNG KHIẾP Anh ta nuốt chửng nó, xé nó thành từng mảnh và chà đạp nó (tồn tại lâu dài và nổi tiếng vì sự tàn ác của nó)
Kỳ Cuối Cùng)	CHÂN SẮT VÀ 5. Giáo hoàng Rome 1 ĐẤT SÉT Vương quốc chia cắt, mạnh mẽ và đuối, hòa lẫn với lý do tại sao nhân xác xược nhưng không nếu - sẽ gọi	MƯỜI SỨNG VÀ (476 AD - Thời SỨNG NHỎ Sống với đôi mắt và miệng yếu Anh ta nói chuyện với hôn giáo hoàng thời trung cổ
6. VƯƠNG QUỐC THIÊN CHÚA	RA MẮT Vương Quốc ĐÁ VƯƠNG QUỐC BỊ PHÁ HỦY	CỦA CON NGƯỜI SẼ KHÔNG BAO GIỜ Nó đến cùng với mây trời; Anh ta được trao quyền thống trị Vĩnh hằng

Lưu ý: Vì mục tiêu của tác phẩm này chỉ là chứng minh sự hiểu biết về Đa-ni-ên 12 trong tương lai phù hợp như thế nào với sự song hành về văn học-tiên tri của sách Đa-ni-ên, nên việc giải thích từng khái tượng sẽ không được trình bày ở đây cùng với sự phù hợp của nó. Để chứng minh tất cả sự song song mang tính tiên tri-văn học của cuốn sách. Chỉ những bằng biểu có dạng được đại đa số các nhà thần học và học giả Kinh Thánh chấp nhận mới được trình bày.

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

Trong khái tượng của Đa-ni-ên 8, trình tự các vương quốc được trình bày một lần nữa, bây giờ bắt đầu từ Mê-di-Ba Tư (vì Ba-by-lôn sắp sụp đổ) nhấn mạnh trình tự các vương quốc được trình bày trong khái tượng ở chương 2 và 7 của Đa-ni-ên, và mở rộng thêm một lần nữa kiến thức về các vương quốc này. Theo quan điểm của chương 8, chúng ta cũng thấy cái mà chúng ta có thể gọi là "sự phân chia nhỏ" của thời kỳ

số "5" từ bảng của chúng tôi đã trình bày trước đây, được gọi là "PAPAL ROME". Đầu tiên, trong câu 23 và 24 điều mà chúng ta có thể gọi là Quyền tối cao của Giáo hoàng 1 được trình bày:

"23 Nhưng vào cuối triều đại mình, khi những kẻ vi phạm đã chấm dứt, một vị vua sẽ trỗi dậy với tính khí hung hãn và chuyên gia về các mưu mô.

24 Quyền năng của Ngài thật vĩ đại, nhưng không phải bằng sức riêng của Ngài; anh ta sẽ gây ra sự hủy diệt khủng khiếp, anh ta sẽ thịnh vượng và làm bất cứ điều gì anh ta muốn; sẽ tiêu diệt những người hùng mạnh và dân thánh."

(Đa-ni-ên 8:23, 24)

Câu 23 và 24 thảo luận rõ ràng về vị giáo hoàng thời trung cổ, một chuyên gia về mưu mô, có quyền lực to lớn, không phải nhờ sức mạnh của chính mình mà qua ảnh hưởng của nó với quyền lực nhà nước. Thông qua ảnh hưởng này, ông đã tiêu diệt những người quyền lực và thánh thiện, những kẻ "dị giáo" thời bấy giờ. Quyền lực tối cao này kéo dài trong một khoảng thời gian được xác định rõ ràng: 1260 năm - từ năm 538 sau Công nguyên, khi Hoàng đế Justinian tuyên bố Giám mục Rome là giáo hoàng cao nhất, cho đến năm 1798 sau Công nguyên, khi tướng Pháp Bertier cầm tù Giáo hoàng Pius VI ở Rome.

Trong câu 25 của chương 8, chúng ta thấy Quyền Tối Cao sẽ là gì
Giáo hoàng 2:

25 Bằng sự xảo quyết trong công việc của mình, hắn sẽ làm cho sự lừa dối trở nên thịnh vượng, trong lòng hắn sẽ tự đề cao mình và tiêu diệt nhiều kẻ sống buông thả; nó sẽ đứng lên chống lại Hoàng tử của các hoàng tử, nhưng nó sẽ bị tiêu diệt nếu không có bàn tay loài người.

(Daniel 8:23, 24 - Kinh thánh nghiên cứu Almeida - 1999)"

Câu 25 của chương 8 mà chúng tôi vừa trình bày, thảo luận về quyền lực tương tự được đề cập trong câu 23 và 24: quyền giáo hoàng.

Tuy nhiên, điều này không thể ám chỉ cùng khoảng thời gian 1260 năm đã qua, vì một lý do rất đơn giản: lần này điện bị cắt không cần đến sự nỗ lực của bàn tay con người. Trong Papal Supremacy 1, triều đại đã bị phá vỡ bởi bàn tay con người (bởi tướng Bertier, dưới thời Napoléon Bonaparte). Do đó, triều đại sẽ bị phá vỡ nếu không có sự trợ giúp của bàn tay con người sẽ là Quyền tối cao của Giáo hoàng 2. Từ nghiên cứu được trình bày trong tác phẩm này, chúng ta đã thấy rằng Quyền tối cao của Giáo hoàng 2 sẽ bắt đầu sau Luật Chúa nhật Thế giới.

Thêm bằng chứng cho thấy lời tiên tri của Đa-ni-ên 8 chỉ đến Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, sau Luật Chúa nhật, ở câu 19:

"19 và nói rằng: Nay, ta sẽ cho người thấy điều gì sẽ xảy ra trong thời kỳ cuối cùng của cơn thịnh nộ: vì khả tượng này là về thời điểm cuối cùng đã định."

(Đa-ni-ên 8:19)

Thiên sứ nói với Đa-ni-ên rằng ngài sẽ cho ông hiểu điều gì sẽ xảy ra trong "kỳ thịnh nộ sau cùng" và rằng "sự hiện thấy này ám chỉ thời kỳ cuối cùng đã định". Đa-ni-ên vừa nhìn thấy khả tượng về con cừu đực và con dê, tượng trưng cho vương quốc Media-Ba Tư và Hy Lạp, khả tượng về chiếc sừng nhỏ và khả tượng về 2300 buổi tối và buổi sáng (Đa-ni-ên 8:3-14). Chúng tôi hiểu rằng tầm nhìn về 2300 buổi tối và buổi sáng kéo dài cho đến năm 1844. Nếu tầm nhìn về động vật và tầm nhìn về 2300 buổi tối và buổi sáng

buổi sáng đã được ứng nghiệm trong quá khứ, khái tượng duy nhất mà thiên sứ có thể đề cập đến trong câu 19 là khái tượng bắt đầu bằng Chiếc Sừng Nhỏ. Sau đó bình luận về khái tượng về Cái Sừng Nhỏ, thiên sứ thuật lại cho Đa-ni-ên những gì được viết trong các câu 23, 24 và 25 mà chúng ta vừa phân tích. Như câu 25 nói về sức mạnh "sẽ bị phá vỡ nếu không có sự tác động của bàn tay con người", đó là Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, câu 19 cũng nói về Quyền tối cao của Giáo hoàng 2.

Khi hiểu rằng những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên tiên đoán về Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, chúng ta có thể làm lại bảng so sánh trong sách này, bổ sung thêm sự hiểu biết về khái tượng của Đa-ni-ên 8, với sự phân chia về thời kỳ PAPAL ROME. Do đó, trong Đa-ni-ên 9, thời kỳ 70 tuần được giải thích cho nhà tiên tri, đây là một phần của lời tiên tri về 2300 buổi tối và buổi sáng được đưa ra trong Đa-ni-ên 8, bao gồm cả chương 9 và chương 8 của Đa-ni-ên trong tiêu đề bảng song hành của chúng ta. :

Giải thích 1.	Đa-ni-ên 2	Đa-ni-ên 7	Đa-ni-ên 8, 9
BABYLON (612-539 TCN)	ĐÁ VÀNG Babylon	CON SƯ TỬ Cánh đại bàng (ngắn <small>(không thời gian)</small>)	
2. SỰ HÃI PERSIA (539-331 TCN)	NGỌC GẤU VÀ CÁNH TAY BẠC quốc có ba kháng sườn trong miệng (3 Media và Persia) Babylon	Lớn lên một bên; Hai cái sừng (vua)	ĐÁP (các vị vua của Vương)
3. HY LẠP/BÁO BỤNG VÀ MACEDONIA	ĐÙI ĐỒNG Một vương quốc khác, với tốc trái đất	Bốn cánh (lớn không chạm đất) độ chinh phục) Bốn đầu (vương quốc chinh phục chia thành bốn, sau Alexander)	CON ĐÉ (331-168 TCN) (tốc độ thống trị lớn trên)
4. ROMA TUYỆT ĐỐI (168 TCN - 476 SCN W.)	CHÂN SẮT Vương quốc mạnh như sắt	ĐỘNG VẬT KHỦNG KHIẾP Anh ta nuốt chửng, làm cho trở mảnh và bị chà đạp (dài về phía từ lâu và được biết đến bởi ta tàn ác)	SÚNG NHỎ 1 trở nên mạnh mẽ đến từng phía nam, về phía đông và vùng đất vinh quang Anh một số đội quân của thiên đàng (truy đuổi và giết chết các vị thánh)
5.1. Giáo hoàng Rome 1 (476 AD - Giờ BARRO đại, từ cuối)	CHÂN SẮT VÀ MƯỜI SÚNG VÀ SÚNG Vương quốc bị chia cắt, mạnh mẽ yếu đuối, họ sẽ trộn lẫn những bằng hôn nhân nhưng không phá	SÚNG NHỎ 2 BÉ NHỎ và Súng có mắt và miệng không phải người nói với sự xác xục - Là anh hùng	Sức mạnh của anh ấy thật vĩ vì sức mạnh của mình Sẽ tiêu diệt giáo hoàng quyền
5.2. GIÁO HỘI ROME 2	sẽ kết nối		Sự lừa dối sẽ phát triển Trong trái tim bạn nó sẽ được phóng đại Sẽ đứng lên chống lại Hoàng tử của các hoàng tử
6. VƯƠNG QUỐC ĐÁ RA MẮT	Vương quốc sẽ không bao giờ bị phá hủy	VƯƠNG QUỐC CON ĐỨC QUYỀN ĐƯỢC NGƯỜI ĐÀN ÔNG Nó đến cùng với mây trời; Ông được trao quyền thống trị vĩnh viễn	TUYỆT VỜI KHÔNG CÓ SỰ HỖ TRỢ CỦA TAY CON NGƯỜI

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

Trong chương 10 của sách Đa-ni-ên, nhà tiên tri nhìn thấy Chúa Giê-su mặc áo vải thánh trong một khải tượng (câu 5 và 6). Chúng ta đã nghiên cứu ở chương 3 của tác phẩm này rằng Chúa Giê-su mặc vải lanh vào năm 1844, để bắt đầu công việc chuộc tội trong đền thánh trên trời, giống như các thầy tế lễ thượng phẩm dưới đất đã làm vào ngày chuộc tội trong đền thánh dưới đất, được mô tả trong sách của Lê-vi Ký, chương 16 Sau khi nhận được khải tượng này, Đa-ni-ên nhận được lời tiên tri được mô tả trong chương 11 và 12. Lời tiên tri được mô tả trong chương 11 bắt đầu, giống như trong chương 8, vào thời kỳ Mê-đi-Ba Tư và kể lại sự kế thừa của các vương quốc cho đến khi sự thành lập vương quốc của Chúa Kitô, vào lần tái lâm.

Trong lời tiên tri này, trình tự các vương quốc được đưa ra trong chương 2, 7 và 8 một lần nữa được nhấn mạnh và cách hiểu của nó được mở rộng, một lần nữa khẳng định "nguyên tắc lặp lại để nhấn mạnh và khuếch đại".

Trong các câu từ 1 đến 15 của chương 11, sự kế vị của các vị vua Ba Tư và sự khởi đầu của thời kỳ cai trị của Hy Lạp được thuật lại cho Daniel, tiếp theo là câu chuyện về sự kế vị của các vị vua của các vương quốc phía bắc và phía nam của Hy Lạp- Đế quốc Macedonian, cũng như các cuộc đối đầu của họ, cho thấy kết quả của các cuộc chiến tranh sẽ xảy ra giữa hai cường quốc này (Bắc và Nam). Chúng tôi sẽ không tập trung giải thích chi tiết về sự kế vị của các vị vua phương bắc và nam, vì đây không phải là mục tiêu của tác phẩm này.

Ở câu 16 của chương 11, câu chuyện kể về thời kỳ thống trị của La Mã Pagan bắt đầu, kéo dài đến câu 20, vào thời điểm Chúa Kitô lần đầu tiên đến Trái đất. Vào thời điểm này, các hoàng đế La Mã bắt đầu được xếp vào hàng Caesars, cho đến cuối thời kỳ lịch sử của Pagan Rome.

Câu 21 bắt đầu tường thuật về quỹ đạo của Giáo hoàng La Mã trong thời kỳ Giáo hoàng nắm quyền tối cao 1. Nó chứng tỏ rằng chế độ giáo hoàng, được gọi là con người

hèn hạ, hấn sẽ chiếm lấy vương quốc bằng những âm mưu và củng cố bản thân đến mức muốn mở rộng quyền thống trị của mình thông qua các cuộc thập tự chinh "truyền giáo", trong đó tất cả những ai không theo đức tin của Giáo hoàng La Mã sẽ bị giết. Các cuộc thập tự chinh được thực hiện với mục đích chiếm Jerusalem từ tay người Ả Rập và thiết lập chế độ giáo hoàng ở đó sau đó được mô tả, đồng thời trả lại lợi ích của họ cho vùng đất của họ, Châu Âu, cũng như tìm cách thiết lập sự thống trị hoàn toàn trên lục địa này, như được mô tả. trong câu 28. Chúng tôi trình bày dưới đây đoạn văn Đa-ni-ên 11:21-28, để đọc theo cách hiểu này:

"21Sau đó, một kẻ hèn hạ sẽ nổi lên thế chỗ hấn, kẻ không được ban cho chức tước vương giả; nhưng hấn sẽ âm thầm đến chiếm lấy vương quốc, kèm theo những âm mưu.

22 Lực lượng lũ lụt sẽ bị tiêu diệt trước mặt anh ta; chúng sẽ bị phá vỡ, người đứng đầu giao ước cũng vậy.

23 Dù liên minh với hấn, hấn cũng sẽ dùng sự lừa dối; sẽ vươn lên và trở nên mạnh mẽ với ít người.

24 Anh ta cũng sẽ âm thầm đến những nơi màu mỡ nhất trong tỉnh và sẽ làm điều mà tổ phụ anh ta cũng như cha ông anh ta chưa bao giờ làm: anh ta sẽ chia chiến lợi phẩm, chiến lợi phẩm và của cải cho họ; và anh ta sẽ lên kế hoạch chống lại các thành trì, nhưng trong một thời gian nhất định.

25 Nó sẽ đẩy lên sức mạnh và lòng can đảm chống lại vua phương Nam, đứng đầu một đạo quân lớn; Vua phương Nam sẽ ra trận với một đạo quân đông đảo và hùng mạnh, nhưng ông sẽ không thắng được vì họ đang bày mưu chống lại ông.

26 Những kẻ ăn đồ ăn của hấn sẽ tiêu diệt hấn, quân đội của hấn sẽ bị tiêu diệt, và nhiều người sẽ bị đâm thủng.

27 Hai vua này cũng sẽ phạm tội ác và nói dối cùng một bàn; nhưng điều này sẽ không thịnh vượng, vì sự cuối cùng sẽ đến vào thời điểm đã định.

28 Bảy giờ kẻ gian ác sẽ trở về xứ mình với nhiều của cải, và lòng nó sẽ chống lại giao ước thánh; anh ấy sẽ làm theo ý mình và trở về quê hương."

(Đa-ni-ên 11:21-28) (được nhấn mạnh)

Phần giữa các câu 29 và 39 của chương 11 trình bày một phần khác của câu chuyện. Chúng tôi trình bày tương tự dưới đây:

"29 Đến thời điểm đã định, hấn sẽ lại tiến đánh miền Nam; nhưng lần này sẽ không giống như lần đầu tiên,

30 Vì tàu bè từ Kít-tim sẽ đến đánh hấn, làm hấn đau buồn; hấn sẽ trở lại và phần nộ chống lại giao ước thánh, và sẽ làm bất cứ điều gì hấn muốn; và sau khi trở lại, Ngài sẽ chăm sóc những người đã từ bỏ giao ước thánh.

31 Các lực lượng sẽ đến từ hấn và làm ô uế nơi thánh, đồn lũy của chúng ta, lấy đi của lễ dâng hằng ngày, thiết lập sự gớm ghiếc hoang tàn.

32 Ngài sẽ dùng lời xu nịnh mà làm hư hỏng những kẻ vi phạm giao ước, nhưng những người biết Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên mạnh mẽ và năng động.

33 Người khôn ngoan trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; tuy nhiên, họ sẽ ngã bởi gươm và lửa, bị giam cầm và cướp bóc trong một thời gian.

34 Khi họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ chút ít; nhưng nhiều người sẽ tham gia cùng họ để nịnh nọt.

35 Một số người khôn ngoan sẽ phải chịu thử thách, thanh tẩy và trở nên trắng cho đến thời kỳ cuối cùng, vì thời điểm đó vẫn còn diễn ra vào thời điểm đã định.

36 Vua này sẽ làm theo ý mình, đứng lên và tôn mình lên trên mọi thần; chống lại Đức Chúa Trời của các vị thần, hấn sẽ nói những điều đáng kinh ngạc và sẽ thịnh vượng cho đến khi cơn phần nộ hoàn toàn; bởi vì điều gì đã quyết tâm sẽ được thực hiện.

37 Nó sẽ không tôn kính các thần của tổ tiên nó, cũng như sự ham muốn của đàn bà, hay bất cứ thần nào, vì nó sẽ tự tôn mình lên trên hết.

38 Nhưng thay vì tôn kính các thần, người ấy sẽ tôn kính thần của các đôn lũy; một thần mà tổ tiên người không hề biết, người ấy sẽ tôn vinh bằng vàng, bạc, đá quý và những vật đẹp đẽ.

39 Với sự giúp đỡ của một vị thần lạ, anh ta sẽ hành động chống lại các pháo đài hùng mạnh, và đối với những người công nhận anh ta, anh ta sẽ nhân lên danh dự của họ, và anh ta sẽ khiến họ cai trị nhiều người, và anh ta sẽ chia đất cho họ như một phần thưởng .”
(Đa-ni-ên 11:29-39) (được nhấn mạnh)

Đoạn trích này bắt đầu bằng việc thông báo rằng những gì sẽ được thuật lại đề cập đến một khoảng thời gian được gọi là “thời gian đã định”, như chúng ta thấy được viết ở câu 29 của văn bản:

“Đến thời điểm đã định, nó sẽ lại tiến đánh miền Nam; nhưng đây sẽ không phải là lần cuối cùng như lần đầu tiên (Đa-ni-ên 11:29 - Kinh thánh của Nghiên cứu Almeida)”

Chúng tôi hiểu rằng khoảng thời gian này, ở đây được gọi là “thời gian xác định” ám chỉ Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, sẽ bắt đầu sau Luật Chúa nhật ở Hoa Kỳ. Chúng ta có thể tìm thấy một số bằng chứng về điều này bằng cách phân tích văn bản dựa trên những gì chúng ta đã nghiên cứu trong cuốn sách này và tinh thần của lời tiên tri. Chúng tôi trình bày một số bằng chứng dưới đây:

1) Câu 31 bình luận rằng, từ kẻ hèn hạ, “các thế lực sẽ xuất hiện làm ô uế nơi thánh, đôn lũy của chúng ta, lập ra sự gớm ghiếc làm hoang tàn”. Trong chương 6 của tác phẩm này, chúng ta đã nghiên cứu rằng điều đáng ghê tởm nhất là Luật Chủ nhật ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (USA). Như vậy, chúng ta thấy rằng, theo sự hiểu biết mà chúng ta đạt được trong nghiên cứu này, câu 31 chương 11 của Đa-ni-ên đề cập đến Luật Chúa nhật ở Hoa Kỳ. Vì Quyền Tối Cao của Giáo Hoàng 2 bắt đầu sau Luật Chúa Nhật ở Hoa Kỳ, chúng ta thấy rằng nó liên quan đến các câu 29-39 trong Đa-ni-ên 11.

2) Trong Đa-ni-ên 11, một lần nữa chúng tôi xác minh tính hợp lệ của “nguyên tắc lặp lại để nhấn mạnh và khuếch đại”. Vì vậy, trong Đa-ni-ên 11, sự kế thừa của các vương quốc được trình bày trong lời tiên tri của Đa-ni-ên chương 8 được nhấn mạnh và ý nghĩa của nó được mở rộng. Do đó, nếu Đa-ni-ên 8 đã trình bày việc phân chia Quyền tối cao của Giáo hoàng thành 2 thời kỳ, như chúng ta đã thấy trước đây trong phụ lục này, thì lời tiên tri của Đa-ni-ên 11 cũng phải làm như vậy.

3) Câu 33 và 34 mô tả những sự kiện sau:

“33 Người khôn ngoan trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; tuy nhiên, họ sẽ ngã bởi gươm và lửa, bị giam cầm và cướp bóc trong một thời gian.

34 Khi họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ chút ít; nhưng nhiều người sẽ tham gia cùng họ với những lời xu nịnh.”

(Đa-ni-ên 11:33, 34) (được nhấn mạnh)

Sứ giả của Chúa, trong cuốn sách “Cuộc tranh cãi lớn”, đề cập đến thời gian sau khi ban hành Luật Chúa Nhật

Thế giới, viết:

“Khi cuộc tranh cãi mở rộng sang các lĩnh vực mới, và người dân chú ý đến luật pháp của Đức Chúa Trời bị chà đạp dưới chân, Sa-tan sẽ ra tay. Sức mạnh đi kèm với thông điệp sẽ chỉ khiến những người phản đối nó phẫn nộ. Các giáo sĩ sẽ dùng những nỗ lực gần như siêu phàm để tắt ánh sáng, kéo nó chiếu sáng đàn chiên của họ.

Bằng mọi cách trong khả năng của mình, anh ta sẽ cố gắng tránh mọi nghiên cứu về những chủ đề quan trọng này. Nhà thờ sẽ kêu gọi cánh tay mạnh mẽ của quyền lực dân sự, và trong công việc này, những người theo chủ nghĩa La Mã và Tin Lành sẽ đoàn kết lại. Khi phong trào áp đặt ngày Chúa nhật trở nên táo bạo và quyết liệt hơn, luật pháp sẽ được viện dẫn để chống lại những người tuân giữ các giới răn. Họ sẽ bị đe dọa phạt tiền [trộm cắp] và phạt tù

[bị giam cầm], và một số sẽ được đề nghị các vị trí có ảnh hưởng cũng như các phần thưởng và lợi ích khác [họ sẽ tham gia bằng những lời xu nịnh] như một sự dụ dỗ để từ bỏ đức tin của họ. Nhưng câu trả lời kiên trì của anh ta sẽ là: “Hãy dùng Lời Chúa mà chỉ cho chúng tôi thấy lỗi lầm của chúng tôi” - cũng chính là điều đã được trình bày trong những hoàn cảnh giống hệt nhau.”

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 607) (được nhấn mạnh)

Chúng tôi đã thêm vào bên cạnh các thuật ngữ được trình bày trong văn bản phía trên các phần của đoạn Kinh thánh từ Đa-ni-ên 11:29-39 cho thấy rõ ràng rằng cả hai văn bản đều mô tả các sự kiện giống nhau. Vì vậy, họ đề cập đến cùng một khoảng thời gian. Như chúng ta thấy rõ từ văn bản của Ellen G. White rằng văn bản đề cập đến thời điểm ngay sau khi ban hành Luật Chúa nhật Thế giới, các câu 33 và 34 của Đa-ni-ên 11, đề cập đến cùng một sự kiện, do đó cũng mô tả các sự kiện sẽ xảy ra sau đó. Việc ban hành Luật Chúa nhật Thế giới trong thời kỳ Giáo hoàng nắm quyền tối cao 2.

4) Theo trình tự của văn bản Kinh thánh, ở câu 35, có viết rằng “một số người khôn ngoan sẽ sa ngã để được thanh tẩy, làm trắng và bị thử thách” (những thuật ngữ này giống như những thuật ngữ được tìm thấy trong Đa-ni-ên 12:10) , cho thấy rằng thời gian sau Giải vô địch Luật Thế giới vào Chủ nhật sẽ là thời điểm thử thách đối với dân Chúa. Trình tự văn bản của cuốn sách “Cuộc xung đột lớn” trình bày tương tự:

“Trong thời điểm thử thách và thống khổ này, đức tin của các tôi tớ của Chúa sẽ bị thử thách. Họ trung thành đưa ra lời cảnh báo, chỉ làm theo Chúa và Lời Ngài. Thần Khí Thiên Chúa tác động trong lòng họ, buộc họ phải nói. Được thúc đẩy bởi lòng nhiệt thành thánh thiện và sự thúc đẩy mạnh mẽ của Thiên Chúa, họ hoàn thành nhiệm vụ của mình mà không ngừng tính toán hậu quả của việc nói với dân Lời Chúa đã ban cho họ.

Họ không tham khảo những lợi ích tạm thời của mình, họ cũng không tìm kiếm

bảo vệ danh tiếng hoặc cuộc sống của bạn. Tuy nhiên, khi cơn bão chống đối và sỉ nhục ập đến với họ, một số người kinh hoàng sẵn sàng kêu lên: "Nếu biết trước hậu quả lời nói của mình, chúng tôi đã im lặng". Họ thấy mình bị bao quanh bởi những khó khăn. Satan tấn công họ bằng những cám dỗ tàn ác. Công việc họ đảm nhận dường như vượt xa khả năng thực hiện của họ. Họ gần như không chịu nổi.

Sự nhiệt tình truyền cảm hứng cho họ đã không còn nữa; tuy nhiên, họ không thể quay trở lại. Sau đó, cảm thấy hoàn toàn bất lực, họ nương náu nơi Đấng toàn năng để tìm kiếm sự giúp đỡ. Họ nhớ rằng những lời họ nói không phải của họ mà là của Đấng đã truyền lệnh cho họ đưa ra lời cảnh báo. Đức Chúa Trời đặt lễ thật vào lòng họ và họ không thể không công bố lễ thật đó. "

(Cuộc tranh cãi lớn, Trang 609) (được nhấn mạnh)

Phân tích nội dung cuốn sách "Cuộc tranh cãi lớn" được trình bày ở trên và so sánh với câu 35 của Đa-ni-ên 11, một lần nữa chúng ta thấy cả hai đều nói về những sự kiện giống nhau. Vì vậy, cả hai đều nói về thời kỳ Giáo Hoàng Tối Cao 2.

Phần tiếp theo của văn bản cho đến câu 39 cũng thảo luận về những hành động khác của giáo hoàng. Để làm ví dụ, chúng tôi trích dẫn một số sự kiện dưới đây:

Câu 36: "Ngài sẽ được tôn cao hơn mọi vị thần; chống lại Đức Chúa Trời của các thần, nó sẽ nói những điều khó tin và sẽ thịnh vượng."

Điều này đã xảy ra kể từ Quyền tối cao của Giáo hoàng năm 1. Chính danh hiệu được ban cho giáo hoàng: "VICARIVS FILII DEI", có nghĩa là "người thay thế Con Thiên Chúa", chứng tỏ rằng giáo hoàng tự coi mình là thần thánh, trên hết tất cả các phe phái và giáo phái tôn giáo khác. . .

Câu 37: “Người ấy sẽ không kính trọng các thần của tổ phụ mình, cũng không phải sự ham muốn của phụ nữ [các nhà thờ và giáo phái tôn giáo khác], cũng không phải bất kỳ vị thần nào, vì người ấy sẽ tự tôn mình lên trên hết”

Lịch sử của phong trào đại kết toàn cầu đang được hình thành đã chứng minh điều này. Trong phong trào này, Giáo hoàng xuất hiện với tư cách là nhân vật trung tâm, và người ta không bao giờ thừa nhận rằng Rome sẽ phục tùng niềm tin của bất kỳ giáo phái tôn giáo nào khác để trở thành người tham gia vào phong trào đại kết. Xu hướng giáo hoàng tập trung chỉ đạo phong trào đại kết phải được khẳng định một cách tự nhiên, theo những sự kiện chúng ta thấy hiện nay, ứng nghiệm đoạn trích tiên tri từ câu 37, được trình bày ở trên.

Câu 38: “Thay vì các vị thần, ông sẽ tôn vinh vị thần thành trì [ông sẽ coi trọng quyền lực]”

Giáo hoàng luôn coi trọng quyền lực. Điều này đã xảy ra trong thời kỳ Giáo hoàng có quyền tối cao thứ 1, khi ông nắm quyền thông qua âm mưu. Chúng ta hiện đang chứng kiến sự xích lại gần nhau giữa giáo hoàng và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, cường quốc kinh tế và quân sự lớn nhất thế giới, được thể hiện qua hành động của Tổng thống George W.

Bush ủng hộ lợi ích của Rome. Điều nổi bật nhất là việc tuyên bố Chúa Nhật là ngày chính thức cầu nguyện và tạ ơn, một ngày sau khi nhậm chức tổng thống. Gần đây hơn, vào tháng 1 năm 2002, Tổng thống George W. Bush đã tuyên bố Chúa Nhật là ngày chính thức tôn vinh sự sống con người, hai ngày trước khi kỷ niệm ngày việc phá thai được hợp pháp hóa ở quốc gia đó (điều quan trọng cần nhấn mạnh là Đức Giáo Hoàng công khai chống lại việc phá thai, do đó việc tuyên bố Chủ nhật là ngày chính thức tôn nghiêm sự sống con người được hiểu là sự nhượng bộ của Hoa Kỳ đối với giáo hoàng).

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song
tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

Câu 39: “Đối với những ai công nhận Ngài, Ngài sẽ tặng thêm vinh dự cho họ, cho họ cai trị nhiều người và sẽ chia đất cho họ để thưởng.”

Vì điều này đã xảy ra trong Quyền tối cao của Giáo hoàng 1, khi giáo hoàng thậm chí còn phong vương cho các vị vua, chúng tôi tin rằng logic lịch sử sẽ được xác nhận trong Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, tức là các quốc gia và nhà cai trị ủng hộ giáo hoàng sẽ nhận được phần thưởng phong phú.

Một phân tích ngắn gọn ở cuối chương 11 của Đa-ni-ên, các câu 40-45, cũng xác nhận sự song hành giữa tiên tri và văn chương tồn tại trong sách này. Vì hiện tại không có sự đồng thuận về cách giải thích chính xác của Đa-ni-ên 11:40-45 và mục đích của tác phẩm này không phải là giải thích đoạn văn này nên chúng tôi sẽ không tập trung giải thích chi tiết. Bằng cách trình bày một cách tổng quát cách giải thích những câu này được chấp nhận rộng rãi, chúng ta sẽ có thể xác định nó nằm trong cấu trúc văn chương tiên tri của sách Đa-ni-ên, vốn là mục tiêu của phần phụ lục này. Đa-ni-ên 11:40-45 mô tả những cuộc xâm lược cuối cùng của giáo hoàng trong Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, cho đến khi nó kết thúc, khi nó sẽ bị phá hủy “và sẽ không có ai giúp đỡ nó”:

“40 Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương Nam sẽ giao chiến với hấn, và vua phương Bắc sẽ dùng xe ngựa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền xông vào đánh hấn, và sẽ tiến vào đất của hấn, làm ngập lụt và sẽ đi qua.

41 Ngài cũng sẽ vào đất vinh hiển, và nhiều người sẽ bị diệt vong, nhưng những kẻ này sẽ thoát khỏi quyền lực của Ngài: Ê-đôm, Mô-áp, và trái đầu mùa của con cái Am-môn.

42 Ngài cũng sẽ giơ tay ra đánh các xứ, xứ Ê-díp-tô sẽ không thoát khỏi.

43 Nó sẽ chiếm hữu các kho tàng vàng bạc và mọi châu báu của xứ Ê-díp-tô; người Libya và người Ethiopia sẽ theo sau.

44 Nhưng vì những lời đồn thổi từ phương Đông và phương Bắc, Người sẽ bối rối và nổi cơn thịnh nộ đi ra để tiêu diệt và tận diệt nhiều người.

45 Ngài sẽ dựng lều nguy nga giữa biển, đối diện với núi thánh vinh hiển; nhưng anh ta sẽ đến lúc tàn cuộc, và sẽ không có ai giúp đỡ anh ta cả.”

(Đa-ni-ên 11:40-45) (được nhấn mạnh)

Để xác định thời điểm bắt đầu “thời kỳ cuối cùng”, được đề cập trong Đa-ni-ên 11:40, điều quan trọng là chúng ta phải nhớ điều gì đó về cách Kinh thánh được viết ra. Trong các bản thảo nguyên thủy, Kinh Thánh không được chia thành chương và câu. Sự phân chia này được thực hiện sau này bởi con người. Vì vậy, chương 12 của Đa-ni-ên là phần tiếp theo của chương 11, và do đó nội dung của chương 12 có liên quan đến chương 11. Việc xác minh điều này tương đối đơn giản nếu chúng ta so sánh Đa-ni-ên 11:40 với Đa-ni-ên 12:1:

Đa-ni-ên 11:40:

“40 Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương Nam sẽ giao chiến với hấn, và vua phương Bắc sẽ dùng xe, kỵ binh và nhiều tàu tấn công hấn, và sẽ tiến vào đất của hấn, làm ngập lụt và sẽ đi qua.”

(Đa-ni-ên 11:45) (được nhấn mạnh)

“1 Vào lúc này Michael, đại hoàng tử, người bảo vệ con cái dân tộc của bạn, sẽ nổi lên, và sẽ có một thời kỳ khó khăn, chưa từng có kể từ khi có một quốc gia cho đến thời điểm đó; nhưng lúc đó người của người sẽ được cứu, tất cả những người có tên trong sách.”

(Đa-ni-ên 12:1) (được nhấn mạnh)

Chúng tôi cố tình nhấn mạnh cụm từ “thời kỳ cuối cùng” trong Đa-ni-ên 11:45 và “Lúc này” trong Đa-ni-ên 12:1 để chứng minh rằng chúng có liên quan với nhau. Cụm từ “Vào thời điểm này”, từ Đa-ni-ên 12:1, ám chỉ thời gian được thảo luận trong các câu 40-45 của Đa-ni-ên 11, được gọi là “thời kỳ cuối cùng”.

Chúng ta đã nghiên cứu, trong chương 4 của cuốn sách này, các câu 1-3 của Đa-ni-ên 12 mô tả sự khởi đầu của "kỳ hoạn nạn", những sự kiện sẽ diễn ra trong "kỳ hoạn nạn" và vào cuối thời kỳ này. thời điểm khi dân Chúa được giải cứu. Do đó, Đa-ni-ên 12:1 đề cập đến cùng thời điểm được bình luận trong Đa-ni-ên 11:40-45, và chúng ta có cụm từ "Vào thời kỳ cuối cùng" trong Đa-ni-ên 11:40, đề cập đến thời điểm mà cho dù đó là "thời gian khó khăn". Trình tự các câu cho đến câu 45 mô tả những sự kiện sẽ diễn ra trong "thời kỳ khó khăn", cho đến khi kết thúc, khi quyền lực được mô tả trong những câu này "sẽ cạn kiệt, và sẽ không có ai giúp đỡ hấn" (câu 45).

Trở lại với lý luận của chúng ta về sự song hành mang tính tiên tri-văn học trong sách Đa-ni-ên, chúng ta thấy Đa-ni-ên 11 lặp lại quan niệm chia các thời kỳ Giáo hoàng thống trị thành hai phần, được trình bày một cách khái quát trong Đa-ni-ên 8:

- Quyền tối cao của Giáo hoàng 1 - từ năm 538AD. đến năm 1798 sau Công Nguyên;
- Quyền Tối Cao của Giáo Hoàng 2 - từ Luật Chúa Nhật Thế Giới

Tuy nhiên, trong Đa-ni-ên 11, kiến thức được mở rộng. Daniel 11 trình bày chi tiết về cách thiết lập quyền lực của Giáo hoàng, bắt đầu Quyền tối cao của Giáo hoàng 1, và về những hành động của ông trong thời kỳ ông nắm quyền. Điều này được chứng minh qua những đề cập của ông về thời kỳ các cuộc thập tự chinh, trong các câu 25-28 của chương. Điều tương tự cũng xảy ra trong lời giải thích mà Đa-ni-ên 11 trình bày về thời kỳ được xác định là Quyền tối cao của Giáo hoàng 2. Như chúng tôi đã xác nhận trước đó một chút trong phụ lục này bởi Thần Tiên tri (so sánh các câu 39 với những công việc mà cuốn "The Great Controversy" mô tả sẽ được giáo hoàng thực hiện sau Luật Chúa Nhật Thế Giới), Daniel 11 cũng mở rộng kiến thức về Quyền Tối Cao của Giáo Hoàng 2,

trình bày chi tiết những đặc điểm mà giáo hoàng sẽ thể hiện khi trở lại nắm quyền.

Daniel 11 cũng chia Quyền tối cao của Giáo hoàng thành hai phần. Phần đầu tiên mô tả sự xâm nhập của giáo hoàng từ Luật Chúa nhật Thế giới đến thời kỳ ngay trước khi kết thúc thời kỳ thử thách dành cho loài người. Phần thứ hai bắt đầu vào "thời kỳ cuối cùng", như chúng ta đã thấy trùng hợp với thời điểm được ghi trong Đa-ni-ên 12:1. Phần thứ hai này mô tả các cuộc xâm nhập của giáo hoàng trong "thời kỳ khó khăn", cho đến khi kết thúc, được đánh dấu bằng việc dân Chúa được giải thoát. Về điều này, chúng ta thấy rằng trong Đa-ni-ên 11, "nguyên tắc lặp lại để nhấn mạnh và khuếch đại", đã được xác minh trong những lời tiên tri khác trong sách Đa-ni-ên, cũng được lặp lại. Vì vậy, chúng tôi trình bày bên dưới bảng đã thấy trước đây về sự song song mang tính tiên tri-văn học của sách Đa-ni-ên, bổ sung thêm cho sự hiểu biết về Đa-ni-ên

Diễn dịch	Đa-ni-ên 2	Đa-ni-ên 7	Đa-ni-ên 8, 9	Đa-ni-ên 11
1. BABYLON (612-539 TCN)	ĐẦU VÀNG Babylon	con sư tử Cánh Đại Bàng (ngắn hạn)		

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song
tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

2. SỰ HÃI PERSIA (539-331 TCN)	NGỰC VÀ CÁNH TAY BẠC Vương quốc ở đây bên; của mức Babylon	CON GẤU Lớn lên trung bình và Ba xương sườn trên miệng (3 vị vua)	ĐẬP Hai sừng (các vị vua Ba Tư)	CÁC VUA CỦA PERSIA Vẫn sẽ có 3 vị vua
HY LAP 3. MACEDONIA (331-168 TCN)	BỤNG VÀ ĐUÔI ĐỒNG Một vương quốc khác, với trị trên trái đất)	BÁO Bốn mạnh mẽ, <small>vương quốc</small> (tốc độ lớn (tốc độ chính phục) bốn <small>cái đầu</small> (vương quốc chia làm bốn, sau Alexander)	CON ĐÈ Không chạm đất lớn được phân bổ chính phục)	VUA HY LAP <small>đôi cánh</small> cho bốn quyền thống giáo Các vua phương bắc và phương nam
4. ROMA TUYỆT ĐỐI (168 TCN - 476 SCN W.)	CHÂN SẮT Vương quốc mạnh như sắt	ĐỘNG VẬT KINH KHỦNG Tôi nuốt chúng nó, làm nó trong mảnh và bước về phía nam, về phía phương đông (lâu dài) đến bởi vùng đất huy sự tàn ác)	SÚNG NHỎ 1 Trở nên kiên cố mạnh mẽ Anh ta sẽ khiến một vùng đất được biết hoàng vinh quang Đuổi một số quân thiên đường (truy đuổi và giết chết các vị thánh)	VUA BẮC Sẽ chiếm các thành phố Anh ta sẽ khiến một vùng đất được biết
Rome 1 (476 sau CN - Thời gian kết thúc)	CHÂN SẮT VÀ ĐẤT SÉT 5.1. Giáo hoàng Đất sét Vương quốc bị chia cắt, mạnh yếu đuối, hòa nhập với Súng phương nam nhưng họ không ràng buộc	MƯỜI SÚNG VÀ SÚNG CỦA NGƯỜI ĐAI LỆ SÚNG NHỎ 2 Tuyệt vời là của bạn với không phải bằng miệng sự xác xược sẽ hủy diệt (thập tự chính) giáo hoàng thời trung cổ	NGƯỜI ĐAI LỆ Tuyệt vời là của bạn với không phải bằng miệng Bản	Sẽ chiếm lấy vương quốc với những âm mưu bằng sức mạnh chống lại vua
5.2. GIÁO HỘI ROME 2			Nó sẽ phát triển thịnh vượng sai lầm Trong trái tim bạn nếu sẽ phát triển Sẽ đứng lên chống lại Hoàng tử của các hoàng tử	THỜI GIAN XÁC ĐỊNH Các cơ sở "sự ghê tởm hoàng tàn" THỜI GIAN KẾT THÚC Đề-đóm sẽ thoát khỏi quyền lực của hắn, Mô-áp và Am-môn
6. VƯƠNG QUỐC ĐÁ RA MẮT	Vương quốc sẽ không tồn tại KHÔNG BAO GIỜ PHÁ HỦY	VƯƠNG QUỐC CỦA CON TRAI CỦA NGƯỜI ĐÀN ÔNG Nó đến cùng với mây trời; Sự thống trị vĩnh cửu	QUYỀN LỰC HỒI KHÔNG CÓ SỰ GIÚP ĐỠ CỦA TAY NHÂN LOẠI	CỦA BẠN SẼ ĐẾN KHÔNG SẼ CÓ NHỮNG NGƯỜI SỰ GIÚP ĐỠ

Chương mười hai của sách Đa-ni-ên, tuân theo "nguyên tắc lặp lại
để nhấn mạnh và khuếch đại", nhấn mạnh và mở rộng kiến thức

được trình bày trong Đa-ni-ên 11. Tuy nhiên, chương 12 của Đa-ni-ên trình bày các sự kiện bắt đầu từ đầu Thời đại Giáo hoàng tối cao 2, và kéo dài cho đến cuối "thời kỳ khó khăn". Đa-ni-ên 12 mở rộng kiến thức về Đa-ni-ên 11, bởi vì nó xác định mỗi phần trong thời kỳ Quyền tối cao của Giáo hoàng 2, được thấy trong Đa-ni-ên 11:29-45, sẽ kéo dài bao lâu. Những sự kiện sẽ xảy ra trong "thời kỳ cuối cùng", là sự khởi đầu của "thời kỳ hoạn nạn", những sự kiện xảy ra trong "thời kỳ hoạn nạn", và những sự kiện đánh dấu sự kết thúc của nó - sự giải thoát của Dân Chúa và sự phục sinh một phần. Như vậy, quay trở lại bảng so sánh tiên tri-văn học trong sách Đa-ni-ên, bổ sung thêm những hiểu biết mà chúng ta có về chương 12, chúng ta sẽ có:

Diễn dịch	Đa-ni-ên 2	Đa-ni-ên 7	Đa-ni-ên 8, 9	Đa-ni-ên 11	Đa-ni-ên 12
1. BABYLON a.	TRỤ SỞ (612-539 VÀNG Babylon	CON SƯ TỬ Cánh đại bàng C.) (thời gian ngắn)			
2. SỰ HÃI PERSIA (539-331 a. W.)	NGỤC VÀ GẤU CÁNH TAY giờ lên BẮC và Hạ Vương quốc Babylon	trên hai sừng Vẫn Một bên; (các vị Ba Tư) miếng (3 vị vua)	ĐÁP sẽ có 3 vị vua vua của Media	CÁC VUA CỦA PERSIA	
3. HY LẬP / VUA CỦA MACEDONIA	HY LẬP báo ĐUÔI TRÊN BỐN Không ĐỒNG Vương quốc khác, với miền chính phục trên trái đất	chạm vào Vương quốc hùng mạnh, đôi (tầng lớn (lớn chia làm 4 C.) tốc độ gió phục) bốn người đứng đầu (vương quốc chia thành bốn, sau Alexander)	CON DÊ hùng mạnh, đôi chìa làm 4 C.) sự chính phục)	CÁNH (331-168 a. Các vua phương bắc và phục)	

Phụ lục 4 - Giải nghĩa Đa-ni-ên 12 và sự song song
tiên tri-văn chương của sách Đa-ni-ên

Diễn dịch	Đa-ni-ên 2	Đa-ni-ên 7	Đa-ni-ên 8, 9	Đa-ni-ên 11	Đa-ni-ên 12
4. ROMA TUYỆT ĐỐI (168 TCN - W.)	CHÂN ĐỘNG VẬT SÙNG VUA SẮT Vương quốc hùng mạnh Bị như sắt	MIỀN BẮC KINH KHỦNG suốt chúng, làm cho Nó trở nên hùng mạnh, được củng cố từng mảnh và về phía đông và để chính đất huy hoàng vinh nổi tiếng vì đã ném	NHỎ 1 từng mảnh và về phía đông và để chính đất huy hoàng vinh nổi tiếng vì đã ném một số sự tàn ác của đội quân thiên đường	Sẽ lấy thành phố 476 d. cung cố một bước đi (dài về đất thời gian vùng	
ROME MƯỜI GIÁO HỘI 1 (476 sau Công Nguyên Thời của kẻ mạnh	CÔNG SÙNG, VIL MAN VÀ ĐẤT SÉT Vương quốc bị chia rẽ yếu, sức mạnh sụp hòa quyền vào mắt và nam vì hôn nhân, ông nhưng không xác xức	VÀ SÙNG NHỎ 2 cắt, NHỎ sùng, không phải bởi miệng rằng sức mạnh nói Phá hủy (thực mạnh mẽ và sẽ rằng giáo hoàng thánh nhân	NHỎ 1 Tuyệt vời là của bạn Ý chí năng đỡ tình của bạn (thực tự chính) buộc anh ta	Sẽ lấy thành phố 476 d. cung cố một bước đi (dài về đất thời gian vùng	
5.2. TRÁI THẠCH LỤA GIÁO HỘI 2			Sẽ thịnh vượng sự lừa dối Trong trái tim bạn sẽ phát triển tuyệt vời Nó sẽ trở nên hoang chống lại Hoàng tử KHỎE EMANH, Hoàng tử	THỜI GIAN XÁC ĐỊNH Thiết lập nó "sự ghé thăm" THỜI GIAN KẾT THÚC EMANH, Cuối năm 1260, 1290 và Mô-áp và Am-môn lực của hân	LUẬT CHỦ NHẬT Hoa Kỳ 1260/1290 ngày THỜI GIAN TRONG sẽ thoát khỏi quyền 1335 ngày
QUỐC ĐÁ VƯƠNG QUỐC ĐIỆN CHÚA	PHÁT HÀNH CHƯA ĐƯỢC BAO GIỮ ĐẾN VỚI SỰ phá hủy	PHÁT HÀNH CON NGƯỜI SẼ CÓ MỘT GIÚP ĐỠ những đám mây từ bầu trời; Anh ấy đã được sự thống trị vĩnh cửu	VƯƠNG QUỐC KHÁC CON KHÔNG CÓ THIÊN CHÚA SỰ GIÚP ĐỠ SẼ KHÔNG TAY bị được trao CON NGƯỜI	CỦA BẠN SẼ ĐẾN 6. VƯƠNG NGƯỜI	

Phụ lục 5

Ellen White đã nói gì về thời điểm trút cơn mưa muộn

Có hai đoạn văn được tìm thấy trong các bài viết của Ellen G. White nói rằng chúng ta không được biết thời điểm tuôn đổ Thánh Linh. Một trong số đó nằm trong trang tổng hợp "Sự kiện cuối cùng" . 30, và một cái khác được tìm thấy trong tuyển tập "Thông điệp được chọn -

Tập 1", tr. 188. Cả hai bản văn đều là bản chép lại bài giảng của bà tại Lansing, Michigan - Hoa Kỳ, vào ngày 5 tháng 9 năm 1891. Bài giảng này được đăng thành ba phần trên tạp chí "Review and Herald" ngày 22, 29 tháng 3 và ngày 5 tháng 4 năm 1892. Trong phụ lục này, chúng ta sẽ phân tích từng đoạn văn để hiểu liệu Ellen G. White có ý nói rằng chúng ta sẽ không bao giờ biết chính xác thời điểm Chúa Thánh Thần tuôn đổ, hay bà chỉ nói rằng ánh sáng này không dành cho bà và những người cùng thời với bà, mở đầu vậy thì có khả năng ánh sáng này sẽ được trao cho những Cơ đốc nhân sống sau thời đại của họ, như chúng tôi cho rằng trong cuốn sách này.

Văn bản được viết trong phần tổng hợp "Sự kiện cuối cùng", trang. 30, nêu rõ như sau:

"Chúng ta không được biết chính xác thời điểm Chúa Thánh Thần tuôn đổ hoặc sự xuất hiện của Chúa Kitô. ... Tại sao Chúa không cho chúng ta những kiến thức này? - Bởi vì nếu có thì chúng ta sẽ không tận dụng được nó một cách hợp lý. Sự hiểu biết này sẽ dẫn đến một tình trạng trong vòng dân tộc chúng ta sẽ trì hoãn đáng kể công việc của Đức Chúa Trời trong việc chuẩn bị một dân tộc sẽ đứng trên đôi chân của mình trong ngày trọng đại sắp đến. Chúng ta không được sống trong sự phấn khích về thời gian.

...

Bạn sẽ không thể nói rằng Ngài sẽ đến trong một, hai hay năm năm nữa, bạn cũng không nên trì hoãn việc Ngài đến bằng cách tuyên bố rằng có lẽ

không xảy ra trong vòng mười hay hai mươi năm. (Review and Herald, ngày 22 tháng 3 năm 1892 / Sự kiện cuối cùng Trang 30)" (nhấn mạnh được cung cấp)

Văn bản này là bản dịch trung thực từ nội dung của cuốn sách được biên soạn bằng tiếng Anh có tựa đề "Sự kiện ngày cuối cùng" mà chúng tôi trình bày dưới đây:

"Tiêu đề chương: "Khi nào những điều này sẽ xảy ra?"

Chúng ta không biết thời điểm xác định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự đến của Đấng Christ. . . . Tại sao chưa

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta kiến thức này?--Bởi vì chúng ta sẽ không sử dụng nó một cách đúng đắn nếu Ngài làm vậy. Một tình trạng sẽ xảy ra do sự hiểu biết này của dân tộc chúng ta sẽ làm chậm trễ đáng kể công việc của Đức Chúa Trời trong việc chuẩn bị cho một dân tộc đứng vững trong ngày trọng đại.

đó là ăn. Chúng ta không sống theo thời gian phấn khích. . . .

Bạn sẽ không thể nói rằng Ngài sẽ đến trong một, hai hoặc năm năm nữa, bạn cũng không thể trì hoãn việc Ngài đến bằng cách nói rằng có thể sẽ không đến trong mười hoặc hai mươi năm nữa".

(Sự kiện Ngày Cuối Cùng, trang 33, đoạn 1/RH ngày 22 tháng 3 năm 1892)

Trong đoạn trích của cuốn sách có ghi rằng văn bản này được trích từ bản gốc được viết trong ấn phẩm "Review and Herald, ngày 22 tháng 3 năm 1892".

Khi tìm kiếm bản gốc này bằng tiếng Anh, có sẵn trên internet tại

www.egwestate.andrews.edu, chúng tôi đã xác minh rằng văn bản được trình bày trong cuốn sách này được "xây dựng" từ văn bản

nguyên bản. Chúng ta cũng thấy rằng bản dịch trung thực nhất của văn bản tiếng Anh sẽ cho chúng ta một cách hiểu khác với cách hiểu mà văn bản tiếng Bồ Đào Nha dẫn chúng ta đến. Để chứng minh điều này, chúng tôi trình bày dưới đây nguyên bản của "Review and Herald 22 tháng 3 năm 1892" và bản dịch chính xác của nó:

Bản gốc bằng tiếng Anh:

"Tiêu đề bài viết: Không phải để bạn biết thời gian và các mùa

Chúng ta không biết thời điểm xác định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự đến của Đấng Christ. .

Đây là tài liệu mà tôi tìm thấy vào thứ Hai tuần trước khi tìm kiếm trong các bài viết của mình, và đây là một tài liệu khác được viết về một người đàn ông đang xác định thời gian vào năm 1884 và gửi đi các lập luận của ông để chứng minh lý thuyết của mình. Báo cáo về những gì anh ta đang làm đã được đưa đến cho tôi tại cuộc họp cắm trại ở Jackson, Michigan, và tôi đã nói với mọi người rằng họ không cần phải chú ý đến lý thuyết của người đàn ông này; vì sự kiện mà anh ta dự đoán sẽ không xảy ra. Thời gian và mùa mà Đức Chúa Trời đã đặt vào quyền năng của Ngài, và tại sao Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta kiến thức này?--

Bởi vì chúng tôi sẽ không sử dụng nó đúng cách nếu anh ấy làm vậy. Một tình trạng sẽ xảy ra do sự hiểu biết này của dân tộc chúng ta sẽ làm chậm lại đáng kể công việc của Đức Chúa Trời trong

chuẩn bị cho một dân tộc đứng vững trong ngày trọng đại sắp đến.

Chúng ta không sống theo thời gian phần khích. Chúng ta không được như vậy dày đặc những suy đoán liên quan đến thời gian và mùa mà Chúa chưa tiết lộ. Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ của mình

để "xem", nhưng không có thời gian xác định. Những người theo dõi anh ấy sẽ ở trong vị trí của những người đang nghe lệnh của Thuyền trưởng của họ; họ phải thức canh, chờ đợi, cầu nguyện và làm việc khi ngày Chúa đến gần; nhưng không ai có thể đoán trước được khi nào thời điểm đó sẽ đến; vì "ngày và giờ đó không ai biết được." Bạn sẽ không thể nói rằng anh ấy sẽ đến trong một, hai hoặc năm năm nữa, bạn cũng không thể trì hoãn việc anh ấy đến bằng cách nói rằng có thể sẽ không đến trong mười hoặc hai mươi năm.

(Đánh giá Mùa Vọng và Sứ giả Sabbath, ngày 22 tháng 3 năm 1892, đoạn 10)"

Theo cuốn sách "Ngữ pháp thiết yếu trong sử dụng" của Raymond Murphy - Nhà xuất bản Đại học Cambridge 1996, bản dịch cụm từ này sang tiếng Anh:

"Chúng ta không được biết."

Tương ứng với phần đầu của văn bản tiếng Anh mà chúng tôi trình bày, có thể hiểu theo hai cách:

1 - "Chúng ta không được phép biết", dịch là

“Chúng ta không nên biết” hoặc “thà chúng ta không biết”

2 - “Chúng ta không được biết”, dịch là

“Chúng ta biết thì không tốt”

Khi phân tích tất cả các bản dịch có thể có, chúng tôi thấy rằng ý nghĩa có khả năng nhất của văn bản tiếng Anh là:

“Chúng ta biết thì không tốt”

theo nghĩa “tốt hơn là không nên biết bây giờ về thời điểm xác định cho việc tuôn đổ Chúa Thánh Thần”, nhưng hãy chừa chỗ cho thời điểm này được biết đến trong tương lai. Điều này có vẻ rất hợp lý và khôn ngoan đối với Chúa, vì nếu những người tiên phong thời đó biết rằng đến năm 2001, hơn 100 năm trước thời đại của họ, Cơn Mưa Sau vẫn chưa rơi, có lẽ họ sẽ rất nản lòng. Vì lý do tương tự, Đức Chúa Trời không cho Đa-ni-ên hiểu tất cả những khả năng mà ông nhận được. Khi chúng tôi đọc bản dịch của toàn bộ văn bản tiếng Anh mà chúng tôi vừa trình bày, từ phần tiếp theo của văn bản, chúng tôi nhận ra rằng ý nghĩa của những lời của Ellen G. White là như sau:

Dịch:

“Thật không tốt cho chúng ta khi biết thời điểm đã định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hoặc sự đến của Đấng Christ. ...

Đây là tài liệu tôi tìm thấy vào thứ Hai tuần trước khi xem qua các bài viết của mình, và đây là một tài liệu khác viết về một người đàn ông đang theo dõi thời gian vào năm 1884, và

gửi lập luận của bạn để chứng minh lý thuyết của bạn. Bản báo cáo về những gì anh ấy đang làm đã được đưa đến cho tôi tại cuộc họp cắm trại ở Jackson, Michigan, và tôi đã nói với mọi người rằng họ không cần nó. Hãy chú ý đến lý thuyết của người đàn ông này; vì sự kiện mà anh ta dự đoán sẽ không xảy ra. Thời gian và mùa mà Đức Chúa Trời đã đặt trong quyền năng của Ngài, và tại sao Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta kiến thức này? Bởi vì chúng ta sẽ không tận dụng được nó nếu Ngài làm vậy. Một tình trạng sẽ xảy ra do sự hiểu biết này của dân tộc chúng ta sẽ làm chậm lại đáng kể công việc của Đức Chúa Trời trong việc chuẩn bị cho một dân tộc đứng vững trong Ngày vĩ đại sắp đến. Chúng ta không được phép sống trong thời kỳ lo lắng. Chúng ta không nên mãi mê suy đoán về thời gian và mùa mà Chúa chưa tiết lộ. Chúa Giêsu bảo các môn đệ hãy "canh thức", nhưng không phải trong một thời gian xác định. Những người đi theo anh ta phải ở vị trí của những người thực hiện mệnh lệnh của Thuyền trưởng. Nhiệm vụ của họ là canh thức, chờ đợi, cầu nguyện và làm việc; do đó họ làm cho thời điểm của Chúa đến gần hơn. Nhưng không ai có thể đoán trước được chính xác thời điểm sẽ đến; vì "ngày và giờ không ai biết được". Bạn sẽ không thể nói rằng Ngài sẽ đến trong một, hai hoặc năm năm nữa, cũng như không thể trì hoãn việc Ngài đến bằng cách nói rằng điều đó có thể không xảy ra trong vòng mười hoặc hai mươi năm nữa".

(Đánh giá Mùa Vọng và Sứ giả ngày Sabát, ngày 22 tháng 3 năm 1892, đoạn 10 - Tiêu đề bài viết: Bạn không cần phải biết thời gian và các mùa)

(nhấn mạnh được cung cấp)

Sau khi xem bản dịch nguyên bản các tác phẩm của Ellen G. White, chúng tôi nhận ra rằng văn bản tiếng Bồ Đào Nha xuất hiện trong "Sự kiện cuối cùng" đã biên soạn khiến chúng tôi có một cách hiểu khác về bối cảnh được trình bày trong văn bản gốc, được xuất bản trong "Review and tạp chí Herald". Chúng ta hãy so sánh hai văn bản cạnh nhau để thấy điều này:

Văn bản được biên soạn - Sự kiện cuối cùng:

“Chúng ta không được biết chính xác thời điểm Chúa Thánh Thần tuôn đổ hoặc sự xuất hiện của Chúa Kitô. ... Tại sao Chúa không cho chúng ta những kiến thức này? - Bởi vì nếu có thì chúng ta sẽ không tận dụng được nó một cách hợp lý.

(Sự kiện cuối cùng, Trang 30)”

Bản dịch nguyên văn - Bài giảng tại Lansing, ngày 5 tháng 9 năm 1891:

“Thật không tốt cho chúng ta khi biết thời điểm đã định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hoặc sự đến của Đấng Christ. .. Những thời điểm và mùa mà Chúa đã đặt trong quyền năng của Ngài, và tại sao Chúa không ban cho chúng ta những kiến thức này? Bởi vì chúng ta sẽ không tận dụng được nó nếu Ngài làm vậy.

(Bài giảng tại Lansing, ngày 5 tháng 9 năm 1891 / Tạp chí và Herald, ngày 22, 29 tháng 3 và ngày 5 tháng 4)”

Khi chúng tôi kiểm tra văn bản gốc, chúng tôi hiểu rằng sứ giả của Chúa và những người đương thời với bà đã không biết chính xác thời điểm Chúa Thánh Thần tuôn đổ.

Điều này không có nghĩa là chúng ta, những người sống hơn 100 năm sau ngày bài giảng này được giảng, không thể biết được!

Đọc thêm bài giảng này, chúng ta có ấn tượng rõ ràng rằng mục tiêu của câu nói:

“Thật không tốt cho chúng ta khi biết thời điểm xác định về sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hoặc sự đến của Đấng Christ”.

là để khẳng định rằng bà và những người cùng thời với bà không sở hữu và không kịp sở hữu ánh sáng này (thời điểm để cơn mưa sau tuôn trào). Chúng tôi đã kiểm tra một đoạn trích từ phần tiếp theo của cùng bài giảng này để chứng minh điều này:

“Tôi không có thời gian cụ thể để nói về thời điểm diễn ra việc tuôn đổ Chúa Thánh Thần - khi vị thiên thần quyền năng từ trời xuống và hiệp với thiên thần thứ ba để hoàn thành công việc cho thế giới này; thông điệp của tôi là sự an toàn duy nhất của chúng ta là sẵn sàng cho sự tươi mới trên trời, chuẩn bị sẵn đèn và đốt cháy.”

(Bài giảng tại Lansing, ngày 5 tháng 9 năm 1891 / Review and Herald, ngày 22, 29 tháng 3 và ngày 5 tháng 4) (được nhấn mạnh)

Đây chính là kiểu diễn đạt mà sứ giả của Chúa đã sử dụng khi cô ấy nói rằng cô ấy chưa nhận được ánh sáng thiêng liêng liên quan đến ý nghĩa của từ “liên tục” (mà chúng tôi đã phân tích trong Chương 7 của tác phẩm này), và cả khi cô ấy nói rằng cô ấy không biết ai sẽ là 144.000, nói rằng:

“...những người được Chúa chọn chắc chắn sẽ sớm biết”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 1, Trang 174)

Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng tuyên bố này của Ellen G. Mau trắng trong bài giảng này có nghĩa là cô và những người cùng thời với cô không sở hữu ánh sáng này vào thời điểm Mưa Sau, và họ cũng không sắp sở hữu nó. Vì vậy, tuyên bố này không làm suy yếu kết luận được trình bày trong tác phẩm này.

Một văn bản tương tự như văn bản được tìm thấy trong tập "Sự kiện cuối cùng, Trang 30" mà chúng tôi vừa phân tích, cũng được tìm thấy trong cuốn sách "Những thông điệp được chọn tập 1":

"Nếu chúng ta tiến bộ về kiến thức tâm linh, chúng ta sẽ thấy sự thật phát triển và mở rộng theo những hướng mà chúng ta hiếm khi mơ tới, nhưng nó sẽ không bao giờ phát triển theo bất kỳ hướng nào khiến chúng ta tưởng tượng rằng chúng ta có thể biết thời gian và mùa mà Cha đã thiết lập bằng chính quyền năng của mình. Tôi đã nhiều lần được cảnh báo về việc chậm giờ. Sẽ không bao giờ có một thông điệp dựa trên thời gian nữa cho dân Chúa.

Chúng ta không được biết thời điểm ấn định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự đến của Đấng Christ".

(Thông điệp được chọn, Tập 1, Trang 188) (có phần nhấn mạnh)

Văn bản này là bản dịch của cùng một văn bản gốc (Bài giảng tại Lansing, Michigan, ngày 5 tháng 9 năm 1891) mà chúng tôi vừa phân tích. Như vậy, kết luận mà chúng tôi đưa ra đều giống nhau, tức là qua phân tích nguyên bản bằng tiếng Anh, chúng tôi hiểu rằng lời phát biểu trong bài giảng này có nghĩa là bà và những người cùng thời với bà không có ánh sáng này về thời kỳ Mưa Sau, cũng như không có họ có biết về nó không.

Vì vậy, tuyên bố này không làm suy yếu kết luận được trình bày trong tác phẩm này.

Bằng cách phân tích nguồn gốc của văn bản gốc, chúng tôi cũng có thể xác minh một sự thật mà chúng tôi cho là quan trọng. Các bài giảng của Ellen G. White hiếm khi do chính cô viết. Hầu hết các bài giảng đều được ghi lại bằng một thiết bị gọi là máy ghi tốc ký (thiết bị cực kỳ lỗi thời và không có chất lượng sao chép tốt), để sau này sao chép hoặc chúng được sao chép trực tiếp bởi những người được chỉ định cho mục đích đó, những người đã nghe. các bài giảng và viết chúng. Điều này đã được chúng minh thông qua một

câu hỏi được gửi trực tiếp đến Ellen G. White State, đã được trả lời và được trình bày dưới đây, nhằm xác nhận những gì chúng tôi đã nêu:

"Jairo,

Tôi đã sao chép câu trả lời cho câu hỏi của bạn bên dưới vì tôi đã nhận được nó từ nhà nghiên cứu chính và nghiên cứu sinh của chúng tôi. nói. /nhà lưu trữ.

Phước lành ngày Sabát! Larry

> Chúng được viết bởi EGW, hay chúng được viết bởi một người khác > có mặt khi bài giảng được đưa ra và nghe nó từ EGW?

Rất hiếm khi EGW có một bài viết được cô ấy trình bày như một bài thuyết giảng. Thông thường, những nhận xét của bà được thư ký của bà hoặc những người ghi chép có trình độ khác ghi lại bằng tốc ký.

Tim Poirier

Phó Giám đốc/Nhân viên lưu trữ

Ellen G. White động sản

12501 Pike Columbia cũ

Suối Bạc, Maryland 20904"

Dịch:

"Jairo,

Tôi đã sao chép câu trả lời cho câu hỏi của bạn bên dưới ngay khi nhận được từ Trưởng nhóm nghiên cứu và Phó Giám đốc/Nhà lưu trữ của chúng tôi.

Thứ bảy tốt lành! Larry

(liên quan đến các bài giảng của Ellen G. White) Chúng được viết bởi Ellen G. White, hay chúng được viết bởi một người nào khác có mặt và nghe chúng khi bài giảng được đưa ra?

Trả lời: "Hiếm khi Ellen G. White viết một bài báo và trình bày nó như một bài giảng. Thông thường, các bài phát biểu của họ được thư ký hoặc máy ghi âm có trình độ khác ghi lại trên máy tốc ký."

Tim Poirer

Phó Giám đốc/Nhân viên lưu trữ
Ellen G. White động sản
12501 Pike Columbia cũ
Silver Spring, Maryland 20904" (nhấn mạnh)

Ông Tim Poirer không thể trả lời bài giảng mà chúng tôi đang phân tích là do Ellen G. White viết hay được sao chép.

Tất nhiên, các phương pháp ghi âm và phiên âm được mô tả ở trên không đảm bảo tính trung thực trong việc truyền tải thông điệp, vì những người chép lại bài giảng có thể tạo ra các lỗi phiên âm mà nếu không được sửa có thể khiến người đọc trong tương lai hiểu sai về bài giảng. . Khi phân tích bài giảng được đề cập (Lansing, Michigan, ngày 5 tháng 9 năm 1891), chúng tôi

Có vẻ như điều này không được viết trực tiếp bởi Ellen G. White. Điều này là do, trong khi tường thuật bài giảng, chúng tôi nhận thấy rằng cô ấy nói và trích dẫn những văn bản do cô ấy viết trước đó và đọc chúng. Dưới đây chúng tôi trình bày một đoạn trích từ bài giảng chứng minh chính xác điều này:

“Tôi đã nhiều lần được cảnh báo về việc chám giờ. Sẽ không bao giờ có một thông điệp dựa trên thời gian nữa cho dân Chúa. Chúng ta không được biết thời điểm đã định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự đến của Đấng Christ.

Tôi đã xem qua các bài viết của mình trước khi đến cuộc họp này để xem tôi nên mang theo những gì khi đến Úc, và tôi tìm thấy một phong bì trên đó viết: “Lời khai được đưa ra về thời gian ấn định, ngày 21 tháng 6 năm 1851. Hãy giữ cẩn thận.”

Tôi đã mở nó ra và đây là những gì tôi tìm thấy. Cầu nguyện:

“Bản sao khải tượng Chúa ban cho Chị White vào ngày 21 tháng 6 năm 1851, ở Camden, NY. Chúa cho tôi thấy rằng sứ điệp phải được gửi đi, và nó không được phụ thuộc vào thời gian; bởi vì thời gian sẽ không bao giờ là thử thách nữa. Tôi thấy một số người đang có một sự phẫn khích giả tạo do thời gian rao giảng; Tôi thấy rằng thông điệp Thiên thần thứ ba có thể tự đứng trên nền tảng của nó và không cần thời gian để củng cố nó, nó sẽ đi với sức mạnh mạnh mẽ, thực hiện công việc của mình và được rút ngắn lại trong sự công bình.”

(Tin nhắn đã chọn - Tập 1, Trang 188) (có phần nhấn mạnh)

Chúng ta có thể thấy, chủ yếu từ nội dung của đoạn văn được nhấn mạnh, rằng sứ giả của Chúa đang nói chứ không phải viết bài giảng này. Điều này được chứng minh chủ yếu bởi vì, ở giữa bài giảng của mình, cô ấy cho biết rằng cô ấy đã lấy một lời chứng bằng văn bản và đọc nó. Khi đọc lời khai, dấu ngoặc kép được đặt trong văn bản, cho biết rằng việc đọc đã bắt đầu.

Một kết luận thú vị khác mà chúng ta có thể đạt được khi phân tích đoạn văn trên là câu trước trong bài giảng của ông:

“Chúng ta không được biết thời điểm ấn định cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự đến của Đấng Christ.”

đó là trọng tâm phân tích của chúng tôi, không được viết bởi Ellen G. White, vì trong văn bản có thể thấy rõ rằng cô ấy đã “nói” câu này. Do đó, đây là một cụm từ được sao chép và có thể mắc lỗi phiên âm, điều này có thể làm sai lệch ý nghĩa thực sự của nó.

Hầu hết các văn bản do người khác viết và được cho là của Ellen G. White đều được cô ấy xem xét trước khi xuất bản.

Tuy nhiên, bài giảng đặc biệt này được đưa ra chỉ 4 ngày trước khi cô lên đường đi đến miền Tây Hoa Kỳ (Colorado) để sau đó tới Úc. Bài giảng này đã được xuất bản trong ấn bản “Review and Herald” ngày 22, 29 tháng 3 và 5 tháng 4 năm 1892. Xem xét sự chuẩn bị cần thiết cho một chuyến đi tầm cỡ này (từ Hoa Kỳ đến Úc, bằng tàu thủy), và sự chuẩn bị không ngừng nghỉ. công việc mà Ellen G. White thực hiện trong việc kiểm tra các ấn phẩm được biên soạn trước ngày bài giảng được trình bày, chúng tôi hiểu rằng có khả năng cao là việc biên soạn bài giảng này đã không được Ellen G. White xem xét trước khi được xuất bản trong “Review và Herald” vào năm 1892.

Khả năng có thể có một lỗi phiên âm trở nên thực tế hơn khi chúng tôi xác minh rằng bài giảng này được xuất bản vào thời điểm Giáo hội đang suy thoái về mặt thiêng liêng, bắt đầu sau Đại hội đồng năm 1888. Sự suy đồi về mặt thiêng liêng này đã được xác nhận bởi một số lời chứng do Ellen viết G. Trắng

trong những năm tiếp theo. Chúng tôi trình bày một số trong số chúng dưới đây để xác nhận điều này:

1889:

"Tất cả những gì tôi tuyên bố ở Minneapolis đã được xác nhận: rằng cần phải có cuộc cải cách trong các nhà thờ. Những cuộc cải cách cần phải được thực hiện, vì sự yếu đuối về tinh thần và sự mù quáng đã xâm chiếm những người đã được ban phước với ánh sáng rực rỡ cùng những cơ hội và đặc quyền quý giá. Với tư cách là những nhà cải cách, họ đã xuất thân từ các nhà thờ giáo phái, nhưng giờ đây đóng vai trò tương tự như các nhà thờ. Chúng tôi hy vọng rằng sẽ không cần phải có lối thoát khác. Trong khi chúng ta cố gắng "duy trì sự hiệp nhất của Thánh Linh trong mỗi dây hòa bình", chúng ta sẽ không ngừng, bằng ngòi bút và giọng nói, để phản đối chủ nghĩa cuồng tín."

(Sự kiện cuối cùng, Trang 43 / EGW '88, 356 và 357 (1889))

1893:

"Chúa Kitô nói điều này với những người khoe khoang về ánh sáng của Người nhưng không bước đi trong đó: "Vì vậy, Ta nói với các ngươi, trong ngày phán xét, Tyre và Sidon sẽ ít khắc nghiệt hơn các ngươi. Còn bạn, Capernaum [những người Cơ Đốc Phục Lâm đã có ánh sáng lớn], những người đã tự tôn mình lên trời [liên quan đến các đặc quyền], bạn sẽ bị đưa xuống địa ngục; vì nếu những phép lạ đã làm nơi ngươi mà được thực hiện tại Sô-đôm thì nó vẫn còn cho đến ngày nay."

(Sự kiện cuối cùng, Trang 43, 44 / Review and Herald, ngày 1 tháng 8 năm 1893)

1895:

“Bản thân Đại hội đồng đang tự làm hư hỏng mình bằng những cảm xúc và nguyên tắc sai lầm. ...

Đàn ông đã lợi dụng một cách không công bằng những người mà họ cho là thuộc thẩm quyền của họ. Họ quyết tâm ép buộc người dân; cai trị hoặc hủy hoại. ...

Thế lực chuyên chế đã phát triển, như thế địa vị đã tạo ra thần thánh của con người, khiến tôi sợ hãi, và nên gây ra sợ hãi. Đó là một lời nguyền ở bất cứ đâu và bởi bất cứ ai nó được thực hiện.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 44 / Lời khai của các Mục sư, Trang 359-361 (1895))

1896:

“Tiếng nói của Battle Creek, nơi được coi là có thẩm quyền trong việc xác định cách thức thực hiện công việc, không còn là tiếng nói của Chúa nữa.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 45 / Bản thảo phát hành, Tập 17, Trang 185 (1896))

Thư gửi chủ tịch Đại hội đồng, 1896:

“Chúa không chỉ đạo việc chúng tôi rời khỏi nước Mỹ. Anh ấy không tiết lộ rằng ý muốn của anh ấy là tôi phải rời Battle Creek. Chúa không hoạch định điều này mà cho phép bạn hành động theo trí tưởng tượng của mình, Chúa muốn WC White, mẹ anh và các công nhân của anh ở lại Mỹ. Chúng tôi cần ở trung tâm của Công việc, và nếu nhận thức tâm linh của bạn nhận ra được tình hình thực sự, bạn sẽ không bao giờ đồng ý với các biện pháp

lấy.. Nhưng Chúa đọc được trái tim của mọi người. Chúng tôi rất sẵn lòng ra đi nên Chúa đã cho phép sự kiện này xảy ra. Những người mệt mỏi với những lời chứng được đưa ra sẽ bị bỏ lại mà không có những người đã đưa ra chúng. Việc chúng tôi tách khỏi Battle Creek là để cho đàn ông làm theo ý muốn và đường lối của riêng họ, điều mà họ cho là tốt hơn đường lối của Chúa.

Kết quả là ở trước mắt bạn. Nếu họ vẫn đứng về phía bên phải thì quyết định như vậy đã không được đưa ra vào lúc này. Chúa lẽ ra đã làm việc cho nước Úc bằng những cách khác, và ảnh hưởng mạnh mẽ sẽ được duy trì ở Battle Creek, trung tâm vĩ đại của Công việc.

Ở đó, chúng tôi sẽ kẻ vai sát cánh, tạo ra một bầu không khí lành mạnh trong tất cả các hiệp hội của chúng tôi. Không phải Chúa đã hoạch định vấn đề này. Tôi không thể hiểu được chút gì về việc rời khỏi nước Mỹ. Nhưng khi Chúa trình bày câu hỏi này với tôi đúng như thực tế, tôi không mở miệng nói với ai vì tôi biết rằng không ai có thể phân biệt được vấn đề với mọi hàm ý của nó. Khi chúng tôi rời đi, nhiều người cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng riêng anh thì không nhiều, và Chúa không hài lòng với điều đó, vì Ngài đã đặt chúng tôi vào tay lái của cỗ máy Battle Creek."

(Thư gửi OA Olsen, 127, 1896) (nhấn mạnh)

1898:

"Hội thánh đang ở trong tình trạng Lao-đi-xê. Sự hiện diện của Chúa không ở giữa nó."

(Sự kiện cuối cùng, Trang 44 / Sổ tay thờ rỗi, Tập 1, Trang 99 (1898))

"Trong nhiều năm nay, tôi đã coi Đại hội đồng là tiếng nói của Chúa".

(Sự kiện cuối cùng, Trang 45 / Bản thảo phát hành, Tập 17, Trang 185
(1896))

1901:

“Việc những người này gặp nhau ở một nơi thiêng liêng, giống như tiếng nói của Chúa đối với người dân, như chúng tôi từng tin rằng Đại hội đồng sẽ như vậy - là điều đã qua rồi.”

(Sự kiện cuối cùng, Trang 45 / Bản tin Đại hội Trung ương, ngày 3 tháng 4 năm 1901, Trang 25)

Nó cũng nặng nề về thực tế rằng đây là văn bản duy nhất trong đó Ellen G. White được cho là trình bày một thông điệp rằng thời điểm tuôn đổ Đức Thánh Linh sẽ không được biết trước, trong khi những tuyên bố khác có cùng nội dung (những điều mà chúng ta không nên suy đoán), chẳng hạn như tuyên bố rằng sẽ không còn thông điệp nào có thời gian xác định cho Sự Tái Lâm của Chúa Kitô, được lặp đi lặp lại hàng chục lần. Do đó, dựa trên các tác phẩm của Kinh thánh và sự mặc khải, quan điểm ủng hộ việc ứng nghiệm lời tiên tri trong chương 2 của Giô-ên, về Cơn mưa sau, được xác định bởi lời tiên tri của Đa-ni-ên 12, là khá vững chắc và có cơ sở.